

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Tịnh Độ Đại Thừa tại Mỹ



Thích Vĩnh Hoá Biên Soạn

BỒ ĐỀ QUANG QUỐC TẾ

Lư Sơn Tự

7509 Mooney Drive
Rosemead, CA 91770
USA
Tel: (626) 280-8801

Quy Sơn Tự

7732 Emerson Place
Rosemead, CA 91770
USA
(626) 766-1009

Kim Lâm Tự

796 Delmas Ave
San Jose, CA 95125

Pháp Tạng Tự

3201 Ulloa St
San Francisco, CA 94116

Bảo Lâm Tự - Jeweled Mountain Temple (Korea)

- TaeSungTopYeonRo 377, Gangnae-myeon, HungDuck-Gu, CheongJu-Si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea (Postal code 28172)
- bodhlightkorea@gmail.com

Bảo Loa Tự - Jeweled Conch Seon Center (Korea)

- 5th fl. 20, Baekhyeon-ro 101beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do, Republic of Korea (Postal code 13595)
- (19-2, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do, Republic of Korea)
- bodhlightkorea@gmail.com

Xuất bản lần thứ nhất.

© Copyright: Bodhi Light International, Inc.

www.TinhDoDaiThua.org

www.ChanPureland.org

Mục Lục

Nếu Như?	1
Giới Thiệu về Phật Giáo.....	2
I. Phật Giáo Căn Bản.....	7
1. Phật Thích Ca Mâu Ni: Bản Sư	8
2. Đau Khổ là Sự Thật Hiện Nhiên.....	12
3. Tam Độc.....	18
4. Nhân và Quả.....	25
5. Luân Hồi	30
6. Thiểu Dục, Tri Túc.....	38
7. Cửa Không.....	43
8. Phật Giáo Nguyên Thủy và Đại Thừa.....	46
9. Bồ Tát Đạo	52
II. Sơ Lược Về Tịnh Độ Đại Thừa	57
10. Tịnh Độ Tông là gì?	58
11. Thù Thắng của Tịnh Độ Tông.....	63
12. 48 Đại Nguyện của Phật Di Đà.....	67
13. Một Ngày tại Cõi Cực Lạc.....	70
III. Căn Bản Giáo Lý của Tịnh Độ Tông.....	73
14. Pháp Môn Tối Cao	74
15. Chỉ Có Lạc	80
16. Chỉ Mười Niệm.....	83
17. Dễ Như Vẩy Thì Không Thể Tin Được.....	87
18. Hoành Siêu.....	90
19. Đói Nghiệp Vãng Sinh.....	95
20. Bảo Hiểm	99
21. Bất Thối.....	101
22. Đầu Tư Cho Tương Lai.....	103

23. Tịnh Tông Tam Tư Lương: Tín	106
24. Tịnh Tông Tam Tư Lương: Nguyện	110
25. Tịnh Tông Tam Tư Lương: Hạnh	117
26. Sự Phục Hưng của Tịnh Độ Tông	123
IV. Cõi Tịnh Độ, Cõi Trời, và Địa Ngục.....	129
27. Tịnh Độ Đại Thừa và Các Tôn Giáo Khác	130
28. Cõi Trời So Với Tịnh Độ.....	133
29. Địa Ngục Đang Đợi Kẻ Sân Hận	138
V. Lúc Lâm Chung.....	143
30. Tự Lực và Tha Lực.....	144
31. 49 Ngày Nữa Thôi	147
32. Sau Phen Xử.....	153
VI. Thiên Tịnh Đồng Tu: Phương Pháp Tu	157
33. Pháp Môn Niệm Phật	158
34. Làm Sao Tu Hành Tịnh Độ Đại Thừa?.....	160
35. Phước Tiền Tệ	163
36. Báo Hiếu.....	168
37. Pháp Môn Thiên	173
VII. Lời Bạt.....	175
38. “Tôi Sẽ Trở Lại!”.....	177
39. Một Con Đường Hướng Thiện.	180
VIII. Phụ Lục	183
Vấn Đáp.....	184
Bảng Chú Giải	243
Tiểu sử thầy Thích Vĩnh Hoá	257

Nếu Như?

Nếu như bạn có thể liễu khổ và hưởng thú lạc trường cửu?

Nếu như bạn có thể đạt cảnh giới hạnh phúc tròn vẹn vĩnh viễn vắng mặt sự đau khổ?

Nếu như bạn có thể thoát khỏi vòng luân hồi, tiếp tục tu hành tấn tới không ngừng, và không bao giờ bị thoái bộ?

Nếu như bạn có thể tu hành trong một thế giới bình an mà mọi người giúp đỡ hộ trì lẫn nhau?

Nếu như bạn có thể gạt bỏ được tất cả các chướng ngại đang che mờ Chân Ngã của chính mình và của mọi người?

Nếu như bạn có thể chứng đắc Bồ Đề Tánh, thành Phật, và thực hiện được nguyện giúp tất cả các chúng sinh cũng được thành Đạo?

Đó là những điều mà chư Phật đã xác thực: Nếu như chúng ta biết tu bỏ thân tâm và vun trồng chủng tử lành mạnh tốt đẹp để chúng có thể trở mầm và phát triển thì chúng ta sẽ thành Phật.

Con đường Giác Ngộ rất dài và đầy chông gai cần phải tu hành trải qua nhiều kiếp. Nhưng Bụt dạy rằng có một con đường tắt dễ dàng và nhanh chóng hơn...

Đó là Tịnh Độ Tông.

Giới Thiệu về Phật Giáo

Hơn 2.500 năm trước, có thái tử Tất Đạt Đa, họ Cồ Đàm. Ngài không chịu an phận chấp nhận rằng đau khổ của cuộc đời là một sự thật không thể thay đổi được, cho nên nhất quyết tìm cách đoạn khổ đặc lạc.

Sáu năm đầu, Ngài thực hành pháp tu khổ hạnh khắc nghiệt nhưng vẫn không đi đến đâu. Sau cùng Tất Đạt Đa theo con đường Trung Đạo, Thiên định 49 ngày dưới cội Bồ Đề và đắc Giác Ngộ: Ngài kiến tính và ra khỏi cơn mê của cuộc đời.

Ngài thành đạo, đắc trí huệ chân chính, và trở thành Phật Thích Ca, giáo chủ của cõi Ta Bà này.

Phật là đấng Giác Ngộ: Không có gì là Ngài không biết. Sự an lạc trong cảnh giới Giác Ngộ của Ngài thật bất khả tư nghì: tất cả các khoái lạc trên thế gian không thể so sánh được. Hơn nữa quả vị Phật là một sự thành công lớn lao nhất trong vũ trụ. Vì thế, đức Phật phát tâm đại từ bi và dùng 50 năm còn lại để hoằng dương Phật pháp.

Thật ra, đắc Giác Ngộ thật không phải là dễ. Đại đa số chúng ta sẽ không thể thực hiện được trong kiếp này. Nhưng cũng không nên quá thất vọng vì nếu thật sự

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

quyết tâm cầu giải thoát thì vẫn có nhiều biện pháp hữu hiệu.

Theo Phật giáo, chết không phải là hết mà chỉ là một giai đoạn tạm thời trong lúc đợi nghiệp lực xoay chuyển mà đổi thân thể mới.

Theo luật nhân quả, nhân nào quả nấy. Làm thiện là trồng chủng tử tốt, sau này ắt sẽ sinh quả tốt. Tác quái là trồng chủng tử xấu, sau này ắt sẽ sinh quả xấu. Vì thế, biết vun trồng phước đức và tu hành tinh tấn trường kiếp thì sẽ tiến bộ đều đặn cho đến khi đắc Giác Ngộ.

Tuy nhiên, vòng luân hồi rất bấp bênh. Không những khó kháng cự sự lôi cuốn của dục vọng mà tạo ác nghiệp, lại còn phải gánh chịu hậu quả của ác nghiệp đã tạo từ trước. Vì thế rất dễ đọa tam ác đạo mà sinh vào đường ngạ quỷ, súc sinh, hoặc địa ngục. Một khi bị đọa thì trường kiếp phải chịu thống khổ không thể trốn thoát.

Cho nên những ai thật sự có phước đức thì sẽ gặp được phương pháp tu học để tránh bị đọa, và đồng thời được tiến bộ ở kiếp này cũng như những kiếp trong tương lai. Đó chính là đặc điểm của pháp môn Tịnh Độ.

Tịnh Độ Tông dựa trên nhiều kinh điển, đã ghi chép lại lời Phật dạy về cõi Cực Lạc và phương pháp tu hành để giúp chúng ta có thể tránh các hiểm họa của sự luân hồi. Một kinh quan trọng là *Kinh Phật Thuyết A Di Đà*. Trong kinh này, Phật Thích Ca dạy về đức Phật A Di Đà, một vị giáo chủ của cõi Tây Phương Cực Lạc cách cõi Ta Bà của chúng ta rất xa.

Theo giáo lý Đại Thừa, trong đại vũ trụ có hằng hà sa số vị Phật. Đức Phật Thích Ca là giáo chủ cõi Ta Bà, Phật A Di Đà là giáo chủ cõi Cực Lạc, hiện đang thuyết pháp và dùng nguyện lực tiếp dẫn chúng sinh. Đức Phật A Di Đà lập 48 đại nguyện để cứu độ chúng sinh, giúp họ dễ đắc vãng sinh về cõi Tịnh Độ của Ngài.

Một khi đắc vãng sinh về với Ngài thì chúng ta sẽ đến một thế giới thanh tịnh, an lạc, và rất thuận tiện cho việc tu tập. Quan trọng nhất là chúng ta sẽ không bao giờ chịu khổ nữa. Ngược lại chỉ biết sung sướng tu hành cho đến khi thành Phật trong một kiếp.

Như thế chẳng phải quá dễ dàng ư?

Vấn đề là thật khó mà thành tựu pháp môn Tịnh Độ để đắc vãng sinh về Tây Phương Cực Lạc. Lời tôi nói đây có thể là trái với nhiều lời dạy của các thầy về pháp môn Tịnh Độ: đọc tiếp thì quý vị sẽ hiểu rõ hơn. Tuy nhiên, đối với đa số chúng sinh tại cõi Ta Bà này, đắc vãng sinh về cõi Tịnh Độ còn tương đối dễ hơn là đắc Giác Ngộ ngay trong kiếp này.

Nói chung, Tịnh Độ Tông đem lại lợi ích lớn lao cho nhiều người đủ các loại căn cơ: từ thấp cho đến cao. Vì thế, pháp môn Tịnh Độ là một phương pháp tu học thịnh hành nhất của Phật giáo trên thế giới hiện đại.

Tuy thế, Tịnh Độ vẫn còn tương đối ít lưu truyền tại Tây phương. Cho nên chúng tôi soạn sách này để trước hết, giới thiệu pháp môn tuyệt vời này cho những ai muốn tìm hiểu nhiều hơn về Phật giáo Đại Thừa.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Tiếp theo, chúng tôi soạn sách này để giải đáp những thắc mắc về Tịnh Độ Tông mà rất nhiều người đã hỏi trong các buổi giảng kinh tại chùa hoặc trên mạng.

Cuối cùng, tuy pháp môn Tịnh Độ rất thịnh hành, nhưng đại đa số người tu theo có sự hiểu biết rất mù mờ; nhất là về việc đắc vãng sinh và phương pháp tu luyện để mong đắc vãng sinh kiếp này. Rất nhiều người lại theo truyền thống gia đình hoặc văn hóa của mình mà phát lòng tin sai lầm đến độ mê tín dị đoan. Vì vậy mục tiêu thứ ba của cuốn sách này là để làm sáng tỏ nhiều quan niệm sai lầm về pháp môn Tịnh Độ do không được sự hướng dẫn chính đáng.

Phần I bàn về cách Phật giáo giải quyết đau khổ qua thuyết nhân quả, luân hồi, Giác Ngộ, và Đạo. Phần II đến V trình bày căn bản của pháp môn Tịnh Độ. Phần VI giải thích phương pháp tu luyện của Tịnh Độ. Phần VII bàn thêm vài khía cạnh của triết lý Tịnh Độ. Và phần VIII cuối cùng là vấn đáp và định nghĩa các danh từ Phật học dùng trong sách này.

Cuốn sách này cũng như tất cả Phật sự khiêm tốn mà thầy đã và đang làm là để báo đáp thâm ân của cố Hòa Thượng Tuyên Hoá. Ngài đã đem Chánh Pháp từ Trung quốc qua Mỹ quốc trong những năm 1960. Ngài đã tận lực hướng dẫn các đệ tử tu luyện cho đến ngày hôm nay. Cho nên thầy mới phát nguyện bỏ phần lớn thời gian còn lại của cuộc đời mình truyền những tâm đắc cho đời sau để Chánh Pháp khỏi bị thất truyền.

Thích Vĩnh Hoá

Thầy tin rằng khá nhiều người phát tâm tu theo pháp môn Tịnh Độ sẽ thành tựu lớn lao và đạt đến mục đích tối cao nếu được hướng dẫn đúng đắn.

Trong quá khứ, nhiều tăng ni chọn giản dị hóa giáo lý Phật đà để người Tây phương dễ thâm nhập. Ngược lại, Ngài Tuyên Hoá truyền dạy toàn bộ giáo lý của Chánh Pháp, nên không phải ai cũng có thể thâm nhập được. Thầy mong quý đọc giả nhẫn nại và cởi mở tâm tư để tự cho phép mình có cơ hội hấp thụ được Chánh Pháp, và trông chừng tử tuyệt hảo của Đại Thừa vốn đã và đang đem lợi ích lớn lao cho vô lượng vô biên chúng sinh hơn 2.500 năm qua.

I

Phật Giáo Căn Bản

1. Phật Thích Ca Mâu Ni: Bốn Sự

Đức Thích Ca Mâu Ni là vị Phật cận đại nhất được nhân loại biết đến như là vị sáng lập Phật giáo. Những tượng Phật thường thấy thiết trí ở chùa, tại nhà, hay trong vườn của những người theo đạo Phật hoặc ưa thích nghệ thuật Đông phương là sự sáng tạo hình ảnh của Đức Phật theo truyền thống của mỗi dân tộc.

Trước khi trở thành Đức Phật hay “đấng Giác Ngộ,” người ta biết Ngài là Tất Đạt Đa, họ Cồ Đàm. Ngài sinh ra khoảng 566 năm trước Công Nguyên, trong một gia đình vương giả tại Ấn Độ cách đây hơn 2.500 năm. Khi ngài sinh ra, có một hiền triết tiên đoán rằng Tất Đạt Đa sẽ trở thành một vị Phật.

Phụ vương của ngài là vua Tịnh Phạn không muốn Ngài đi tu nên đã tạo dựng một cuộc sống hoan lạc để thái tử Tất Đạt Đa không có ý định rời cung điện. Phụ vương của Ngài mong con mình trở thành một vị vua vĩ đại.

Vì thế, từ bé thơ đến khi khôn lớn, thái tử Tất Đạt Đa đã được nuôi nấng trong cung điện nguy nga, không biết được đời sống bên ngoài. Ngài lập gia đình với cô em họ là công chúa Gia Du Đà La và sống trong những cung điện đặc biệt xây riêng cho Ngài. Mặc dù không được biết về những cảnh khổ ngoài đời, thái tử Tất Đạt Đa

Cảm Nang Tịnh Độ

vẫn không thấy hạnh phúc. Ngược lại, Ngài cảm thấy rất thiếu thốn trong đời sống xa hoa này. Vì thế, đức vua nhượng bộ cho phép thái tử Tất Đạt Đa đi tham quan đời sống bên ngoài cửa thành, và bốn chuyến đi này đã thay đổi cuộc đời của Ngài.

Trong ba chuyến đi dạo đầu tiên, thái tử Tất Đạt Đa đã thấy người già, người bệnh, và tử thi; những cảnh này chấn động Ngài rất nhiều. Ngài tự hỏi: “Làm thế nào ta có thể sống an lạc trong khi thế giới bên ngoài quá nhiều đau khổ?” Trong chuyến đi tham quan lần thứ tư, Ngài gặp một vị sư đã từ bỏ đời sống thế tục để tìm phương pháp chấm dứt đau khổ. Vị sư gây một ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn thái tử Tất Đạt Đa, và vì thế Ngài đã quyết định từ bỏ ngai vàng, gia đình, và của cải thế tục để sống cuộc đời của các vị du tăng.

Từ đó, Ngài tự xưng là Cồ Đàm. Ngài mặc y phục bằng vải thô như những người hành khất đồng thời cắt mái tóc như là một biểu tượng cho sự từ bỏ đời sống thế tục nhiều tham muốn dục lạc. Trong khi đi tìm chân lý, Cồ Đàm đã đến học dưới trướng của hai vị thầy được công nhận là giỏi nhất đương thời. Mặc dầu đã học xong hết khả năng của thầy, nhưng Ngài vẫn chưa tìm được phương pháp chấm dứt đau khổ. Ngài ngưng tìm tòi chân lý ở bên ngoài, và chuyển sang tập trung sự chú ý vào nội tâm. Ngài thực hành pháp tu khổ hạnh khắc nghiệt vì thời ấy mọi người tin rằng pháp tu này sẽ mang đến trí tuệ. Tuy nhiên, sau sáu năm khổ hạnh, Ngài kiệt sức, và từ đó Cồ Đàm đã nhận thức ra rằng: Không thể đạt được điều gì khi sống trong cảnh hết sức xa hoa hoặc ngược lại trong cảnh khổ hạnh vô lý. Ngài đã hiểu triết

lý của "Trung Đạo". Ngài ngưng cách tu quá khích, trở lại ăn uống điều độ, rồi dần dần phục hồi sức khỏe.

Một ngày trong tháng Năm, Đức Cồ Đàm ngồi thiền dưới cội cây Bồ Đề và đi vào đại định mà không tập trung vào đề mục chấm dứt khổ đau. Ngài bị lôi kéo bởi những ước muốn sâu thẳm từ trong vô thức như là các lực tự nhiên của bản năng Ngài. Nhưng nhờ công đức tu hành và đạo đức sâu dày, Ngài đã kiên cường vượt qua các trở ngại đó. Kế đến, Ngài phải đối phó với đạo quân ma quỷ và ma vương, nhưng Đức Cồ Đàm đã chiến thắng chúng nhờ sức định của Ngài. Khi các nhóm gây chiến bị tiêu diệt, sự hiểu biết của Ngài hoàn toàn cao tột và Ngài đã đạt sự Giác Ngộ tuyệt đối. Lúc ấy, Ngài hiểu được nguyên nhân của sự đau khổ trên thế gian và biết được cách để chấm dứt chúng. Đức Cồ Đàm đã chứng đắc quả vị Phật. Từ đó Ngài được gọi là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Trước khi nhập Niết Bàn, Ngài chỉ định Đại Ca Diếp là vị tổ đầu tiên dòng truyền thừa của Phật Giáo Chính Thống. Từ đó dòng truyền thừa của chư Tổ chịu trách nhiệm hoằng dương Chánh Pháp.

Về sau, vì sự đàn áp mãnh liệt của ngoại đạo, Phật giáo từ từ suy tàn ở Ấn Độ. Vì thế năm 470, Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã mang Phật Giáo Chính Thống đến Trung Hoa. Đến năm 1962, Tổ Tuyên Hóa mang Chánh Pháp từ Trung Hoa đến Hoa Kỳ.

Tất cả chúng ta phải biết ơn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và dòng truyền thừa của chư Tổ đối với sự truyền bá Đại Thừa Phật Giáo. Mahayana là chữ Phạn, có nghĩa là Đại

Cẩm Nang Tịnh Độ

Thừa hay cỗ xe lớn, ý chỉ khả năng chuyên chở nhiều người đến bờ Niết Bàn. Ngược lại, Tiểu Thừa, tiếng Phạn là Hinayana, có nghĩa là cỗ xe nhỏ, chỉ chứa một phần giáo pháp của Đức Phật (“bán tự”).

2. Đau Khổ là Sự Thật Hiển Nhiên

Đức Phật là người có trí tuệ bậc nhất. Ngài dùng Tuệ nhãn của Phật dạy bài pháp đầu tiên cho nhân loại: Khổ Đế.

Cuộc sống hằng ngày của chúng ta đầy những đau khổ. Những hoạt động mà chúng ta thấy vui vẻ hay hạnh phúc chính là nguồn gốc khổ đau của chúng ta. Tại sao? Vì tâm và các căn tiếp nhận cảm giác khao khát các thú vui trần tục. Tâm liên tục tìm kiếm đối tượng để thỏa mãn cho căn. Có thể nói rằng tất cả chúng sinh sống lệ thuộc vào các căn thức của họ.

Chúng ta nên tìm kiếm loại hạnh phúc vượt trên niềm vui thích và không ưa thích. Lấy ví dụ hai mặt của đồng tiền: Nếu chúng ta chỉ thích một mặt thôi thì dĩ nhiên mặt kia sẽ mang đến sự khó chịu. Nên nhớ rằng mặt trái của đồng tiền, dù mình không ưa thích, nó vẫn luôn luôn hiện hữu.

Sự khổ có thể chia làm ba loại:

1. Khổ trong sự khổ (Khổ Khổ): Còn gọi là sự khổ của người nghèo khổ. Ví dụ, người đã ở trong cảnh khó khăn, túng thiếu, lại bị bệnh mà không có bảo hiểm. Bởi thế, nhiều cái khổ chồng chất lên nhau.

Cảm Nang Tịnh Độ

2. Khổ vì sự hư hoại (Hoại Khổ): Nỗi khổ gây ra bởi sự mất mát lớn lao. Ví dụ, người giàu có bị mất hết của cải trở thành nghèo cùng. Loại khổ này rất khó chịu đựng vì họ không chuẩn bị để đối phó khó khăn.
3. Khổ trong tiến trình cuộc sống (Hành Khổ): Dù có bị ảnh hưởng của hai loại khổ kể trên hay không, con người không thể tránh loại khổ thứ ba này. Tư tưởng con người sinh diệt không ngừng. Chúng ta chắc chắn đi dần đến cái chết, đây là điều không thể tránh né được.

Khổ cũng có thể phân làm tám loại:

1. Khổ khi sinh ra (Sinh): Khi sinh ra đời, trẻ sơ sinh trải qua một tiến trình rất đau đớn. Bởi thế, phần lớn các em bé đều khóc khi chào đời.

Người xưa nói rằng khi sinh vào thế giới này, sự đau đớn như con rùa bị lột mai trên lưng khi nó đang còn sống!

2. Khổ vì tuổi già (Già): Về già, thân thể không còn tuân theo ý của chúng ta nữa. Chúng ta đi đứng sẽ bị khó khăn hơn, răng sẽ rụng, và sức khỏe yếu dần v.v...

Người xưa nói rằng: “Càng già thì chúng ta càng trở nên hồ thẹn hơn.” Đây là cái khổ thuộc về tinh thần. Khi già, trí óc của chúng ta trở nên kém minh mẫn. Chúng ta hay quên và thường không nhớ được những việc đã làm, đã nói hay đang nghĩ, tâm trí kém dần.

3. **Khổ vì bệnh tật (Bệnh):** Bệnh tật lúc nào cũng có thể xảy ra cho chúng ta.

Con bệnh không những làm khổ chúng ta, nó còn khiến người thân lo lắng, sầu khổ, mất ngủ, bê trễ công việc của họ vì tình trạng sức khỏe của chúng ta.

4. **Khổ vì chết (Tử):** Phần lớn chúng ta rất sợ hãi khi nghĩ đến cái chết.

Ngay cả những người bị bệnh nặng, hay sống một cách khổ sở cũng khó chấp nhận cái chết. Đây có thể do bản năng sinh tồn và gắn bó với cuộc sống hằng ngày, lại thêm sợ hãi những gì không biết: Bên kia cửa tử.

5. **Khổ vì xa lìa người thương (Ái biệt ly khổ):** Chúng ta mong muốn được gần người thương nhưng đôi lúc không thể được.

Sự chia ly có thể tạm thời như trường hợp đi làm xa. Cũng có khi chia ly vĩnh viễn như khi chết. Trong cả hai trường hợp, sự mong mỏi được gần gũi luôn luôn đều mang đến nhiều đau đớn và khổ sở.

6. **Khổ do ở gần người mình ghét (Oán tăng hội khổ):** Khổ vì phải luôn luôn đối diện với người mà mình ghét cay ghét đắng.

Tục ngữ có câu: “Gặp kẻ thù như bị kim chích vào mắt; gần kẻ ta ghét như bị ném vị đắng và ngủ trên giường đinh.”

Cẩm Nang Tịnh Độ

7. Khổ vì không được điều ta muốn (Cầu bất đắc khổ): Chúng ta bị khổ vì điều ham muốn và ước mong không thành.

Ham muốn càng cao, thất vọng càng lớn khi không đạt được điều như ý. Phần lớn chúng ta khổ vì không đạt được danh vọng, tiền tài, hoặc tình yêu mà chúng ta mong cầu.

8. Khổ vì sự không điều hòa của Ngũ Âm (Ngũ âm xí thanh khổ): Âm hay uẩn dịch từ chữ Phạn có nghĩa là đóng hay ngăn che, cũng có nghĩa là một tập hợp nhiều phần tử. Con người được hợp thành bởi năm phần như sắc uẩn (hình dáng cơ thể), thọ uẩn (cảm giác an lạc hay đau đớn), tưởng uẩn (tiền trình suy nghĩ của chúng ta), hành uẩn (tầng thấp hơn của tiền trình suy nghĩ như sự hoạt động ngầm của tâm thức), và thức uẩn (sự nhận thức của chúng ta). Năm uẩn này, khi có sự xáo trộn, mất thăng bằng sẽ tạo ra sự rối loạn cho thân và tâm.

Thật ra, có vô số các loại khổ.

Tại sao Đức Phật lại quá yếm thế như vậy?

Hãy nhìn vào sự thật! Ngài dạy chúng ta về thực trạng của con người và nó không tốt đẹp như chúng ta tưởng tượng đâu.

Những gì người bình thường gọi là hạnh phúc thì không phải là hạnh phúc thực sự. Vì sao vậy? Bởi vì tính chất tạm bợ và vô thường của chúng. Bạn hãy nghĩ xem lần cuối bạn mua hay nhận một món quà, cảm giác hạnh

phúc ấy đã kéo dài bao lâu? Một ngày, một tháng, hay một năm? Cuối cùng, hạnh phúc ấy cũng rời bạn, và bạn lại tìm kiếm hạnh phúc khác. Đó là sự khổ. Nếu bạn tiếp tục đọc, bạn sẽ biết thêm về sự giả dối của cái mà con người chúng ta cảm thấy đúng để làm chính là theo đuổi hạnh phúc. Cách chúng ta làm thường mang đến khổ đau.

Nếu bạn nghĩ cuộc đời của bạn đầy đủ ý nghĩa và tràn đầy hạnh phúc, thì không cần đọc tiếp bởi vì chúng tôi không có gì để giúp bạn.

Ngược lại, nếu bạn đang gặp nhiều khổ đau và muốn có được an lạc dù phải đối diện với thực tại xấu xa, thì nên tiếp tục theo dõi những trang sách này.

Để có thể sửa lỗi lầm và chấm dứt khổ đau, trước hết chúng ta phải tỉnh thức nhận diện sự có mặt của khổ đau trong cuộc đời trước khi học phương pháp tiêu diệt chúng. Đây chính là căn bản của triết lý Phật giáo. Nếu bạn đủ thành tâm và thật sự muốn cải tiến, bạn sẽ được dạy làm cách nào để thực hiện điều đó.

Trên quan điểm đó, chúng tôi không ngần ngại phát biểu sự thật về cuộc đời mà bạn đang sống. Đừng giống như loại chim đà điểu luôn tránh né sự nguy hiểm bằng cách vùi đầu trong cát, như thế chúng ta chẳng giải quyết được vấn đề đâu!

Tôi tin như vậy vì Đức Phật đã tỉnh ngộ khi thấy khía cạnh của sự đau khổ trong kiếp người. Ngài đã giải quyết bằng cách tu tập ngộ hầu tìm phương pháp chấm dứt khổ đau. Ngài đã tìm ra phương pháp và dùng 50

Cẩm Nang Tịnh Độ

năm còn lại của cuộc đời Ngài để dạy chúng ta cách chấm dứt đau khổ và đắc an lạc.

Rất nhiều đệ tử Đức Phật đã đạt đến Niết Bàn nhờ y theo giáo pháp của Ngài mà thực hành. Chúng ta không nên chấp nhận thành quả kém hơn!

3. Tam Độc

Trước khi hiểu cách giải quyết vấn đề của Phật giáo, chúng ta phải cần hiểu vấn đề một cách tường tận.

Có ba thứ có thể đầu độc tâm trí chúng ta, đó là: tham lam, sân giận, và ngu si. Khi tâm trí của chúng ta bị những thứ này ngự trị, chúng ta sẽ tạo những nghiệp ác, và từ đó sẽ phải trả những quả đau khổ, kiếp này hay kiếp sau.

Người đời hình như không biết đến những sự nguy hiểm gây ra bởi tam độc.

Người có tâm tham lam thì không bao giờ thỏa mãn. Chúng ta hình như không bao giờ biết đủ. Người say thì muốn thêm một ly nữa, còn thương gia thì muốn có thêm một triệu nữa. Cả hai đều sẵn sàng làm hết sức để được điều họ muốn.

Bởi vì lòng tham lam, chúng ta sẵn sàng làm những điều ác để được thỏa mãn ước muốn.

Sự giận dữ nổi dậy khi chúng ta không đạt được những gì ước mong. Ngay tức khắc chúng ta chuyển sự bất mãn này đến những kẻ vô tình hay cố ý đã cản trở ta. Bất giờ

Cảm Nang Tịnh Độ

chúng ta hung hăng đổ lỗi cho họ và cảm thấy mình có lý lắm khi thẳng tay trừng phạt họ.

Bởi vì sự giận dữ, chúng ta hại người khác và bào chữa cho hành động ác của mình.

Ngu si là đầu óc thiếu sáng suốt. Chúng ta hoàn toàn không hiểu. Vì thế, chúng ta làm những điều ngu si khiến chúng ta hối hận về sau.

Nói rõ hơn, ở thế giới này người ngu si không xem trọng luật nhân quả. Luật này dạy rằng tất cả hành động của chúng ta đều có hậu quả giống như tiếng vang của âm thanh dội lại, như bóng theo hình.

Để có thể ngăn ngừa tam độc nơi tâm chúng ta, Đức Phật dạy chúng ta phải học ba điều: giới, định, và tuệ. Học và giữ giới sẽ giúp tiêu trừ tham lam. Thực tập thiền định sẽ chống được sân giận và mở mang trí tuệ sẽ diệt trừ ngu si.

Giới là những điều luật căn bản về luân lý đạo đức cho người Phật tử. Phật tử có năm giới cần phải giữ:

1. Không giết hại: Bất cứ vì lý do nào, chúng ta không được hủy hại sinh mạng kẻ khác.

Khi viết bài này, chúng ta đang tưởng niệm mười năm sau cuộc tấn công 9/11 tại Nữ Ước.

Chúng ta hy vọng rằng cuối cùng con người sẽ nhận ra rằng không có một tôn giáo chân chính nào ủng hộ việc giết người khác bất luận là người đó tàn ác như thế nào.

2. Không trộm cắp: Ăn trộm là lấy vật của kẻ khác mà không có sự đồng ý của họ.

Hành động xấu xa này làm hư hoại xã hội. Hãy dạy con em chúng ta đừng trộm cắp. Nhờ đó thế hệ kế tiếp có thể được sống an toàn và hòa hợp hơn.

Khi viết bài này, Nhật Bản vừa bị trận sóng thần đưa đến tai họa ở lò nguyên tử tại thành phố Fukujima. Rất nhiều người bị buộc rời nơi cư trú, và mất phần lớn tài sản. Kỳ diệu thay, tin tức cho biết, người Nhật đã tìm được trong đồng đồ nát 70 triệu Mỹ kim, và đem trả lại cho những người chủ nhân của số tiền trên. Theo ý kiến riêng của tôi, điều này cho thấy truyền thống Phật giáo đã ảnh hưởng sâu đậm đến người Nhật khiến họ làm những việc đạo đức bậc nhất này.

3. Không tà dâm: Tà dâm là người có gia đình còn liên hệ tình dục với người không phải là người chồng hoặc vợ của mình.

Nếu bạn thực sự yêu thương người nào, bạn sẽ rất khó chia sẻ tình yêu ấy với người khác.

Lừa dối người phối ngẫu sẽ phá hủy tất cả sự gắn bó và lòng tin cậy, cuối cùng là cuộc hôn nhân đổ vỡ.

4. Không nói dối: Sự dối trá được định nghĩa là điều nói ra không giống những gì mình nghĩ trong tâm

Cẩm Nang Tịnh Độ

trí. Không nên nói trái với sự thật, dù là chuyện nhỏ hay lớn.

Chỉ có người nói dối biết điều họ nói là không đúng sự thật.

Người chuyên môn nói dối dần dần sẽ không nhận ra rằng những điều họ nói đều không đúng sự thật vì họ luôn luôn có lý lẽ để bảo vệ những điều giả tạo mà họ đặt ra, và làm giảm đi sự chống đối hay hổ thẹn của lương tâm. Từ từ họ sẽ trở nên mê muội đến nỗi không thấy được phản ứng hay dấu hiệu mà người khác tỏ ra hoàn toàn không tin lời nói của mình.

Còn với những người nói dối “rất thành công” là thế nào?

Họ rất cô đơn vì đời sống của họ thiếu sự ngay thẳng. Không ai tin họ được vì có câu rằng: “Bạn có thể lừa phỉnh tôi một vài lần nhưng bạn không thể phỉnh tôi mãi mãi.”

Chúng tôi hy vọng rằng bạn không đi trên con đường cô độc và hồ nghi này.

5. Không dùng chất độc: Chất độc gồm có rượu, thuốc lá, và những loại thuốc độc hại. Dùng chất độc sẽ mê mờ tâm trí khiến chúng ta có khuynh hướng vi phạm bốn giới luật nói trên.

Bởi thế, giới thứ năm là giới ngăn ngừa.

Một trong số các đệ tử của tôi thích uống một ly rượu nho sau giờ làm việc vì nó khiến cô cảm thấy dễ chịu. Phần lớn ai cũng nói như vậy. Không tai hại gì nếu chỉ uống một ly!

Bây giờ những người có thẩm quyền nói rằng rượu làm cho người buồn chán. Nếu thế làm sao rượu có thể tốt cho chúng ta?

Nếu bạn muốn thư giãn, bạn nên học thiền. Không có gì xấu hổ cả, bạn lấy quyển sách giới thiệu về thiền của chúng tôi (tựa đề là “*Cẩm Nang Thiền: Tự học Thiền*”) và học cách thực tập thiền. Thiền có thể giảm căng thẳng và giúp bạn chế ngự đòi hỏi ăn uống.

Bốn giới đầu tiên gọi là “giới căn bản”. Vi phạm những giới này có nghĩa là đi ngược với bản tánh tự nhiên của chúng ta. Nói một cách khác, nếu chúng ta không bị làm lẫn, chúng ta sẽ không dễ dàng vi phạm những giới này. Một người sáng suốt bình thường sẽ không hề nghĩ đến, đừng nói chi việc vi phạm chúng. Không có gì ngạc nhiên khi tất cả những luật về đạo đức của các tôn giáo chính trên thế giới cùng có những tính cách tương tự như bốn giới đầu tiên.

Giữ giới có thể dẫn đến định.

Định là do chữ Phạn Samadhi có nghĩa là sự tập trung cao độ. Tập trung là khả năng chăm chú vào một đề mục và không bị phân tâm bởi việc khác. Nhờ vậy, những nhà vô địch thể thao có thể chăm chú vào cuộc thi đua

Cẩm Nang Tịnh Độ

thay vì bị phân tâm bởi tiếng ồn của đám đông hay gió thổi.

Phật giáo có nhiều phương pháp rất hữu hiệu để phát triển sức định. Nếu bạn có nhiều tham vọng lớn, bạn nên học thiền.

Khi bạn có định, bạn sẽ không bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh. Bạn có khuynh hướng kiên định. Tâm trí của bạn bình lặng hơn, và bạn ít bị ảnh hưởng bởi những tư tưởng cực đoan. Đó là sự bình an của nội tâm, không có sự hiện diện của sân giận. Đó là trạng thái mà phần lớn con người không được nếm trải ngoại trừ khi họ đang theo đuổi vài sự việc về tâm linh.

Định có thể đưa đến sự khai mở trí tuệ.

Người Phật tử tin rằng tất cả chúng ta đều có sẵn trí tuệ. Tu tập là tiến trình để khai mở trí tuệ mà chúng ta đã có sẵn. Ngay cả người ngu si nhất cũng có thể trở thành khôn ngoan bởi vì chúng ta đều có sẵn đồng loại trí tuệ: đó là trí tuệ của Đức Phật.

Làm thế nào bạn biết rằng bạn có trí tuệ?

Người khôn ngoan có thể thấy lỗi của họ. Vì thế họ trở nên khiêm tốn và không tức giận nhiều. Họ không đổ tội cho người khác. Họ không để ý đến lỗi của kẻ khác.

Và cuối cùng, họ hiểu được một cách sâu sắc luật nhân quả. Nhờ đó họ đã tận trừ được tất cả sự đau khổ của họ và đạt được sự an lạc tuyệt đối.

Bạn có thấy những người tiếp tục đổ lỗi cho người khác ngu si như thế nào không?

Cuối cùng, tại sao chúng ta muốn tận trừ tam độc?

Bởi vì thánh nhân, những bậc Giác Ngộ đã dạy rằng:

1. Tham lam trồng hạt giống sau này chúng ta sẽ trở thành ma đói.
2. Sân giận khiến chúng ta rơi vào địa ngục.
3. Ngu si dẫn chúng ta vào đường súc sinh.

Tam độc là nhân ác khiến chúng ta đọa vào tam ác đạo để lãnh quả khổ không thể diễn tả được trong nhiều kiếp.

4. Nhân và Quả

Trước khi có thể giải quyết cái khổ, chúng ta cần phải hiểu luật nhân quả.

Tất cả mọi thứ trong vũ trụ không thay đổi một cách ngẫu nhiên mà không có lý do. Trái lại, sự thay đổi này tuân theo một qui luật chung gọi là luật nhân quả. Luật này không do ai đặt ra cũng chẳng có người xử lý, nhưng vẫn điều hành một cách nhịp nhàng và không thiên vị.

Người bình thường không thấy rõ ràng. Họ có thể bị làm lẫn bởi hình dáng bên ngoài. Ví dụ: Tại sao những người ác độc lại được hưởng cảnh giàu sang đầy quyền thế, còn lắm kẻ hiền lành lương thiện phải sống đời làm than vát vả? Do không hiểu luật nhân quả, con người sống buông lung, ích kỷ, đôi khi tàn nhẫn khiến chính bản thân họ đau khổ và gây phiền lụy cho người chung quanh.

Tỷ dụ như, tôi có một người đệ tử. Người này thật sự là một A tu la nữ. Cô quá bực bội cho đến nỗi cô luôn tìm cách gây hấn với mọi người. Cô liên tục tranh cãi và bất đồng ý kiến với tôi. Cô liên tục đổ tội cho mọi người ngoại trừ cô. Tôi chắc chắn rằng bạn biết không ít người giống như vậy.

Ngược lại, Đức Phật đã đạt sự Giác Ngộ tuyệt đối. Không có điều gì Ngài không biết. Ngài là người xác định rõ ràng luật nhân quả điều hành vũ trụ. Nhân quả là gì?

Nhân chỉ cho nguồn gốc hay nguyên nhân. Quả là kết quả có được từ một nhân tố đã thành thực. Nhân bao gồm lực hay năng lực chuyển động sự việc. Quả miêu tả sự vật chất hoá của lực chuyển động. Nhân là hạt giống và quả là trái cây thu hoạch được. Cả hai nhân và quả đều có quan hệ chặt chẽ với nhau. Không thể có quả mà không có nhân và ngược lại, không có nhân nào mà không sinh ra quả khi hội đủ điều kiện.

Chúng ta phải nhớ một vài đặc tính về luật nhân quả:

Nguyên nhân như vậy sẽ dẫn đến hậu quả như vậy: quả nhận được tùy theo loại hạt giống bạn trồng. Nếu bạn gây đau khổ cho người khác, thì bạn sẽ phải bị đau khổ trong tương lai.

Những điều kiện trợ giúp để đưa đến kết quả. Ví dụ, mặc dù hạt giống đã được gieo xuống đất, nó vẫn cần những điều kiện thích hợp như nước, ánh sáng mặt trời, nhiệt độ tương ứng, phân bón, v.v... giúp cây lớn mạnh và đơm trái.

Trong nhân đã có quả, trong hạt giống đã có hình ảnh của quả. Điều này có thể hiểu một cách khoa học như là cấu tử cơ bản của tế bào di truyền (DNA).

Thật thế, nhân và quả có thể liên hệ với nhau trong một chuỗi xích liên tục, trong đó thành quả này trở thành

Cẩm Nang Tịnh Độ

nguyên nhân cho thành quả kế tiếp, như trong các phản ứng hoá học.

Sự phát triển từ nhân đến quả có thể nhanh hay chậm tùy thuộc nhiều điều kiện.

Một học trò của tôi nói rằng ông ước mong Phật giáo có thể có tính chất khoa học hơn bởi vì ông cần nhiều sự kiện để tăng thêm tín tâm. Tôi trả lời rằng định luật trong khoa học về lực cân bằng với lực phản ứng chính là sự thừa nhận của luật nhân quả. Thử hỏi có sự kiện nào có tính cách khoa học hơn nữa?

Nói rõ hơn, chúng ta sinh làm người bởi vì chúng ta đã gieo trồng hạt giống này. Phật giáo cho biết những hạt giống này là Năm Giới. Tương tự như vậy, chúng ta trở thành thân hay tiên bằng cách thực hành mười thiện nghiệp.

Làm điều tốt, bạn sẽ nhận được phước lành. Ngược lại, làm điều ác, bạn nhất định sẽ bị đau khổ.

Ví dụ, những người không tham lam hay bòn xén sẽ không bị trói buộc bởi tiền bạc và vật chất bên ngoài, họ được sống một cuộc đời yên ổn và mãn nguyện. Những người không giận dữ sẽ có một gia đình hoà thuận. Người không theo đuổi ước vọng điên rồ sẽ được kính trọng bởi thành viên gia đình họ, được tâm trong sáng và thân khoẻ mạnh. Những người không nghi kỵ và có đức tin, sẽ làm mọi việc với sự năng nổ, được các đồng nghiệp tin cậy và thường thành công dễ dàng. Những người không kiêu ngạo sẽ được bạn bè thương mến, thích giao du và thật lòng giúp họ vượt qua những khó

khăn và tai nạn. Những người không uống rượu hay cờ bạc sẽ không bị thiếu thốn tiền bạc hay những thứ cần dùng trong cuộc sống và được gia đình, bằng hữu tin cậy, tôn trọng.

Nếu chúng ta hiểu và tin vào luật nhân quả thì:

Chúng ta có thể diệt trừ sự mê tín và nhầm lẫn: tất cả mọi sự việc xảy ra đều có nguyên nhân. Tương lai của chúng ta được quyết định bởi hành động của chính mình chứ không phải do ý thích bất chợt của một người nào khác.

Chúng ta có thể có niềm tin vào nhân loại: Chúng ta đã trồng nhân khá tốt nên mới được làm người sống trên quả đất này. Nếu chúng ta tiếp tục trồng nhân lành, thì sự tốt đẹp sẽ đến nhiều hơn nữa.

Hãy ngừng đổ lỗi cho người khác và ngừng chán nản tuyệt vọng. Nếu sự việc không xảy ra theo ước muốn của mình, thì phải hiểu rằng đó chỉ là hậu quả của những nhân trong quá khứ. Hãy ngừng đổ lỗi cho người khác về những điều bất như ý và khó khăn của chúng ta. Đây là những hậu quả xấu mà chúng ta phải chịu đựng để trả nghiệp nhân bất thiện vốn đã gieo từ trước. Chúng ta càng trả nhiều chùng nào, thì những điều bất như ý và khó khăn của chúng ta càng mau hết.

Có câu rằng:

“Một người tạo phước, ngàn người hưởng lây.”

Ví dụ: một cây nở hoa, những cây chung quanh đều hưởng hương thơm.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Bây giờ hiểu luật nhân quả, chúng ta phải cẩn thận hơn trong tất cả các hành động. Chúng ta phải tránh làm điều ác và thực hành điều thiện.

5. Luân Hồi

Một số người tin rằng sau khi chết chúng ta sẽ biến mất tất cả: đơn giản là chúng ta trở về cát bụi. Đây là học thuyết hư vô.

Ngược lại, có những người khác tin rằng linh hồn tồn tại vĩnh viễn: ví dụ như họ có thể lên các tầng trời và thụ hưởng hạnh phúc Thiên giới mãi mãi. Đây là học thuyết vĩnh viễn.

Trong Phật giáo, chúng ta lấy Trung Đạo và tin rằng linh hồn của chúng ta không biến mất và cũng không tồn tại vĩnh viễn nhưng tuần hoàn theo sự luân hồi. Chúng ta trải qua vô số chu kỳ sinh và tử theo kết quả hành động của chúng ta.

Luân hồi là từ chữ Phạn, samsara, thường được dịch là bánh xe luân hồi. Bánh xe để chỉ tiến trình chu kỳ theo vòng tròn. Đây là biểu tượng sự hiện hữu của những chúng sinh lần lượt trải qua rất nhiều cảnh giới, sinh vào rất nhiều thế giới trong vũ trụ. Sự luân chuyển này không ngừng như bánh xe quay tròn. Đây là một vòng mất xích không gián đoạn của nhân và quả. Nhân là hành động của chúng ta, và quả là loại thân hình nào chúng ta sẽ thọ nhận mỗi khi trải qua tiến trình sinh và tử.

Cảm Nang Tịnh Độ

Tất cả mọi vật trong vũ trụ đều được luân hồi.

Ví dụ như tứ đại tức là bốn phần tố lớn như đất, nước, gió, và lửa cũng được luân hồi.

Hãy xem phần tố đất. Ban đầu, đất chỉ là đất bản. Khi người thợ gốm dùng đất sét nắn thành vật dùng hàng ngày như tách, chén và đem nung nóng để trở thành đồ sành. Qua một thời gian, đồ sành bị hư hoại và trở lại thể nguyên thủy đất của nó.

Phân tố nước cũng có chu kỳ riêng của nó. Ví dụ, nước trong đại dương bốc hơi và trở thành hơi nước. Hơi nước bay lên cao và ngưng lại biến thành mây. Mây tụ lại và rơi xuống thành mưa, và như vậy trở lại thể nguyên thủy nước của nó.

Phân tố gió chỉ là sự chuyển động của không khí. Không khí bị hâm nóng bởi sức nóng của mặt trời làm tăng thể tích và bay lên cao tạo thành khoảng trống. Sự hiện diện của khoảng trống khiến khí từ nơi khác chuyển vận về nơi này tạo thành gió. Sự chuyển động của không khí có thể nhanh hay chậm tạo thành gió nhẹ hay vũ bão như gió lốc.

Phân tố lửa bắt đầu từ sức nóng. Khi những điều kiện đầy đủ sức nóng có thể tạo thành lửa. Sức nóng đã có sẵn trong mọi vật và chờ đợi những điều kiện để biểu hiện tính chất của nó dưới dạng lửa. Ví dụ, hai nhánh cây đã có chứa sẵn sức nóng. Khi chúng ta cọ sát hai nhánh cây vào nhau, sức nóng có thể toát ra và tạo thành lửa. Lửa cũng được tuần hoàn qua những trạng thái khác nhau của sự biểu hiện, có khi thấy được hoặc không thấy được bằng mắt thường.

Ở một tỷ lệ lớn hơn, mỗi thế giới cũng phải trải qua sự luân hồi. Mỗi thế giới phải trải qua bốn giai đoạn như:

1. Thành: sự tạo thành,
2. Trụ: sự trưởng thành,
3. Hoại: sự hoại diệt, và
4. Không: sự biến mất.

Trong vũ trụ, luật nhân quả điều hành một cách nhịp nhàng kỳ diệu, một thế giới thành hình trong khi những thế giới khác bị hủy diệt.

Đặc biệt, cơ thể chúng ta là sự kết hợp tạm thời của tứ đại. Ví dụ, đại Địa tạo sự rắn chắc của xương, thịt v.v... Đại Thủy phân tử là phần lớn của máu, nước mắt v.v... Hơi thở thì dựa trên đại Phong. Và hơi nóng cơ thể là do sự hiện diện của đại Hỏa. Cũng như sự luân chuyển tuần hoàn của đất, nước, gió, lửa, cơ thể chúng ta cũng phải trải qua các chu kỳ luân hồi theo nghiệp lực.

Nói rõ hơn thì phàm phu phải xoay vần trong lục đạo theo nghiệp lực:

1. Cõi địa ngục: Nó thật sự có. Đây không phải nói ra để dọa dẫm!

Địa ngục là nơi cực kỳ khổ sở. Tội nhân thường bị tra tấn và hành hạ từng trường kiếp. Mãn kiếp xong thì lại phải bắt đầu thời kỳ khác tại địa ngục kế cận.

Tại sao bị đọa địa ngục?

Cẩm Nang Tịnh Độ

Bởi vì đã trồng nhân để đọa. Nhất là, người nào thường sân hận là đang tạo chủng tử để bị đọa địa ngục. Chúng ta sẽ bàn rõ về địa ngục ở phần sau.

2. Cõi ngạ quỷ: Có loài quỷ mà thân cũng không khác gì loài người.

Quỷ là thiên về âm. Bọn chúng đang đau khổ vì thường bị đói khát. Quý vị không thể tưởng tượng cái khổ này cho đến khi nào không có nước uống và thực phẩm ăn. Đau đớn đến độ muốn chết đi mà lại chết không được!

Tại sao thành quỷ đói?

Tâm luôn tham lam là nhân để sau này đắc thân ngạ quỷ.

3. Cõi súc sinh: Tại sao đọa vào thân súc sinh?

Bởi vì đã trồng nhân ngu si. Cứ phóng túng theo chuyện tình dục, sống một cách hồ đồ, nuông chiều bản ngã thì sẽ bị đọa vào cõi này trong tương lai.

Cả ba cõi này gọi là tam ác thú hoặc tam ác đồ vì có rất nhiều khổ não, mạng sống thì lâu dài và rất khó đắc giải thoát.

4. Cõi A tu la: Họ ở chung với các cõi khác trong lục đạo. Tôi chắc chắn quý vị biết một vài người A tu la. Họ thường thích đấu tranh, cãi cọ. A tu la trong loài người thường làm lính, đấu boxers v.v... Trong hàng đệ tử của tôi, có một cặp vợ

chồng A tu la. Họ đều là dân professionals, những chuyên viên ưu tú trong ngành của họ. Quý vị có thể nhận ra tính A tu la của họ vì mỗi khi người chồng nói bất cứ điều gì, thì người vợ lập tức xen vào, góp ý kiến mà thường là có tính chống đối.

Nam A tu la thường xấu xí mà nữ A tu la thì lại xinh đẹp. Chúng tôi có khá nhiều nữ đệ tử A tu la. Họ rất đẹp nhưng tính tình thì thật nóng nảy! Họ thường kiếm chuyện với người khác!

Đức Phật đã tiên đoán rằng trong thời Mạt pháp của chúng ta, thiên hạ thích đấu tranh. Nói cách khác, Phật báo trước rằng sẽ có rất nhiều A tu la trong cõi người!

5. Cõi người: Họ thường là nửa âm nửa dương, nửa thiện nửa ác.

Muốn đắc thân người thì phải trì Ngũ giới.

Cũng như cõi Trời, cõi người rất thuận tiện cho sự tu hành.

6. Cõi Trời: Chúng ta trồng nhân sinh lên cõi Trời bằng cách tu Thập Thiện và trì Ngũ Giới.

Trên cõi này, cuộc sống rất sung sướng: mọi sự đều như ý. Khi có đủ phước, nếu tâm tâm muốn hưởng thiên lạc thì sẽ sinh lên cõi Trời.

Trên là sáu cõi phàm của vòng luân hồi. Muốn thoát luân hồi thì phải tu hành để thăng lên bốn cõi thánh: A la hán, Bích chi Phật, Bồ tát, và Phật.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Có rất nhiều sự tích luân hồi. Chúng ta có thể điếm qua một vài trường hợp.

Trong tiền bán thế kỷ 20, tại thành phố Delhi của Ấn Độ, có một cô gái tám tuổi tên Phatedevin. Cô thường khóc lóc và van xin cha mẹ cho phép đến Mita, một thành phố cách Delhi 120 dặm, để gặp chồng, vốn là một người thầy dạy học. Cha mẹ cô yêu cầu một phóng viên nhà báo điều tra.

Cô Phatedevin nói với vị phóng viên rằng: Kiếp vừa qua, cô ta có chồng là một giáo viên, sinh được một đứa con trai. Khi con trai vừa 11 tuổi thì cô bị bệnh mà qua đời. Phóng viên hỏi bằng chứng thì cô ta nói rằng đã chôn vàng bạc châu báu tại chỗ này, chỗ nọ. Cô ta lại kể có một cái quạt có chữ viết mà bạn đã tặng cho.

Phóng viên đến Mita và tìm ra người chồng. Anh ta xác nhận rằng vợ đã từ trần hơn chín năm trước. Phóng viên còn tìm thấy những châu báu và cái quạt có viết chữ như lời cô ta tường thuật.

Nhà báo trở về Delhi để mang cô ta và cha mẹ đến Mita. Mặc dầu cô chưa bao giờ rời Delhi cả, vậy mà có thể chỉ đường hướng trong thành phố Mita và dẫn họ đến nhà của thầy giáo.

Khi họ bước vào nhà, đi ngang một ông cụ tóc bạc, khoảng 80 tuổi, cô ta rất sung sướng và gọi ông ta là cha chồng. Cô ta cũng nhận ra chồng và con trai của mình.

Chuyện này được đăng trên các báo chí lớn của Ấn Độ và nhiều quốc gia khác trên toàn cầu.

Sau đây là một câu chuyện khác:

Năm 1956, Ruth Simmons là một phụ nữ 33 tuổi, rất tin vào luân hồi. Bà nhờ nhà thôi miên nổi tiếng Morey Bernstein giúp nhớ lại kiếp trước.

Ông Bernstein thôi miên bà và hỏi còn nhớ gì khi lên 10 tuổi. Ruth liền tường thuật những chi tiết về thời thơ ấu.

Ông Bernstein lại hỏi còn nhớ gì khi vừa một tuổi. Ruth trả lời nhưng không ai hiểu được vì âm thanh bập bẹ như một hài nhi.

Tiếp theo, Ông Bernstein hỏi Ruth có nhớ gì về cuộc đời trước không.

Ruth im lặng một thời gian rồi mới trả lời. Bà ta trả lời với giọng người nước Ái Nhĩ Lan thay vì giọng Mỹ thông thường.

Ruth kể rằng vốn thuộc giòng họ Murphy ở tại thành phố Cork trong năm 1898. Bà kể rất nhiều chi tiết về cuộc sống tại Cork. Ruth nói rằng chồng là Brian Mc Carthy, một vị giáo sư tại trường luật, và bản thân thì thường viết cho tờ báo Belfast News. Bà mô tả được chôn ở đâu. Sau đó thì thành quỷ cả trăm năm. Rồi được sinh vào nhà Simmons tại Mỹ năm 1923.

Cuốn sách kể câu chuyện này nổi tiếng và bán rất chạy. Chuyện cũng được đăng trên tờ báo quốc tế nổi tiếng Paris Match.

Sau đây là một câu chuyện xảy ra ở Việt Nam ở Tỉnh Cà Mau, trong thế kỷ trước, có một cô gái bị bịnh chết lúc

Cẩm Nang Tịnh Độ

19 tuổi tại một làng nhỏ tên là Đàm Gioi. Cùng lúc ấy, tại làng Vĩnh Mỹ, tỉnh Bạc Liêu, lại có một cô gái khác lâm trọng bệnh, nhưng về sau được hồi phục sức khỏe. Sau khi tỉnh lại, cô ta không nhận ra cha mẹ và có nhiều hành động kỳ lạ. Gia đình tưởng rằng đây là do ảnh hưởng của chứng bệnh. Sau khi hoàn toàn bình phục, cô ta bắt đầu khóc lóc và nhất định xin phép trở về làng Đàm Gioi, cô lại có thể mô tả làng đó với nhiều chi tiết.

Cuối cùng cha mẹ cô phải chịu ý, liên lạc với gia đình tại làng Đàm Gioi và mời họ đến thăm. Khi họ vừa đến, cô ta lập tức nhận khách làm cha mẹ và kể những bí mật trong gia đình mà người ngoài không ai biết. Cuối cùng, cả hai gia đình đều công nhận cô làm con và cho phép thừa hưởng gia tài cả hai bên.

Chuyện này đã đăng trên nhiều tờ báo tại Việt Nam thời ấy.

Qua những câu chuyện trên, chúng ta thấy rằng tâm thức thường di cư từ thân này đến thân khác, được thúc đẩy bằng nghiệp lực từ quá khứ.

Nếu hiểu và thật sự có thể tin như thế, thì chúng ta cần phải:

Tránh tạo nghiệp để khỏi bị đọa vào cõi ác. Một khi bị đọa thì cực kỳ khổ não và rất khó thoát ra trừ khi nghiệp cũ tiêu diệt.

Cố gắng, nỗ lực làm việc thiện để trồng nhân thăng tiến; nhân này giúp khỏi bị đọa, không bị các khổ bao vây, và thường đặc lạc.

6. Thiểu Dục, Tri Túc

Làm thế nào bạn biết một người là Phật tử? Qua cung cách và cách xử thế của họ.

Người đời hành động hoặc nói những lời giúp họ tự đề cao để tiến thân, theo đuổi vật chất, và hình như không bao giờ biết đủ. Người nghèo thì hay tham lam, nhưng người giàu có cũng không tốt lành gì hơn, họ còn tham lam hơn nhiều.

Người Trung Hoa nói: “Tham lam như không bao giờ biết đủ.” Người Việt Nam thường nói: “Lòng tham vô đáy.” Đại dương còn có thể đong đầy, nhưng không thể nào thỏa mãn được tâm tham.

Đó là lý do Đức Phật dạy môn đồ “thiểu dục và tri túc”. Đây là nền tảng cho hạnh phúc, hòa bình, và an lạc.

Tinh thần của thực tập là sự tiết chế.

Để giảm ước muốn, chúng ta không được vượt quá giới hạn và quá tự nuông chiều. Ví dụ, khi cần mua xe, chúng ta xem có phải vì đó là nhu cầu cần thiết hay chỉ vì muốn đổi một chiếc xe đời mới nhất hoặc đắt giá nhất? Phần lớn chúng ta thuộc nhóm sau trong khi người Phật tử chỉ lựa chọn sự thực dụng mà thôi.

Biết đủ là hoàn thành công việc trong hoàn cảnh của mình. Đó là khả năng chấp nhận những gì mình có, hoặc

Cảm Nang Tịnh Độ

biết tùy thuận vào các điều kiện chung quanh. Ví dụ, chúng ta có một căn nhà rất nhỏ nhưng hài lòng với nó; dù thấy người khác ở dinh thự lâu đài, nhưng mình cũng không hề khởi ý mong cầu cho nên không bị đau khổ vì điều mong ước không được thỏa mãn.

Người thế tục bị vương vào năm loại ham muốn:

1. Ước muốn về Sắc: Ước muốn nổi lên khi mắt của chúng ta thấy hình tướng.

Thông thường, đây chỉ cho người khác phái: hình dáng yêu kiều, đôi mắt đẹp, đôi môi mọng, mái tóc óng ả v.v...

Nói cách khác, thật là khó cho chúng ta “nhìn mà không ham” bởi vì một khi chúng ta thích điều chúng ta thấy, thì liền tự nhiên ước mơ sở hữu nó.

2. Ước muốn về âm thanh: Chúng ta ưa thích nghe những âm thanh thú vị.

Phần lớn chúng ta khó có thể quên các âm thanh thú vị đó.

Tệ hơn hết, chúng ta ít nhiều đều có tật thích nghe lời khen tặng.

3. Ước muốn về mùi thơm: Điều này được chứng minh rõ ràng bởi sự phồn thịnh của các loại nước hoa trên thị trường.

Lắm người vì ghiền mùi hương của một người nào đó khiến tâm trí họ bị phân tán và mơ mộng hão huyền.

4. Ước muốn về sự nếm: Thông thường người ta quan niệm rằng một cuộc sống thú vị đặc biệt thì không thể thiếu thức ăn ngon.

Ngày nay, người ta thường quá đam mê về ăn uống. Đây là một trong những loại nghiện nặng nhất và rất khó vượt qua.

Đức Phật dạy: “Chúng sinh không thể tách rời mặt đất và không thể lìa cây cỏ vì thức ăn của chúng ta được sản xuất từ trái đất, và vì thể thân thể chúng ta nặng nề.”

5. Ước muốn về xúc chạm: Chúng ta thích cảm giác của sự mượt mà, êm dịu, và ghét vật thô nhám.

Sự động chạm đúng lúc đôi khi tạo ra những ấn tượng không thể xóa mờ trong tâm trí chúng ta, và khiến ta cứ hồi tưởng và ước ao có lại những cảm giác này mặc dù đã xảy ra rất lâu rồi.

Khi nào chúng ta còn có những loại ước mong nêu trên, đời sống chúng ta sẽ lẫn lộn quanh những mưu chước để thỏa mãn các ước vọng đó. Điều nguy hiểm ở chỗ chúng ta chấp nhận nuôi dưỡng lòng tham (như một câu nổi tiếng trong phim: “Tham Lam là Tốt!”) và tự bó mình chịu làm nô lệ cho các ước muốn của chúng ta. Nếu chúng ta còn bị điều khiển bởi ước muốn, chúng ta

Cảm Nang Tịnh Độ

sẽ không thể dừng lại, và không ngăn ngại tạo những nghiệp ác để thỏa mãn chúng.

Phải hiểu cho thật rõ rằng: Năm ước muốn trên không phải là những điều bình thường, và chúng cũng không phải là bạn tốt của chúng ta. Chúng gây nhiều thiệt hại hơn là giúp ích cho chúng ta. Tại sao? Vì chúng mang đến cho ta nhiều nỗi lo âu, sợ hãi, buồn chán, và giận dữ. Bị thúc đẩy bởi tham muốn, chúng ta can dự vào các cuộc ẩu đả, lừa dối kẻ khác, âm mưu hại người, và nếu có quyền lực lớn có thể gây ra chiến tranh. Đó là mang sầu khổ cho kẻ khác. Làm sao chúng ta có thể cảm thấy an lạc khi “hạnh phúc” của chúng ta xây dựng trên sự đau khổ của kẻ khác?

Hơn thế nữa, một khi ước muốn của chúng ta được thỏa mãn, chúng ta có thể tự điều khiển mình để ngừng ước muốn khác hay không? Thông thường, lòng tham của chúng ta tiếp tục tăng trưởng. Đến khi nào chúng ta mới tỉnh ngộ rằng càng tham lam càng đau khổ?

Đây là lý do tại sao Phật tử chân chính cần tuân theo lời dạy của Đức Phật. Ngài dạy môn đồ giảm bớt nhu cầu sinh sống, luôn thiếu dục tri túc để được bình an và hạnh phúc trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Những người không biết đủ, mặc dù giàu có, họ vẫn cảm thấy thiếu thốn nghèo nàn. Ngược lại, những người biết đủ, mặc dù họ ngủ trên sàn mà vẫn cảm thấy thỏa mãn và hạnh phúc.

Sự giàu có chỉ là trạng thái của tâm thức. Nếu chúng ta có thể kiểm soát được tâm tham của chúng ta, thì đó là chúng ta được giàu có rồi. Nếu chúng ta không thể kiểm

soát ước muốn và sự đòi hỏi, thì thật sự chúng ta rất nghèo.

Bớt ham muốn và biết đủ là bước đầu của sự tự do và đặt chân trên con đường đưa đến sự giải thoát. Nó mang đến hòa bình và hạnh phúc cho thế giới bởi vì chúng ta không còn bất hòa và tranh chấp nhau nữa.

Một đời sống tốt phải được quân bình. Ngày nay, chúng ta nhận thấy có sự mất quân bình trong đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Khi đạo đức được dùng để đổi lấy quyền lợi vật chất, nhân loại sẽ tiến dần đến sự diệt vong. Những người quá chú tâm về vật chất thì không được an lạc!

Cuối cùng, bớt tham muốn và biết đủ có nghĩa là hằng ngày chúng ta tập sống điều độ. Đó chính là cách sống của người Phật tử.

7. Cửa Không

Phật giáo có vô lượng pháp môn dẫn chúng ta về cửa Không.

Danh từ pháp môn nghĩa là phương pháp, ám chỉ phương tiện dùng để giúp chúng ta đến nơi nào, hoặc là ngưỡng cửa chúng ta phải đi qua để đến mục đích.

Không chính là sự thật, là chân lý. Tín đồ Phật giáo học những phương pháp để chứng ngộ sự Thật.

Chư Phật biết sự Thật vì điều này. Các Ngài đều muốn chúng ta cũng có cùng tri kiến như thế. Đây có thể gọi là Phật tính.

Thật ra, tất cả chúng sinh đều có Phật tính và chắc chắn sẽ thành Phật cả. Tạm thời thì đang bị mê muội nên không tin sự Thật, và phải cần gỡ rối từ từ mới thấu hiểu được. Sau khi thoát khỏi sự mê muội, thì chúng ta cũng khám phá rằng tất cả đã sẵn có tính Giác Ngộ. Hiện giờ thì chỉ quên và chưa biết xử dụng linh tính Giác Ngộ đó mà thôi.

Giác Ngộ là sự thức tỉnh rằng chúng ta đều vốn là Không.

Đây không phải là chuyện để bàn luận. Ngược lại, cần chứng đắc hoặc phải đích thân thể hội được với thân và tâm. Đây là cảnh giới Chân Không: hoàn toàn không có gì cả. Đồng thời, cũng được gọi là Diệu Hữu: chẳng phải là không có gì trong này.

Nghe có vẻ mâu thuẫn? Cảnh giới này phải tự mình trải qua chứ không thể mô tả được.

Nói cách khác, tôi rất nghi ngờ khi nghe người tìm cách mô tả hoặc giảng nghĩa cho tôi cảnh giới này. Nó không thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ. Chúng ta phải thể hội nó: phải trải qua nó. Có lẽ vì thế mà những người đắc Giác Ngộ không bao giờ rêu rao rằng mình đã Giác Ngộ. Những người khoe rằng đã Giác Ngộ, thì không thể nào chứng Chân Không. Đã hoàn toàn không có gì cả, thì làm sao lại thấy có cái để chứng và có người đã chứng mà đi khoe?

Vậy Chân Không có liên quan gì với những kẻ phạm phu như chúng ta?

Thật ra đã có vô số Bồ tát đắc Giác Ngộ. Vì sẵn có Phật tánh, chúng ta cũng có thể đắc Giác Ngộ. Muốn Giác Ngộ thì phải tu hành.

Chúng ta cần tìm các Ngài mà học hỏi. Họ không ngần ngại chỉ dẫn cho những người có căn cơ và thành tâm. Làm sao nhận ra được các Ngài? Họ thường được gọi là Thiện Tri Thức (TTT): bậc có trí huệ chân chính và có thể hướng dẫn chúng ta đắc giải thoát.

Tuy nhiên không phải dễ gì mà đắc Giác Ngộ đâu!

Cảm Nang Tịnh Độ

Tôi thành khẩn mong quý vị không nên phạm lỗi lầm như tôi đã từng mắc phải! Không nên nghĩ rằng mình quá đặc biệt nên các bậc TTT sẽ giành nhau gõ cửa mà đề nghị giúp mình. Sự thật thì ngược lại, chúng ta phải làm gì để chứng minh mình xứng đáng được giúp đỡ. Chỉ có người mê muội mới nghĩ rằng mình rất đặc biệt, vì sự tự hào đó, họ phải tiếp tục chịu khổ não.

Làm sao nhận ra được TTT? Cảm Nang Thiên sẽ đề cập rõ ràng hơn về vấn đề này. Tóm tắt thì chúng ta không cần quá quan tâm. TTT sẽ nhận ra căn cơ của chúng ta mà dạy.

TTT thường vì sự lợi ích và tiến bộ của chúng ta mà làm. Họ không cầu tư lợi đâu. Ngược lại, các Ngài chỉ muốn chúng ta chóng thành Phật quả mà thôi. Thầy giỏi luôn luôn đòi chúng ta phải làm chứ không thể chỉ nói suông, vì như thế sẽ không bao giờ đạt kết quả. Họ truyền các phương pháp để giải quyết những vấn đề hoặc chướng ngại trong việc tu luyện. Nói cách khác, họ muốn làm lợi cho quý vị chứ không phải chỉ giúp quý vị để được giàu có hoặc thành nổi tiếng hơn.

Tôi thấy rằng những người chọn đúng thầy hoặc đúng đường tu, thì sẽ thấy cuộc sống lý thú hơn nhiều. Họ trở nên khiêm tốn, từ bi, rộng lượng, và bớt ích kỷ hơn. Họ thật sự muốn cống hiến cho đời và cho người. Họ đang trên con đường tiến đến chứng đắc Chân Không.

8. Phật Giáo Nguyên Thủy và Đại Thừa

Nguyên Thủy và Đại Thừa là hai ngành chính của Phật giáo.

Đại Thừa được phiên dịch từ tiếng Phạn, nghĩa là “xe lớn”; tượng trưng cho một chiếc thuyền lớn có khả năng chở nhiều chúng sinh vượt qua biển khổ đến bờ涅槃. Tông chỉ Đại Thừa giúp phát triển những phương cách cứu độ vô lượng vô biên chúng sinh.

Nguyên Thủy còn được gọi là Tiểu Thừa, nghĩa là “xe nhỏ”; tượng trưng cho khả năng còn nhiều hạn chế, nặng về phân tự giải thoát.

Phật giáo Nguyên Thủy rất thịnh hành tại các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Tích Lan, và Cam Bốt. Giáo lý Tiểu Thừa dựa trên lời Phật dạy lúc sơ khai và được tín đồ biên chép lại bằng tiếng Pali sau khi Phật nhập涅槃.

Kinh điển Đại Thừa thì dùng tiếng Phạn, biên chép toàn bộ giáo lý Phật giáo, nên bao gồm luôn kinh điển của Tiểu Thừa.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Quý vị không nên quá chấp nệ danh từ. Đại khái, người có tâm Tiểu Thừa chỉ chuyên mở trí huệ để tìm sự giải thoát cho chính mình. Ngược lại tinh thần Đại Thừa là muốn giúp đỡ tất cả mọi chúng sinh. Bản thân tôi thì không phân biệt Phật giáo bằng pháp môn, y áo, lễ lới, danh từ, hoặc giai cấp mà chỉ nhìn tinh thần của người tu học để phân biệt trình độ họ. Thường thì là Tiểu Thừa nếu chỉ biết tự giải thoát mà không có đủ phương tiện và trí huệ để giúp người khác đắc giải thoát.

Mục tiêu chính của Phật giáo là: 1. Liễu khổ đặc lạc 2. Đắc Giác Ngộ và giúp chúng sinh đắc giải thoát.

Phật giáo Nguyên Thủy chỉ chú trọng mục đích đầu, liễu khổ đặc lạc. Muốn thế thì phải phá ngã, khiến ngã trở thành không vì bản ngã là cội căn của tất cả sự phiền não thống khổ. Nguyên Thủy chuyên môn tu hành để diệt bản ngã.

Đại Thừa cũng bắt đầu bằng phá ngã. Nhưng đó chỉ là một mục tiêu nhỏ nhỏ tạm thời. Tiếp theo, lại càng phải tu tập gặt gao hơn nhiều nữa để thực hiện mục tiêu thứ hai: đắc Giác Ngộ và cứu độ tất cả chúng sinh.

Theo thuyết Đại Thừa được truyền dạy bởi Ngài Tuyên Hoá và lịch đại tổ sư, phá ngã không vẫn chưa thể coi là Giác Ngộ, mà chỉ là một bàn đạp cần thiết để đạt đến Giác Ngộ.

Vì thế, người tu Đại Thừa không ngừng lại sau khi đạt được ngã không mà vẫn tiếp tục dụng công cho đến khi kiến tính, tức là thấy Phật tính của mình. Những ai kiến

tính thì sẽ đạt được trí huệ của chư Bồ tát và đắc những trình độ Giác Ngộ khác nhau, tùy theo phẩm vị.

Chúng ta sẽ bàn về Bồ tát đạo trong chương kế. Phần còn lại của chương này sẽ bàn rộng thêm về giáo lý Nguyên Thủy.

Tiểu Thừa và Đại Thừa đều phải bắt đầu bằng sự tu học giới luật. Giới luật dạy về đạo đức và là nền tảng của định.

Phật tử được giúp phát triển định lực qua những pháp môn của thiền tông, mật tông v.v...

Tu luyện bằng trì giới và phát triển định lực thì sẽ phá được ngã chấp và thoát vòng sinh tử luân hồi. Đây là trình độ của các Ngài A la hán trở lên.

A la hán cũng còn gọi là “Thanh văn”. Các Ngài đắc quả nhờ nghe lời Phật dạy và tu đúng theo lời chỉ dạy của đức Thế Tôn.

Danh từ A la hán thường chỉ tứ quả A la hán. Nguyên Thủy cũng như Đại Thừa còn có đề cập về sơ quả, nhị quả, và tam quả. Các trình độ nêu ra đều được giải thích rõ ràng ở các chú thích như Kinh Địa Tạng của bản tự.

Một trong những pháp chính để giúp chứng đắc A La Hán quả là Tứ Diệu Đế.

Tứ Diệu Đế là:

1. Khô Đế
2. Tập Đế

3. Diệt Đế
4. Đạo Đế

Khổ Đế chứng nhận rằng cuộc sống của chúng ta tràn đầy khổ sở. Như trong thời đại này tất cả mọi người dường như thấy áp lực của sự mưu sinh càng ngày càng quá nặng nề.

Theo Tập Đế, sự khổ sở phát sinh từ sự tích tập của tham dục và chấp trước. Khi lòng mong muốn không được thỏa thích, chúng ta cảm thấy đau khổ. Hơn nữa, các thống khổ có khuynh hướng chồng chất lên nhau nên chúng ta bị mạng lưới của khổ ách trói buộc, gây áp lực nặng nề khiến mất tự chủ. Chính vì vậy người Mỹ có câu: “cái khổ thích đồng bạn (misery loves company)”, hoặc bên Á Đông thì nói là “họa vô đơn chí”, nghĩa là tai họa không bao giờ đến một mình.

Diệt Đế xác nhận rằng thật sự có một chôn gọi là Niết Bàn, ở đó không còn khổ nữa. Tại sao vậy? Bởi vì Niết Bàn có đủ bốn đức tính: thương, tịnh, chân ngã, và lạc.

Đạo Đế chứng minh rằng muốn đến Niết Bàn thì có thể theo con đường gọi là Trung Đạo. Chỉ cần theo đường đó thì quý vị sẽ có thể rời bờ khổ này, vượt qua biển sinh tử, và đến bờ Niết Bàn bên kia.

Ngoài A la hán còn có Bích chi phật, một bậc Thánh nhân Tiểu Thừa với trình độ cao hơn. Các Ngài còn được gọi là Duyên giác hoặc Độc giác. Pháp môn của Bích chi phật là Thập nhị nhân duyên:

Thích Vĩnh Hoá

1. Vô minh: Vì vô minh nên sinh khởi lòng tham dục.
2. Hành: Có lòng tham ái thì sẽ khiến có quan hệ tình dục.
3. Thức: Vì hành động tình dục nên thọ thai. Lúc ấy bất thức (còn gọi là A-lại-da thức) hiện diện nơi thai noãn và sự sống chính thức bắt đầu.
4. Danh sắc: Tế bào và thai thành hình.
5. Lục nhập: “Nhập” nghĩa là gia nhập từ bên ngoài vào thân tâm. Thân thể thành hình, các giác quan bắt đầu hoạt động.
6. Xúc: Chúng ta tiếp xúc với thế giới bên ngoài.
7. Thọ: Sự tiếp xúc tạo ra cảm giác, có thể thoải mái hoặc khó chịu hoặc vô ký (không thoải mái cũng không khó chịu).
8. Ái: Chúng ta biết yêu thương.
9. Thủ: Vì yêu thích nên lòng chấp trước càng nặng nề.
10. Hữu: Vì chấp trước nên chúng ta bị nghiệp lực lôi kéo đến nơi chốn chúng ta yêu thích. Vì vậy chúng ta lưu lạc từ cõi này đến cõi khác để trả nghiệp. Đây là cảnh giới của trung âm thân.
11. Sinh: Chúng ta lại sinh ra đời.

12. Lão tử: Rồi thì trở thành già cả và chết.

Bích chi phật thích rút lui về chốn hẻo lánh, hoang vu. Họ tu một mình, quan sát bốn mùa thay đổi mà ngộ được lý vô thường của cuộc sống. Sau khi hiểu sự liên quan của thập nhị nhân duyên, họ đắc Giác Ngộ bằng cách đi ngược thứ tự mà đến nguyên nhân chủ chốt: họ thấu hiểu được nếu biết búng gốc vô minh thì sẽ đắc giải thoát.

9. Bồ Tát Đạo

Bồ tát tiêu biểu cho Đại Thừa. Các Ngài là đấng Giác Ngộ, đã từng lập đại nguyện cứu độ vô lượng vô biên chúng sinh.

Bậc tu theo Nguyên Thủy thường mãn nguyện sau khi đắc quả vị A la hán hoặc Bích chi Phật. Trái lại, người tu luyện theo Đại Thừa vẫn tiếp tục tinh tấn nỗ lực cho đến khi kiến tính.

Theo Đại Thừa, người chứng đắc Sơ Địa mới được coi là đắc Giác Ngộ. Có tất cả 10 Địa vị tương ứng với 10 trình độ Giác Ngộ khác nhau. Sau đó chư Bồ tát lại có thể chứng đắc Đẳng Giác, quả vị trước khi đắc Phật quả: gọi là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nghĩa là Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Quá trình trên khá lâu, cần phải trải qua rất nhiều kiếp tu hành tinh tấn.

Ai cũng có thể bắt đầu Bồ tát đạo bằng cách phát Bồ đề tâm, tức là nguyện thành Phật. Chư Bồ tát đều đã từng phát tứ hồng thệ:

1. Chúng sinh vô biên thề nguyện độ
2. Phiền não vô tận thề nguyện đoạn

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

3. Pháp môn vô lượng thề nguyện học
4. Phật Đạo vô thượng thề nguyện thành.

Địa Tạng Bồ tát, một trong bốn vị Đại Bồ tát của Phật Thích Ca đại biểu cho lời nguyện thứ nhất. Ngài phát thệ: “địa ngục chưa không thì nguyện sẽ không thành Phật”. Thật ra, địa ngục sẽ không bao giờ có thể trở thành không, vì thế lời nguyện của Ngài Địa Tạng không bao giờ thành tất. Đó là tinh thần vị tha của chư Bồ tát, kẻ phạm phu khó mà mừng tượng được!

Khi cứu độ chúng sinh, Bồ tát không có tâm phân biệt. Các Ngài không chọn theo giòng giống, chủng tộc, tuổi tác, màu da v.v... Nhờ tinh thần quảng đại giúp đỡ chúng sinh mà Bồ tát tạo nhiều nhân duyên phương tiện để độ cho các chúng sinh ấy đắc giải thoát.

Một vị Bồ tát khác là Quán Thế Âm Bồ tát, tượng trưng cho tâm đại từ đại bi của đấng Giác Ngộ. Vị Bồ tát này được rất nhiều người thờ cúng. Ngài thường ở trong định, lắng tai nghe lời cầu cứu của chúng sinh mà đến giúp đỡ. Ngay cả thầy cũng đã từng được Ngài đến giúp khi bị nạn. Quý vị cũng nên phát tâm niệm hồng danh của Bồ tát khi lâm nạn. Chắc chắn sẽ được cảm ứng nếu có thành tâm.

Chư Bồ tát đều tu hành Lục độ:

1. Bố thí: Chúng ta nên biết bố thí tài, Pháp, và vô úy.

Tài sản gồm có những ngoại tài như tiền bạc hoặc vật chất. Hoặc cũng có thể nội tài như các bộ phận cơ thể.

Pháp thí tức là nói pháp cho người khác để giúp họ bớt khổ hoặc đắc giải thoát.

Vô úy thí là an ủi, vỗ về người đang bị lo sợ.

Trong ba loại bố thí, Pháp thí là đệ nhất vì có thể tạo ra phước báo vô lậu, rất cần thiết để đắc Phật quả. Chương 35 sẽ bàn nhiều hơn.

2. Trì giới: Đức Phật chế giới luật rất rõ ràng, phân minh chánh tà, thiện ác.

Chúng ta cũng có thể coi giới pháp là áo giáp để bảo vệ thân thể tránh bị thương tích. Khi vi phạm giới luật thì không tránh được quả báo khổ trong tương lai.

Chúng ta cũng có thể coi giới pháp là địa đồ. Nhờ học giới nên có thể nhận diện nơi nào có đèo cao hố thẳm để con đường đến Phật quả mau chóng và ít nguy hiểm hơn.

3. Nhẫn nhục: Tức là cam nhẫn cái mà không thể nhẫn, lòng chịu đựng những điều bất như ý.

Ví dụ, chúng ta phải vượt qua thử thách bị mắng nhiếc vô lý mà vẫn không phiền não.

Hoặc cũng có thể phải trải qua cái thử thách của đói khát.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Mục đích là phải cam chịu tất cả cho đến khi thành tựu và đặc cảnh giới gọi là Vô Sinh Pháp Nhân. Lúc ấy thì không có gì mà không nhận được.

4. Tinh tấn: Chúng ta luyện tinh tấn bằng cách nỗ lực làm bốn chuyện.

Những tà ác chưa xuất khởi thì cố gắng không cho phép khởi.

Đối với những tà ác đã xuất khởi thì nỗ lực diệt trừ hết.

Những thiện lành chưa xuất khởi thì hết sức vận dụng để khiến xuất khởi.

Những thiện lành đã xuất khởi thì hết sức vận dụng để duy trì và khiến tăng trưởng.

5. Định: Tức là sức chú tâm.

Chúng ta thỉnh thoảng nghe đề cập đến “chú tâm như điện tuyến laser”.

Ở đây mô tả khả năng chú ý đến công việc đang làm. Chú tâm lâu dài thì sẽ tích tập được sức lực phá tan qua màn vô minh đang che mắt chúng ta.

Phật dạy: “Chế tâm nhất xứ vô sự bất thành” nghĩa là biết giữ tâm tại một chỗ (tức là biết chú tâm không gián đoạn) thì không có gì không thể làm được. Bất cứ ai muốn có thành tựu quan

trọng thì phải nên phát triển định lực như tu luyện thiền.

6. Huệ: Chỉ trí tuệ xuất thế hoặc Bát Nhã. Đây là trí huệ của Thánh nhân Đại Thừa. Trí huệ các Ngài cao hơn trí huệ của các bậc Nhị Thừa nhiều.

Đại Thừa gọi cảnh giới này là Giác Ngộ. Chúng ta có thể thấy được Chân Không. Chúng ta thấy được “Sự Thật”. Đây là trí huệ của Phật và Bồ Tát.

Bồ tát lấy Lục độ làm chính nhưng cũng tu hành hàng vạn trợ pháp như lay sám, tụng kinh, trì chú v.v...

Bồ tát tu Lục độ nhiều kiếp mới thành tựu. Nhưng mỗi lần phải luân hồi, đổi lấy thân thể mới, và không tránh được gian nan. Đối với phàm phu thì tốt hơn nên tránh lọt vòng luân hồi vì chưa đủ khả năng và trí huệ để giải quyết vấn đề sinh tử như bậc Bồ tát.

II

Sơ Lược Về Tịnh Độ Đại Thừa

10. Tịnh Độ Tông là gì?

Tịnh Độ Tông là một tông thịnh hành nhất ở Á Châu. Họ chủ trương cầu vãng sinh về cõi Tịnh Độ để có đầy đủ thắng duyên tu thành Phật nhanh chóng; vì sự tu hành ở cõi Ta Bà đầy dẫy khổ đau và bất tịnh này rất dễ bị thoái chuyển, lại phải trải qua vô lượng kiếp mới thành tựu Phật quả.

Tịnh Độ Tông chủ trương “hoành siêu”: đi ngang, đi tắt, sinh về cõi Tịnh độ thì tu hành dễ dàng hơn.

Nhất là nếu vãng sinh về được Tây Phương Cực Lạc, thì chúng ta dựa trên nguyện lực Phật A Di Đà mà tu hành cho đến khi thành Đạo trong một kiếp.

Sau khi vãng sinh về Tịnh Độ, chúng ta sẽ được cùng chung tu hành với các Thánh chúng dưới sự hướng dẫn của Phật A Di Đà.

Có hai vị Đại Bồ tát trợ giúp A Di Đà Phật: Quán Thế Âm Bồ tát và Đại Thế Chí Bồ tát. Các Ngài thường được gọi là Tam Thánh hoặc Tam Hiền Thánh của cõi Tịnh Độ.

Cắm Nang Tịnh Độ

Tại nhiều chùa, tượng Tam Thánh thường có Phật ở giữa, Quán Âm bên trái của Phật, tay cầm tịnh bình, và Đại Thế Chí bên phải của Phật, tay cầm hoa sen.

Đại Thế Chí Bồ tát đặc Giác Ngộ nhờ pháp môn niệm Phật. Sau đó Ngài du hí khắp pháp giới (vũ trụ) dạy chúng sinh phương pháp niệm Phật để đắc Giác Ngộ hoặc vãng sinh về Tây Phương Cực Lạc.

Có vô số thế giới trong vũ trụ, thường được gọi là Pháp Giới.

Mỗi thế giới đều do một vị Phật tạo ra để cứu độ những chúng sinh có duyên với Ngài. Danh từ Phật độ, quốc độ, cõi, độ đều cùng một ý nghĩa.

Trước khi thành Phật, trên đường tu hành Bồ tát đã được nhiều người giúp đỡ. Cho nên, khi thành Phật sẽ độ những người hữu duyên ấy một cách nhanh chóng và dễ dàng.

Mỗi vị Phật tạo ra một Phật độ do đã thành tựu những đại nguyện của mình trong quá trình tu hành.

Một cách tổng quát có hai loại thế giới:

1. Bất tịnh độ
2. Tịnh độ

Tây Phương Cực Lạc là một ví dụ điển hình tuyệt diệu của cõi Tịnh Độ.

Ta Bà này là một ví dụ của cõi Bất tịnh.

Khác biệt tại đâu?

Danh từ bất tịnh tiêu biểu tất cả. Cõi này đầy dẫy ô uế. Dân cư thì rất mê muội và điên đảo. Họ thích làm ác và hiềm khi hành thiện. Họ thích gian tà, chuộng đấu tranh, thường kiện tụng nhau, ưa lừa gạt nhau v.v... môi trường sống ngày càng ô nhiễm tạo ra nhiều thiên tai thảm khốc.

Tại sao lại có những cõi bất tịnh như thế? Nếu Phật đại từ bi tại sao không cho tất cả chúng sanh đều được sống nơi cõi tịnh?

Thật ra, đời sống và hoàn cảnh của mỗi chúng sanh đều tương xứng với nghiệp báo của họ, mà nghiệp báo là do tâm tạo ra. Một người đam mê dục lạc không thể bắt họ sống thanh tịnh như một thiền sư; một kẻ thích sống lang thang bụi đời nếu bị bắt buộc ở trong dinh thự nguy nga cũng sẽ tìm cách thoát ra ngoài ...

Nói cách khác, cõi bất tịnh rất cần thiết để chứa chấp những kẻ chưa đủ phước báo cho đến khi họ có đầy đủ nhân duyên vãng sinh về Tịnh Độ.

Cõi bất tịnh rất lý tưởng cho Phật và Bồ tát hành đạo. Quý Ngài đến giúp chúng sinh ý thức được rằng họ đang bị khổ sở, nhờ vậy họ không còn tham đắm những thú vui dục lạc, từ từ sẽ chán chường cuộc sống vô thường, khổ tại thế gian. Đây gọi là “yểm ly”.

Những kẻ có phước sẽ giác ngộ rằng nếp sống thế tục của họ không có gì đáng đam mê.

Ví dụ, trong cõi Ta Bà của chúng ta, con người thường đam mê tích tụ tài sản vì nghĩ rằng của cải sẽ đem lại tự

Cảm Nang Tịnh Độ

do và hạnh phúc. Sự thật hoàn toàn khác hẳn. Khi chúng ta trở nên giàu có, thì cũng sẽ không an toàn hơn mà cũng không tự do hơn đâu. Chồng của một người đệ tử tôi làm việc cho người vợ cũ của một ông chủ hãng chuyên về internet. Sau khi ly dị và được chia tài sản, bà ta luôn luôn lo âu về sự an toàn của con cái mình. Tiền tài tuy có đem lại thoải mái nhưng đồng thời cũng khiến chúng ta mất bớt tự do và bị nhiều phiền toái hơn!

Cần rất nhiều phước báo mới cảm thấy “yếm”. Tư tưởng này giúp chúng ta bớt chấp trước vào cuộc sống này. Dần dần chúng ta sẽ muốn “ly”: từ bỏ danh lợi phù du, đời sống vô nghĩa, và nguyện tu hành đắc vãng sinh về cõi Tịnh Độ.

Trong cõi Tịnh Độ, cuộc sống sẽ có ý nghĩa hơn nhiều. Thay vì dùng sức đeo đuổi ngũ dục lạc như ở cõi bất tịnh này, chúng ta hằng ngày an nhàn thanh thoi làm bạn cùng các Bồ tát, và tu luyện cho đến khi thành Phật.

Pháp Giới có vô số Tịnh Độ.

Chúng ta có thể cầu vãng sinh về bất cứ cõi Tịnh Độ nào với điều kiện tâm nguyện của mình phải tương ưng với tâm Phật ở quốc độ đó. Trên thực tế, cõi Tịnh Độ của đức Phật A Di Đà là dễ vãng sinh nhất vì ngài có nguyện (thứ 18) tiếp dẫn lúc lâm chung. Ngay cả các Đại Bồ tát cũng nguyện vãng sinh về Tây phương Tịnh Độ để tu hành. Vì thế chúng ta cũng nên theo gót các Ngài mà cầu sinh về Cực Lạc.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã nói về cõi Lưu Ly Tịnh Độ ở phương Đông của Dược Sư Phật. Trong cõi này,

Thích Vĩnh Hoá

dầu có nam nữ nhưng hoàn toàn không có chuyện tình dục. Tất cả dân cư đều có thân trang nghiêm như thân của Phật. Nhiều Bồ tát, Bích chi phật và A la hán đang tu ở đây. Cõi Tịnh Độ này cũng không kém phần trang nghiêm so với Tây Phương Cực Lạc.

11. Thù Thắng của Tịnh Độ Tông

Đa số các tôn giáo đề xướng đời sống đạo đức. Họ thường khuyên nên sửa soạn cho đời sống vị lai. Tịnh Độ Đại Thừa khác biệt ở chỗ:

- Chúng tôi chủ trương đắc giải thoát kiếp này qua sự tu hành.
- Chúng tôi đề xướng cầu vãng sinh về cõi Tịnh Độ vì chốn đó lý tưởng cho chúng sinh.

Tịnh Độ Tông thịnh hành vì có thể giúp tất cả các chúng sinh với những trình độ, căn cơ khác biệt.

Người tu Tịnh Độ có được những lợi ích như sau:

- Chuyển chướng ngại thành phước báo.
- Ít phiền não hơn.
- Ít căng thẳng tinh thần hơn.
- An lạc hơn.
- Cuộc sống thoải mái hơn.
- Đời sống gia đình an vui hơn.
- Được thiện thần hộ vệ, tai qua nạn khỏi.
- Phát huệ.
- Trở thành từ bi hơn.
- Nghiệp chướng tiêu trừ.

- Lúc lâm chung: được Phật A Di Đà tiếp dẫn về Tây phương. Nếu niệm Phật nhất tâm bất loạn thì tự tại vắng sanh.

Hơn nữa, pháp môn Tịnh Độ còn có thể giúp tăng trưởng định lực. Định lực càng mạnh thì chúng ta sẽ khỏe mạnh hơn, sung sức hơn, tâm thần thư thái hơn, hoặc liên hệ với người thân sẽ vui vẻ đầm ấm hơn. Muốn biết thêm về phương pháp tu định, xin đọc chương 33, 37 hoặc tham khảo *Cẩm Nang Thiền: Tự Học Thiền*.

Pháp môn Tịnh Độ còn đem lại niềm tin và hy vọng cho chúng ta. Nếu thấy rằng con người sinh ra đời chỉ phải bôn ba, tranh giành, và phấn đấu để sinh nhai thôi, thì thật thiếu ý nghĩa! Ít nhất niềm tin vào pháp môn Tịnh Độ tạo cho chúng ta một sự an tâm rằng sau kiếp này, nếu biết tu hành thì có thể thoát ly sinh tử về với A Di Đà Phật.

Nhất là pháp môn Tịnh Độ rất hữu ích cho những ai đang bị trọng bệnh hoặc sắp chết. Những người đó không đủ sức hoặc thì giờ để đắc giải thoát cho kịp. Họ cần người chuyên tu Tịnh Độ giúp cho họ có niềm tin đối với Phật A Di Đà, hướng dẫn họ niệm Phật và phát nguyện vắng sanh.

Lại nữa, nhiều Phật tử trong chùa đã từng báo cáo mơ thấy thân nhân quá cố đang bị khốn khổ. Sau nhờ những pháp siêu độ của Phật giáo mà mơ thấy những thân nhân đó đến cảm ơn và nói rằng họ đã đến một chỗ tốt đẹp hơn rồi.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Rốt cuộc, sự khổ sở của cuộc sống tại cõi này giúp người ta không tham luyến thế gian nên phát tâm tìm con đường chấm dứt đau khổ. Đa số những ai bị khốn đốn mới hiểu được như thế. Còn những người đang có đầy đủ thì lại không am tường được cái khổ của bản thân: ăn ngon thì nhiều bệnh hoạn hơn, ngủ nhiều thì mau chết hơn, vui chơi quá lộ thì sa sút sức khỏe v.v... Lúc hoạn nạn tới thì trở tay không kịp, than vãn cũng vô ích. Khiến người không khỏi tự hỏi, vui sướng vài mươi năm để rồi bị đọa lạc hàng triệu kiếp: thật có đáng không?

Phải chi biết dọn đường trước!

Phải chi biết phát tâm niệm Phật, mong tìm giải thoát như bao nhiêu người đã từng làm và nhờ đó mà đã đắc vãng sinh!

Thật ra, pháp môn Tịnh Độ tuy giản dị nhưng lại phù hợp cho đủ các loại căn cơ, từ hạ căn cho đến thượng căn. Thượng căn thì có thể nhờ niệm Phật mà đắc giải thoát kiếp này. Hạ căn thì có thể nhờ niệm Phật mà đắc vãng sinh.

Có nhiều người thiếu lòng tin và đòi bằng cứ. Nhiều người trí thức thuộc nhóm này. Tịnh Độ Tông khác biệt thế gian pháp ở điểm này: tin thì sẽ tự thấy, Phật và Bồ tát không cần quý vị tin các Ngài đâu! Rốt cuộc, khi quý vị đắc vãng sinh: ấy là đang làm ơn cho Phật chăng?

Sau khi đắc vãng sinh thì một số người trở về lại báo mộng cho thân nhân nói rằng cuộc sống rất an lạc hoàn toàn không phiền não. Sống tại cõi Ta Bà thì khó tránh

Thích Vĩnh Hoá

đam mê đeo đuổi dục vọng, về cõi Cực Lạc thì tự nhiên phát tâm tu hành nên cuộc sống thật có ý nghĩa.

Đó mới thật là hạnh phúc. Đó mới là an ninh. Đó mới thật là thượng nhân.

12. 48 Đại Nguyên của Phật Di Đà

Cõi Tây Phương Cực Lạc thành tựu nhờ bốn nguyện và công trình tu hành của Phật A Di Đà.

Trong *Kinh Phật Thuyết A Di Đà*, Phật Thích Ca nói: “Này Xá Lợi Phất, con nghĩ thế nào? Tại sao vị Phật này gọi là A Di Đà? Xá Lợi Phất, quang minh của Ngài thật vô lượng vô biên, chiếu thập phương quốc độ mà không bị cản trở, nên gọi là A Di Đà.”

Thật ra, A Di Đà còn có nghĩa là “Vô Lượng Quang”. Ánh sáng trí huệ của Ngài phổ chiếu mọi nơi, để gia hộ và hướng dẫn chúng sinh.

Thấy chúng sinh khó đắc Giác Ngộ tại cõi bất tịnh, Phật Di Đà mới gia công tu hành để tạo ra một cõi Tịnh Độ trang nghiêm vô thượng. Tây Phương Cực Lạc thật là một chốn lý tưởng để tu hành, lại có các Bồ tát làm bạn đồng tu.

A Di Đà Phật tạo ra phương tiện qua 48 đại nguyện Ngài đã thiết lập trong lúc tu Bồ tát đạo.

Hằng hà sa số kiếp trước trong quá khứ, Ngài là một vị Chuyển Luân Thánh Vương, nghe Thế Tụ Tại Vương Phật thuyết pháp, rất ngưỡng mộ, nhiều lần đích thân

đến cúng dường. Sau cùng, vua quyết định bỏ ngôi, xuất gia, và trở thành Pháp Tạng Tỳ kheo.

Trên đường tu hành, Pháp Tạng Tỳ kheo thỉnh cầu Phật cho biết tất cả quốc độ tốt nhất trong Pháp Giới, vũ trụ. Đức Phật dùng thần thông chỉ cho Tỳ kheo và giảng nghĩa làm sao mỗi cõi được thành tựu.

Pháp Tạng Tỳ kheo liền lập 48 đại nguyện để tạo ra cõi Tịnh Độ trang nghiêm nhất. Trong mỗi 48 đại nguyện, Ngài đều thề sẽ không thành Phật trừ phi mỗi đại nguyện đều thành tựu.

Một trong những đại nguyện của Ngài là “Nguyện không thành Phật trừ phi có thể tạo một cõi mà bất cứ chúng sinh nào cũng có thể đắc vãng sinh nếu niệm hồng danh của ta nhất tâm bất loạn.”

Hơn nữa, Pháp Tạng Tỳ kheo nguyện sẽ không trở thành Phật nếu tất cả chúng sinh tại Phật độ của Ngài vẫn còn đau khổ, không thể tu hành bất thối chuyển và thành Phật trong một kiếp. Vì vậy sau khi đắc vãng sinh đến cõi đó thì sẽ không bao giờ còn phải lưu lạc trong vòng luân hồi nữa!

Trong mỗi 48 đại nguyện, Ngài đều khẳng định rằng sẽ không thành Phật nếu nguyện chưa thành.

Pháp Tạng Tỳ kheo tu hành vô lượng vô biên kiếp mới hoàn thành những nguyện đó. Mười kiếp trước, Ngài đắc đạo và trở thành Phật A Di Đà. Đây là bằng chứng rằng tất cả 48 đại nguyện của Ngài đã thành tựu.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Kinh Phật Thuyết A Di Đà và *Kinh Vô Lượng Thọ* mô tả rõ ràng cảnh giới thù thắng tuyệt hảo này.

Sau khi chúng ta đắc vãng sinh, Phật A Di Đà sẽ đích thân dạy chúng ta tu hành để chóng thành Phật đạo.

Tuy tu hành tại cõi Tịnh Độ rất thù thắng, nhưng không phải dễ đắc vãng sinh. Nhưng A Di Đà Phật cố tình tạo phương tiện để cho chúng ta dễ về Tây Phương Cực Lạc hơn là những cõi Tịnh Độ khác. Vì thế rất nhiều chúng sinh tại cõi này đã về với Phật Di Đà nhờ những phương tiện thù thắng đó.

Không những thế mà hàng hà sa số Bồ tát đã đắc vãng sinh về với Phật Di Đà. Vậy chúng ta cũng không nên do dự mà hãy mau nối gót các Ngài, về với A Di Đà Phật.

13. Một Ngày tại Cõi Cực Lạc

Kinh *Phật Thuyết A Di Đà* mô tả cõi Cực Lạc.

Kinh nói: “Này Xá Lợi Phất, tại cõi quốc độ này, gió thổi nhẹ nhẹ, từ trong các hàng bảo thụ và bảo võng phát ra âm thanh huyền diệu như trăm ngàn âm nhạc hòa tấu vi diệu. Những ai nghe âm nhạc này thì tự nhiên tâm sinh chánh niệm mà tưởng nhớ Phật, Pháp, và Tăng.”

Kinh lại còn ghi chép thêm nhiều chi tiết về sự trang nghiêm thù thắng của cõi Cực Lạc, và nhất là sự an lạc của cõi đó. Môi trường khiến dân cư dễ thấm nhuần Chánh Pháp: Nhạc khí treo trên hàng cây hòa tấu thành Pháp âm, chim hót líu lo cũng đang thuyết Pháp, lại được thân cận các Thánh hiền nhân mà thọ nhận giáo pháp. Tất cả đều do Đức Phật sắp đặt để giúp dân cư tu hành.

Quan trọng nữa là tại Tây phương An Lạc quốc (một tên khác của cõi Cực Lạc) hoàn toàn không có khổ sở mà chỉ có an lạc. Sự sung sướng tại cõi đó thật bất khả tư nghì: Hãy tu hành thì sẽ tự cảm nhận được.

Sáng khi thức dậy, quý vị có thể ngắm các hoa sen đủ màu sắc, phóng ra muôn ngàn tia sáng trên mặt hồ rộng như biển. Hoặc nêu cư trú tại lầu đài treo lơ lửng trên

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

không thì có thể ngồi tọa thiền trong các tầng mây óng ánh. Lâu đài trên không hay trên mặt đất đều được trang trí bằng thất bảo.

Sau khi tọa thiền, quý vị có thể đi kinh hành, thưởng thức muôn loài chim ca hát líu lo, hoặc đi tắm trong hồ có nước bát đứ. Lúc dùng điểm tâm, muốn ăn gì thì thức ăn ấy đến đúng với hương vị mình thích và vừa đủ số lượng để không quá no và cũng không còn đói.

Mỗi ngày, chúng ta có thể lấy đũa hứng hoa từ không trung rơi xuống và nương vào Phật lực mà đi khắp các cõi trong Pháp Giới để cúng dường chư Phật và Bồ tát.

Như thế cả ngày chúng sinh luôn luôn hưởng pháp hỷ sung mãn, tu hành tiến bộ đều đặn, và không bao giờ có sự thoái chuyển cho đến khi thành Phật.

Vẫn còn lưu luyến gia đình thân nhân ư? Đừng lo, Đức Phật biết tâm nguyện của quý vị. Sau khi có đủ nhân duyên, như sau khi có đủ công phu, thì quý vị sẽ được cho phép hóa thân về chốn cũ, như cõi Ta Bà, để cứu giúp người xưa dù họ đã trải qua nhiều kiếp sinh tử.

III

Căn Bản Giáo Lý của Tĩnh Độ Tông

14. Pháp Môn Tối Cao

Theo thường lệ, Phật pháp có thể viết tắt thành Pháp, với chữ hoa. Pháp môn nghĩa là cửa vào Phật pháp.

Chư Phật và Bồ tát tạo ra rất nhiều ngưỡng cửa để chúng ta có thể thâm nhập tri kiến của các Ngài. Qua rồi mới thấy Phật pháp thật nhiệm mầu và bất khả tư nghĩ!

Pháp môn chỉ những phương pháp tu hành trong Phật giáo. Phật và Bồ tát xuất thế để truyền dạy chúng ta những phương pháp tu luyện hầu đạt được giải thoát.

Phật Thích Ca đem Phật giáo đến cõi Ta Bà này cách đây hơn 26 thế kỷ. Phật giáo có thể chia thành ba thời kỳ:

1. Thời Chánh Pháp: Khoảng 500 năm sau khi Phật nhập Niết Bàn. Trong thời kỳ này, chúng sinh chuộng tu thiên định và đa số đắc quả.
2. Thời Tượng Pháp: 500 năm tiếp theo, chúng sinh thích tu phước bằng cách xây chùa tháp và tạo hình tượng.
3. Thời Mạt Pháp: 10.000 năm, Phật pháp dần dà tàn tạ. Rất ít người muốn tu hành. Ngược lại, họ thích đấu tranh, giành giật nhau. Chúng ta đang

Cẩm Nang Tịnh Độ

sống trong thời kỳ này. Khi thời kỳ này kết thúc thì Phật pháp sẽ thất truyền.

Mặc dầu hiện giờ là thời kỳ Mạt pháp nhưng những người hữu phước hữu duyên vẫn có thể gặp pháp Đại Thừa. Vì thế, chúng ta nên nhớ ơn sâu dày của chư lịch đại tổ sư đã lưu truyền Chánh Pháp cho thế hệ sau. Tôi rất nhớ ơn cố đại lão Hòa Thượng Tuyên Hoá, Ngài đã thành lập hệ thống Vạn Phật Thánh Thành. Ngài đem Phật giáo Đại Thừa từ Trung Hoa sang nước Mỹ từ những năm 1960. Ngài thuyết giảng rất nhiều kinh điển Đại Thừa, và các đệ tử của Ngài đã phiên dịch ra nhiều thứ tiếng. Sự phiên dịch này có thể coi là chính xác và sâu xa nhất về kinh điển Đại Thừa. Những ai muốn nghiên cứu về Đại Thừa nên tham khảo lời giảng của Ngài.

Tuyên Hóa đại sư rộng thuyết năm tông của Phật giáo Trung Hoa:

1. Luật Tông: Chuyên môn nghiên cứu giới luật với mục đích gây dựng nền móng vững chắc cho sự giải thoát.
2. Giáo Tông: Tham khảo và rộng thuyết giáo lý để khai mở trí huệ xuất thế.
3. Thiền Tông: Chuyên tu luyện thiền định để đắc Giác Ngộ.
4. Mật Tông: Chuyên trì thần chú.

5. **Tịnh Độ Tông:** Trì hồng danh Phật A Di Đà và tu nhiều trợ hạnh khác để cầu vãng sinh về cõi Tịnh Độ.

Chúng tôi khuyên quý vị nên học hỏi qua sách vở của Ngài Tuyên Hóa, và tìm các đệ tử Ngài để thân cận và được hướng dẫn theo Chánh Pháp.

Phương pháp Thiền Tịnh Đồng Tu của bản tự phát xuất từ cách tu luyện của Ngài.

Chúng tôi chủ trương Thiền Tịnh Đồng Tu để có thể hướng dẫn tín đồ hữu hiệu hơn.

Thiền Tông rất khó thành tựu. Tông này thường chỉ thích hợp cho bậc thượng căn. “Thượng căn” là những người có trí huệ sắc bén. Họ chắc chắn đã từng tu luyện các pháp môn Đại Thừa từ nhiều kiếp rồi.

Thiền Tông có rất nhiều phương pháp hữu hiệu để phát triển định lực. Vì thế chúng tôi dùng những kỹ thuật tu luyện của Thiền Tông để giúp người tu pháp môn Niệm Phật phát triển công phu mau chóng hơn.

Ngược lại, hoàn toàn không có lý do gì để những người thượng căn coi thường Tịnh Độ Tông. Quý vị biết không? Ngay cả các vị Đại Bồ tát như Phổ Hiền, Văn Thù Sư Lợi, và những vị ở ngôi Thập Địa cũng cầu vãng sanh Cực Lạc.

Tại sao chúng tôi lại nhấn mạnh rằng Tịnh Độ Tông là pháp môn tốt nhất cho thời đại này?

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Trước khi tranh cãi, bàn luận, chúng ta nên đồng ý trên vài tiêu chuẩn.

Tất cả các pháp môn đều có mục đích phát triển định lực. Nếu không đủ định lực, thì vô phương phát huy trí huệ. Trí huệ chỉ trí huệ Bát Nhã, hoặc là trí huệ xuất thế, chứ không phải cái “hiểu biết” của dân trí thức hoặc các học giả. Mục tiêu của Phật giáo là để giúp chúng ta thấy và ngộ được sự Thật. Làm sao nhận ra người chưa ngộ? Bản ngã họ rất lớn. Họ thích khoe khoang sự hiểu biết và thường chỉ trích người khác. Họ lại tham lam tiền tài, danh vọng.

Pháp môn tốt có thể giúp phát triển định lực. Tịnh Độ Tông cũng có thể giúp chúng ta tăng trưởng định lực một cách hữu hiệu như các Tông khác. Nói chung, Tịnh Độ Tông thích hợp cho nhiều căn cơ nhất: từ hạ căn cho đến thượng căn.

Hơn nữa, pháp môn Niệm Phật bao gồm bốn Tông khác:

1. Vì khi chúng ta niệm Phật, chúng ta sẽ đoạn vọng tưởng, đó là Thiền Tông.
2. Hồng danh Ngài A Di Đà Phật chứa đựng vô lượng nghĩa lý, đó là Giáo Tông.
3. Niệm cho đến khi đạt cảnh giới thân khẩu ý đều trở thành thanh tịnh, đó là Luật Tông.
4. Câu “A Di Đà Phật” có công dụng như thần chú, có thể trục đuổi quỷ thần, giải tỏa ân oán, tiêu trừ nghiệp báo, hàng phục ma quỷ, và giúp hành giả đạt được mong cầu, đó là Mật Tông.

Trong quá khứ, có người cầu cứu một trong những tổ sư Tịnh Độ Tông vì họ bị hạn hán cả một năm trời. Ngài khiêm tốn nói rằng Ngài không thể làm gì được ngoài cách niệm Phật thể họ. Ngài đánh kiếng và to tiếng niệm Phật trong lúc đi nhiều quanh vùng. Ngài đến đâu thì mưa đến đó.

Tôi đã từng gặp nhiều người hỏi tôi nên tu pháp môn nào. Tôi chưa từng do dự khuyên họ nên tu pháp môn Niệm Phật vì đã từng chứng kiến nhiều người có thành tựu rất cao nhờ pháp môn Niệm Phật. Tôi hy vọng nhiều người đang tu với chúng tôi cũng sẽ thành tựu Tịnh nghiệp nếu họ duy trì sự tu hành tinh tấn và không bỏ cuộc.

Đó là bàn về phương diện tự độ.

Chúng ta không nên quên vấn đề độ tha.

Chúng ta tu hành để giúp đời và giúp người.

Làm sao giúp được?

Trước tiên, chúng ta không nên cho phép mình tự trở thành gánh nặng cho kẻ khác: Nên cố gắng tự độ, không để tham sân si điều khiển để khỏi trở thành gánh nặng cho xã hội. Sau khi biết cách tự độ, thì quý vị nên quyết tâm học cách độ tha: Cứu người.

Tôi tin rằng pháp môn Niệm Phật rất thích hợp cho tự độ và độ tha. Chúng ta nên niệm Phật để tự độ mà không quên rằng cuối cùng là để độ tha.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Chúng ta có thể giúp kẻ khác bằng cách dùng nhiều phương pháp của Tịnh Độ Tông để giúp họ đắc vãng sinh cõi Cực Lạc, chấm dứt sinh tử luân hồi.

Đây là tinh thần đại bi của Đại Thừa. Chúng ta tự độ để độ tha và học cách độ tha để hoàn thành tự độ.

15. Chỉ Có Lạc

Thông thường, con người cho rằng hạnh phúc là khi các dục lạc được thỏa mãn. Ví dụ, chúng ta cảm thấy sung sướng khi ăn ngon, được khen ngợi, nghe nhạc hay, hoặc được thương yêu.

Phật tử có hiểu biết thì phân biệt “hạnh phúc” với “lạc”. Hạnh phúc nhân loại ưa chuộng, dựa trên cảm giác sung sướng “thô” của giác quan. Ngược lại, lạc là một loại sung sướng vi tế hơn, như tại cõi trời.

Trong Dục Giới, Thiên nam và Thiên nữ đều hưởng lạc chứ không được hạnh phúc. Họ còn yêu đương, nhưng loại ái tình này vi tế và huyền diệu hơn tình cảm trong nhân loại. Nói một cách chính xác hơn thì dục lạc cõi trời tuyệt diệu gấp mấy lần dục lạc trong cõi người.

Trong một số tầng trời, Thiên nam và Thiên nữ mang thiên y còn thanh lịch hơn những y phục quý giá nhất trong cõi người. Thiên y thật vừa vặn và không bao giờ lấm bụi bẩn nên không cần phải giặt. Thiên y tự động hiện ra như ý. Thiên phú thường tuyệt vời như thế ấy. Các phước báo trên cõi trời của các giác quan khác cũng vi diệu như thế.

Có hai loại thiên lạc:

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

1. Do phước: Đây là trường hợp của các cõi trời Dục Giới.
2. Do định lực: Định lực tạo ra một loại lạc rất vi tế. Định càng cao thì lạc càng vi tế.

Tại các tầng trời, lạc có hạn chế. Ví dụ, trong tầng trời cao nhất của Tam Giới, Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên, thọ mạng chỉ 80.000 đại kiếp, tức là 102.4 ngàn ức năm. Họ thọ hưởng lạc thú bất khả tư nghĩ thật lâu nhưng rốt cuộc, ở phần cuối của thọ mạng cũng phải đọa vào lại vòng luân hồi chịu quả báo.

Dân cư Tây Phương Cực Lạc hưởng lạc còn vi tế và huyền diệu hơn tất cả cõi trời. Quốc độ miền Tây được gọi là Cực Lạc vì không có lạc thú mà bất cứ Phật độ trong Pháp Giới nào có thể hơn được. Tin tôi đi: lạc thú ở đó tuyệt vời hơn tất cả các lạc thú mà quý vị có thể tưởng tượng được.

Hơn nữa, quý vị lại được kết bạn với dân thượng lưu và ưu tú. Thân cận họ thật là một vinh dự không dễ có được. Các lạc thú lại hoàn toàn lành mạnh. Quý vị sẽ sung sướng như vậy cả cuộc đời. Nói cách khác, thọ mạng cõi Tịnh Độ cũng có hạn chế nhưng vì dài đằng đằng nên chúng ta có đủ thời gian tu để thành Phật trong một kiếp và không bao giờ còn phải trở lại vòng luân hồi.

Vì thế nên mới nói rằng nếu vãng sinh được vào cõi Tây Phương Thế Giới, thì sẽ hưởng lạc thoải và không bao giờ nếm mùi khổ nữa.

Đúng thế! Quý vị không nghe lầm đâu! Nếu quý vị di cư đến Tây Phương Cực Lạc, thì sẽ vĩnh viễn đoạn tất cả

Thích Vĩnh Hoá

các khổ não: không bao giờ bị ghiền ăn hoặc hút, không bao giờ còn có cha mẹ chồng nữa, không còn có chủ nhân nữa, không còn phải lo nuôi dưỡng con cái nữa v.v...

Biết vậy thì quý vị còn đợi gì mà không tìm cách đến đó cho mau?

16. Chỉ Mười Niệm

Trong Kinh A Di Đà, Phật Thích Ca nói rằng nếu chúng ta có thể niệm hồng danh Phật mười lần với “nhất tâm bất loạn” thì lúc lâm chung, A Di Đà Phật và chư Thánh chúng từ Tây Phương Cực Lạc sẽ để tiếp dẫn chúng ta về với các Ngài.

Thật quá dễ dàng!

Nhưng không phải dễ như vậy đâu!

Trước tiên quý vị chắc không để ý, chứ theo tôi thì chắc chắn chúng ta cần Phật giúp đỡ mới có thể đắc vãng sinh về cõi Cực Lạc được. Tây Phương Tịnh Độ cách cõi Ta Bà này cả 10 tỷ quốc độ! Mong quý vị đừng quên điều này. Phật A Di Đà phải đồng ý giúp thì chúng ta mới có thể mong đắc vãng sinh.

Hơn nữa, quý vị có biết chắc rằng đức Phật và chư Thánh chúng sẽ đến tiếp dẫn chúng ta không? Điều này làm tôi hơi lo. Vì tôi cảm thấy không xứng đáng tí nào cả. Cá nhân tôi chưa làm được gì để có ân hạnh gặp vua chúa, thì làm sao có thể mong được vinh hạnh thân cận các bậc siêu nhân!

Vậy chúng ta phải cần làm gì đây?

Chúng ta cần niệm hồng danh Ngài 10 lần với “nhất tâm bất loạn”. Đây ám chỉ Niệm Phật Tam Muội.

Chi tiết kỹ thuật của loại định này hơi ngoài phạm vi của cuốn sách sơ cấp này, nhưng chúng ta cũng nên phân tích một tí.

Chúng ta cần niệm Phật với tâm thanh tịnh hoàn toàn không có bất cứ vọng niệm nào khởi lên cả.

Một hôm nọ, tôi hỏi học trò có thể làm được không. Một số học trò đã đắc thiên định kha khá như Tứ Thiên trở lên, giơ tay lên và nói rằng họ tin họ có thể làm được. Tôi lập tức bác bỏ ngay và bảo họ rằng tâm họ còn quá thô độn độ không phát giác được các niệm vi tế khởi lên: Họ còn vọng tưởng mà không biết.

Rõ ràng rằng nhập Niệm Phật Tam Muội không phải dễ, nhưng cũng không phải không thể được. Tại sao? Có nhiều loại định còn cao hơn nữa trong Phật pháp.

Nếu như quý vị tin tưởng rằng có thể nhập Niệm Phật Tam Muội, thì nên thỉnh giáo TTT. Ngoài ra, có một sự kiện tuyệt vời xảy ra khi nhập định này. Đây là một bí mật của Phật giáo không tiết lộ được.

Để cho quý vị có một khái niệm về sự khó khăn của loại định này, tôi xin nói rõ: Có rất nhiều vị căn cơ bậc thượng tu Tịnh Độ, trình độ của họ rất cao vì cả đời chuyên môn niệm Phật, qua hơn bốn mươi năm. Vậy mà họ chỉ có thể nhập được định này vài lần thôi trong suốt cả cuộc đời tu hành.

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Tôi muốn nhấn mạnh rằng Niệm Phật Tam Muội rất khó nhập. Đa số những người tu niệm Phật không hiểu vấn đề này, họ nghĩ một cách đơn giản hễ niệm Phật thì chắc chắn đắc vãng sinh. Thật ra thì không dễ dàng như vậy đâu! Bằng chứng ở chỗ họ vẫn còn luẩn quẩn trong cõi Ta Bà này và tiếp tục niệm Phật cầu vãng sinh!

Nếu có thể niệm Phật mười lần với “nhất tâm bất loạn” thì cũng giống như đã gửi điện tín cho A Di Đà Phật, cầu xin Ngài giúp đắc vãng sinh.

Quý vị nên hiểu rằng A Di Đà Phật rất bận rộn. Làm sao Ngài biết tâm ý của quý vị?

Trong Pháp Giới, có vô số chúng sanh đều muốn được về Cực Lạc.

A Di Đà Phật không biết chúng ta cho đến khi chúng ta có thể niệm hồng danh Ngài mười lần với nhất tâm bất loạn. Những người này sẽ được Ngài đến tiếp dẫn về Cực Lạc khi lâm chung.

Chúng ta muốn chắc chắn đắc vãng sinh thì chỉ cần nhập Niệm Phật Tam Muội này, chỉ một lần cũng đủ có tên trên đài sen, bảo đảm vãng sanh.

Có một số người nghĩ rằng họ phải niệm Phật “nhất tâm bất loạn” lúc lâm chung. Không phải như vậy đâu!

Hơn nữa, cũng có rất nhiều người nghĩ rằng có thể tà tà vui chơi, đợi đến lúc lâm chung hãy niệm Phật mười lần. Đây cũng không khác gì hy vọng có thể đánh golf vào lỗ với chỉ một phát thứ nhứt khi lần đầu tới sân golf. Đó là mơ mộng viễn vông.

Thích Vĩnh Hoá

Vì thế chúng tôi phải tổ chức nhiều khóa niệm Phật để huấn luyện học trò phương pháp niệm Phật. Nhiều tín đồ thường đến chùa cuối tuần để tu luyện. Họ còn tham gia các khóa tu đặc biệt như Phật Thất chuyên môn niệm Phật cả ngày trong suốt một tuần lễ.

Chúng ta cần phải gia công gắng sức tu tập hàng ngày để tạo phước vãng sinh về cõi Tịnh Độ.

17. Dễ Như Vây Thì Không Thể Tin Được

Một đệ tử tôi nói rằng người thân của họ khuyên nên coi DVD của một thầy giảng về Tịnh Độ. Thầy ấy cam kết rằng ai coi DVD của ông thì sẽ đắc vãng sinh về Cực Lạc lúc lâm chung. Đương nhiên là còn có rêu rao nhiều chuyện hoang đường khác nữa!

Làm sao mà có thể dễ như vậy được!

Nếu có thể đắc vãng sinh dễ dàng như vậy thì tại sao đức Phật Thích Ca lại biểu chúng ta nên niệm Phật mà không bảo coi DVD? Chính Phật A Di Đà cũng nói rằng chúng ta cần đắc Niệm Phật Tam Muội mới có thể được Phật đích thân đến đón về với Ngài lúc lâm chung. Nói cách khác, chúng ta phải cần gia công và nỗ lực!

Tôi bảo thủ và tin rằng những gì tốt đẹp xảy ra trong cuộc đời thì phải xứng đáng mới có được. Tôi tin rằng chúng ta cần phải có công mới có quyền hưởng.

Theo sự hiểu biết nông cạn của tôi thì chúng ta cần phải biết được xứng đáng mới có chỗ trong Phật giáo.

Ví dụ, khi Phật Thích Ca thuyết Pháp cho Đại chúng, các vị Bồ tát và A la hán thường được an tọa trong lúc những người tham gia khác thường phải đứng. Đây phản ảnh vai vế của các Ngài trong cộng đồng Phật giáo vì sự cống hiến của họ.

Chung qui, chúng ta không thể thành Phật hoặc Bồ tát trừ phi nỗ lực tu hành. Không có bất cứ Thiện Tri Thức nào khuyến khích đờ đệ bằng cách cho miễn phí, và cho phép sự lười biếng. Phật giáo là một hệ thống công bằng chủ trương cần nên xứng đáng “equitable meritocracy”.

Thầy có trí huệ thường được gọi là Thiện Tri Thức (viết tắt là TTT), họ thường chủ trương bắt học trò phải tinh tấn tu hành. Hơn nữa, TTT thường nêu ra những gì khá choảng tai. Tại sao? Điều TTT dạy đe dọa cái bản ngã của chúng ta vì họ muốn phá ngã chứ không phải giúp cái ngã quý vị lộng hành hơn.

Cho nên, phàm phu như chúng ta rất khó chấp nhận sự giáo huấn của TTT. Người thầy giỏi thường chỉ rõ những cái sơ khuyết của học trò. Nếu chúng ta thật tâm muốn cải tiến, thì họ sẽ dạy chúng ta cách sửa đổi hướng thiện.

Xin hỏi: Quý vị đã làm gì để chứng minh sự thành tâm của mình đây? Nếu không có công lao gì cho Đại Thừa mà lại muốn được Phật và Bồ tát giúp đỡ thì quý vị còn đang mơ đấy!

Cẩm Nang Tịnh Độ

Tôi khuyên quý vị nên đề phòng tâm tham lam, và không nên tin những lời hứa rỗng cùng những chuyện hoang đường. Nếu như đắc vãng sinh quá dễ dàng như thế thì Phật và Bồ tát cũng thất nghiệp mất.

18. Hoành Siêu

Đây là một đặc điểm của Tịnh Độ Tông, là pháp tu vượt thoát luân hồi bằng con đường ngắn nhất, nhờ đó Tịnh Độ Tông rất thịnh hành.

Chúng ta hoằng pháp để giúp chúng sinh đắc giải thoát.

Giải thoát là gì?

Dĩ nhiên là đoạn trừ các khổ não. Nói một cách sâu sắc hơn, chẳng những đoạn trừ phiền não, mà còn phải biết xả bỏ những quan niệm về hạnh phúc nữa.

Cho phép tôi giảng nghĩa thêm.

Chúng ta đang sống trong nhị nguyên.

- Tất cả đều được sắp xếp từng cặp đối lập: giàu nghèo, mạnh yếu, thiện ác, đẹp xấu, vinh nhục, thị phi, lợi hại, hơn thua, vui buồn, thương ghét v.v...

Ít khi chúng ta tìm ra được cái tuyệt đối. Tất cả đều có ý nghĩa nhờ cái tương phản. Người mê muội chỉ chú trọng một bên thay vì nhìn một cách bao quát và toàn diện. Ví dụ như ái tình. Tình thương chỉ là sự vắng mặt của sân hận. Thành thật mà nói, tình yêu chỉ là một trạng thái tạm bợ. Nên biết, trong tình thương đã có sẵn cái chủng

Cẩm Nang Tịnh Độ

tử hận rồi đấy. Chúng ta có thể mê thương nhau bây giờ, nhưng đồng thời đã có hàm chứa đại sân hận nếu bị phụ tình. Đại oán giận có sẵn trong đại ái tình. Không phải nó tự nhiên sinh ra đâu! Nó chỉ âm thầm đợi cơ hội bộc phát mà thôi.

Tương tự như vậy, hạnh phúc mà người người thích ca ngợi cũng đã sẵn có chúng tử bất hạnh.

Vì thế, người có trí huệ sẽ không chấp trước vào cái khổ hoặc cái sướng. Đó là giải thoát đấy.

Đối với những người ít biết về Phật giáo, cho phép tôi đính chính. Không phải chúng tôi chủ trương thành người máy, hoàn toàn không có tình cảm, lòng thương! Chúng tôi chỉ nêu ra một cách sống ít ràng buộc. Nêu chuyện tốt đến với chúng ta thì đón nhận nhưng không mong nhiều hơn; còn chuyện bất hạnh xảy ra thì cũng không sợ, hoặc tìm cách trốn tránh nó. Đó là giải thoát khỏi cái nhị nguyên: Dù nghịch hay thuận, tâm mình vẫn an nhiên.

Đây không phải làm với sự tính toán của lý trí mà là một tâm thái tự nhiên. Như thế, chúng ta không bị ngoại cảnh kích thích quá đáng tương tự như không bị điều thuốc làm loạn tâm sau khi đã cai thuốc.

Mục đích của Phật giáo là liễu sinh tử và đắc Niết Bàn lạc. Như thế mới thật sự liễu khổ. Hơn nữa, Đại Thừa chủ trương tu hành không những tự độ, mà còn phải độ tha: Cứu tất cả chúng sinh, giúp tất cả liễu khổ đắc lạc. Không phải chúng ta nghỉ ngơi và an hưởng sau khi đạt được các trình độ giải thoát đầu tiên (quả A la hán), nhưng chúng ta phải tiếp tục nỗ lực để hoàn tất sự chứng

đắc tối thượng là Phật quả. Đương nhiên là không dễ thành tựu trong một sớm một chiều. Sự thật là đa số chúng ta sẽ không thành công kịp khi mạng sống kết thúc. Lúc ấy thì lại phải lưu lạc trong vòng luân hồi nhiều phen nữa nếu sự tu hành chưa đạt được một quả vị nào đáng kể.

Đúng vậy, muốn kiến tánh kiếp này, như mục đích của Thiên Tông, cần phải có sức tu luyện tinh vi và rất nhiều phước báo hay thiện nghiệp từ những kiếp trước. Và lại, chúng ta đang ở trong thời Mạt pháp: Thế giới đầy dẫy sự đấu tranh và xung đột, ít người thành tâm tu hành và sống một cuộc sống có đạo đức. Sự thật là đại đa số chúng ta không đủ phước báo để có thể đắc Giác Ngộ trong kiếp này. Cho nên kinh điển nói rằng trong thời Mạt pháp, trong một triệu người tu hành khó có một người đắc Giác Ngộ.

Xin quý vị đừng nản chí khi nghe tôi nói như vậy! Ngược lại, chúng tôi mong rằng quý vị lại cảm thấy rất may mắn đã gặp được pháp môn Tịnh Độ, vì cổ nhân nói rằng, “Vạn người niệm Phật, vạn kẻ đắc vãng sinh cõi Tịnh Độ.” Quý vị có thể thấy hơi khó tin nhưng pháp môn này thật sự có nhiều hiệu quả như thế ấy. Nhưng chúng ta nên đính chính một tí, câu này thật sự có nghĩa rằng tất cả những người phát lòng tin niệm Phật thì *rất cuộc* sẽ đắc vãng sinh, đa số là sau nhiều nhiều kiếp nữa. Nếu thật sự muốn đắc vãng sinh *kiếp này*, thì không phải dễ nhưng dù sao vẫn còn dễ tranh thủ hơn là tu theo Thiên Tông.

Cổ nhân thường dùng ví dụ như sau để so sánh Thiên Tông và Tịnh Độ Tông. Có một con sâu bị kẹt trong ống

Cẩm Nang Tịnh Độ

tre. Con sâu nằm trong khúc tre thấp nhất và muốn bò lên trên đỉnh, tượng trưng cho sự Giác Ngộ. Tu theo Thiên Tông ví như con sâu phải bò từ bên trong và liên tiếp đục qua các mắt tre, nơi cứng nhất của thân tre. Mỗi mắt tre tượng trưng cho những chướng ngại mà thiên sinh phải đương đầu khi tu luyện định lực và dùng định lực đó để phá tan những nghiệp chướng đã tích tập từ vô thủy. Thiên sinh phải vượt qua biết bao nhiêu chướng ngại và thử thách! Cũng như con sâu phải khó nhọc trèo bên trong thân tre, thiên sinh cũng phải xử dụng đại ý chí để đơn thân đối phó với vạn ma quân, và còn phải sẵn sàng hy sinh tính mạng để tiến đến mục tiêu nếu cần thiết.

Ngược lại, Tịnh Độ Tông thì giống như con sâu cắn ngang ống tre và bò ra ngoài; từ bên ngoài nó sẽ bò lên ngọn tre một cách dễ dàng. Ví dụ này cho thấy người tu Tịnh Độ nhờ nương vào nguyện lực của A Di Đà Phật để đắc vãng sinh về cõi Cực Lạc một cách nhanh chóng và không phải đương đầu với những chướng ngại mà thiên sinh gặp phải.

Xin đừng nghĩ rằng Tịnh Độ Tông ở ngoài vòng nhân quả, người tu Tịnh Độ Tông có thể đời nghiệp vãng sinh. Sau khi đắc vãng sinh về cõi Tịnh Độ, thì nghiệp chướng không thể phá rối chúng ta. Vì thế chúng ta có thể tu hành dễ dàng hơn nhờ hoàn cảnh của Tây Phương Cực Lạc và sự trợ giúp của A Di Đà Phật cùng chư Thánh chúng.

Tịnh Độ Tông thật sự là một pháp môn cực kỳ huyền diệu để giúp chúng sinh hoàn hảo siêu tam giới bằng cách dựa trên nguyện lực của A Di Đà Phật. Như ví dụ tre tiêu

biểu, Tịnh Độ Tông là một pháp môn dễ tu hơn, an toàn hơn, và mau chóng hơn để đắc Phật quả.

Đây được gọi là “Hoành siêu”. Mặc dầu nghiệp chướng có thể tạo trở ngại cho việc thăng tiến trong tương lai, nhưng chúng ta có thể mang tất cả các nghiệp chưa được giải quyết đến Tây Phương Cực Lạc. Ở đây nhiều nghiệp chướng dần dần tiêu trừ vì phiền não không có cơ hội nảy khởi trong một môi trường thanh tịnh và tuyệt hảo.

Vãng Sinh Lục ghi lại nhiều trường hợp đời nghiệp vãng sanh.

Có một đồ tể chuyên môn bán thịt bò. Lúc lâm chung, ông ta thấy vô số bò đến đòi mạng. Quá hoảng sợ, ông biểu vợ đến chùa cầu cứu. Một vị hòa thượng đến. Thầy nói rằng: Nghiệp sát của ông quá nặng, bây giờ chỉ có pháp môn Niệm Phật mới có hiệu lực. Đồ tể sám hối và niệm Phật theo hòa thượng. Sau một lúc thì ma bò bỏ đi mất. Đồ tể tiếp tục thành tâm niệm Phật thì thấy Phật A Di Đà đến. Đồ tể đắc vãng sinh cõi Cực Lạc.

Tịnh Độ Tông rất thích hợp cho đủ mọi căn cơ. Vì tính cách hoành siêu, nên pháp môn Tịnh Độ có thể giải quyết một cách nhanh chóng vấn đề sanh tử.

19. Đới Nghiệp Vãng Sinh

Rất nhiều người hỏi chúng tôi: “Hạng người ác có thể đắc vãng sinh không? Nếu được thì thật không công bằng!” Họ có vẻ rất chống đối việc thâu nhận người xấu vào cõi Tịnh Độ.

Thầy rất thông cảm nỗi lòng của họ nhưng phải thẳng thắn trả lời: “Được. Ác nhân cũng có thể đắc vãng sinh. Rất nhiều người đã từng được như vậy.”

Mong quý vị bình tĩnh và đợi thầy phân minh.

Nếu có thân nhân bị kết án tử hình, sắp bị xử tử, và quý vị tin rằng ông ta vô tội như ông đã khẳng định. Vậy quý vị có muốn cho ông ta cơ hội đắc vãng sinh về với Phật A Di Đà và vĩnh viễn rời bỏ chốn Ta Bà bất tịnh này không? Đó không phải là công bằng nếu ông ta có cơ hội đặc biệt, không bao giờ đau khổ nữa và sống một cuộc đời có ý nghĩa à?

Dẫu ông ta có tội và đã làm điều xấu xa đi nữa, quý vị vẫn muốn cho ông ta cơ hội vãng sanh Tịnh Độ phải không? Ông đã đủ khổ não và trả nợ cho xã hội qua việc bị cầm tù và xử tử rồi mà!

Vậy còn những người thật sự gian ác mà không bị bắt quả tang thì sao, có nên cho họ đắc vãng sinh không?

Thật ra, “ác” là một danh từ có ý nghĩa tương đối. Đối với quý vị thì ác, nhưng đối với mẹ ông ta thì chưa chắc là ác đâu.

Thầy tin Phật A Di Đà cũng có tư tưởng như vậy đó.

Ngài không có tâm phân biệt như chúng ta đâu! Ngài không phân biệt kẻ gian ác hoặc người tốt. Ngài chỉ thấy một chúng sinh trong tương lai sẽ thành Phật, nên dốc tâm giúp chúng ta chóng thành tựu căn cơ.

Vì thế, Ngài sẽ nhận bất cứ ai hội đủ ba điều kiện của vãng sinh: 1. Tín, 2. Nguyện, và 3. Hạnh.

Đây là đặc sắc của pháp môn Tịnh Độ: Đối nghiệp vãng sinh.

Tất cả chúng ta đều có vô lượng vô biên nghiệp báo vừa tốt vừa xấu đã tạo từ vô thi. Nếu đem được đến cõi Tịnh Độ, thì các chủng tử ấy tạm thời bị chế phục cho đến khi đủ duyên để được giải quyết.

Ví dụ, bạn nợ chị hai ngàn đô nhưng chưa thể trả ngay được. Vậy vẫn có thể đem nợ đó về cõi Cực Lạc tìm cuộc đời mới. Sau này khi đủ khả năng và nhân duyên thì có thể nhờ Phật A Di Đà gia hộ về tìm chị để trả nợ cả vốn lẫn lời.

Hơn nữa, những kẻ gian ác sẽ thay đổi trở thành tốt thiện sau khi đắc vãng sinh, và càng hướng thiện nhiều hơn

Cẩm Nang Tịnh Độ

nữa sau khi gặp được Phật A Di Đà. Họ chỉ làm thiện và tâm không còn khởi bất cứ một tư tưởng đen tối nào cả.

Vả lại, tại sao vẫn còn lo chuyện người mà không tự lo cho sự vãng sinh của bản thân mình?

Một đệ tử thầy hỏi: “Nếu con là người xấu, con có thể đắc vãng sinh không?”

Thầy đáp: “Nếu con hiểu xấu nghĩa là phạm giới thì câu trả lời là được, con vẫn có thể đắc vãng sinh lúc lâm chung. Ngay cả khi con thường xuyên phạm giới thì vẫn có thể đắc vãng sinh như thường. Nhưng phải nhớ rằng mỗi lần làm chuyện ác thì khiến bản thân mình càng khó đắc vãng sinh hơn đấy.”

Việc này cũng như có khả năng mua vé máy bay và được visa đến nước khác. Nếu lên được máy bay và cất cánh, thì có thể đổi nghiệp vãng sinh.

Đệ tử thầy hỏi nên làm gì để tạo phước vãng sinh.

Thầy khuyên cô nên quyết tâm tạo càng nhiều phước vãng sinh càng tốt. Muốn đắc vãng sinh thì cần phải làm, chứ nói thì chưa đủ đâu. Cô nên tinh tấn niệm Phật hơn và đầu tư vào tương lai: Tìm một chùa tốt mà thỉnh bài vị vãng sinh để những tu sĩ đạo cao đức trọng giúp cô tạo thêm phước vãng sinh, và đồng thời tăng trưởng phẩm vị vãng sinh.

Theo truyền thống, người Á châu không dám thỉnh bài vị vãng sinh trước vì sợ sẽ bị chết yểu. Điều này chỉ chứng minh cho sự hiểu biết hồ đồ của cả thầy lẫn học trò. Thầy mong rằng người Tây phương của thời đại văn

minh này không có lòng mê tín như thế. Họ nên sáng suốt hơn và biết đầu tư vào cuộc sống tương lai tại cõi Tịnh Độ. Họ có thể dùng các Pháp như bài vị vãng vãng và Pháp 49-ngày.

Nói tóm lại, pháp môn Tịnh Độ rất tuyệt vời ở chỗ cho phép chúng ta đời nghiệp vãng sinh. Đó là tinh thần đại từ bi của Đức Phật A Di Đà. Ngài hoàn toàn không có tâm phân biệt, và sẵn sàng tiếp đón mọi chúng sinh về với Ngài.

Cho đến khi đắc vãng sinh, chúng ta cũng nên bắt chước Đức Phật: Bớt tâm phân biệt và tập tha thứ cho người. Đó là thái độ của những bậc thượng nhân xứng đáng được về học với Đức Phật.

20. Bảo Hiểm

Người lo xa thường mua bảo hiểm để tự bảo vệ mình chống các tai nạn bất ngờ. Bảo hiểm là phương tiện giúp chúng ta đề phòng các hiểm họa bất ngờ (tuy rất hiếm xảy ra), nếu xảy ra thì sẽ tạo khủng hoảng rất lớn lao.

Phật tử thường được nhắc rằng sinh tử là một đại sự; thời kỳ chuyển tiếp này cực kỳ nguy hiểm. Nhất là khi chúng ta thật sự hiểu biết, thì sẽ cố gắng bằng mọi cách để tránh đọa tam ác đồ khi chết. Nếu rơi xuống đường súc sinh, ngạ quỷ, hoặc địa ngục, thì sẽ chịu thống khổ không thể lường tượng được qua trường kiếp mà không hy vọng được thoát.

Vì vậy, cũng như người khôn ngoan biết mua bảo hiểm ở thế gian, thì Phật tử cũng nên biết mua bảo hiểm Phật giáo: Lo tu hành và tạo phước, chuẩn bị trước cho hậu sự của mình một cách bảo đảm, nghĩa là tìm nơi đáng tin cậy nhất.

Nói chung thì Niệm Phật là một loại bảo hiểm tuyệt hảo chống các hiểm nghèo.

Mỗi câu niệm Phật có thể tiêu trừ vô số tội nghiệp đã tạo ra trong quá khứ, tội này sẽ khiến chúng ta đọa tam

Thích Vĩnh Hoá

ác thú khi lâm chung. Cho nên đó là một phương pháp bảo hiểm chống bị đọa trong kiếp này.

Hơn nữa, niệm Phật cho đến khi đắc Niệm Phật Tam Muội thì chắc chắn sẽ được vãng sinh kiếp này. Đó là bảo hiểm cho đời vị lai, vì chúng ta không còn luân quần trong luân hồi nữa.

21. Bất Thối

Bất thối là gọi tắt, nói đủ là bất thối chuyển.

Quá trình của sự tu hành rất hấp bēnh. Học trò mới đến với chúng tôi thường rất hứng thú vì cảm thấy tiến bộ nhanh chóng vì biết phương pháp tu luyện. Dần dà thì họ lại than phiền rằng cảm thấy bị thụt lùi. Ví dụ, một đệ tử có thể ngồi kiết già cả ba tiếng đồng hồ mỗi ngày đã nhiều năm, mặc dầu đã gần 80 tuổi. Nhưng sau khi đạt được trình độ khá cao, thì than phiền với tôi rằng ngồi không nổi nửa tiếng! Đó là thối bộ đấy.

Không có gì ngạc nhiên khi người tu hành có thể tiến lên một bước rồi lại thụt lùi hai bước. Tính cách của việc tu hành như vậy đó.

Hơn nữa, lại có sự thối lui do sinh tử.

Ngay cả các bậc chân tu có trình độ như A la hán hoặc Bồ tát vẫn bị thối chuyển khi qua ả sinh tử. A la hán có “Trụ thai mê” và Bồ tát thì bị “Cách ảm muội”. Trừ phi gặp được TTT, nếu không thì sẽ bị thối chuyển, và khó mà phát Bồ đề tâm. Rất dễ thối chuyển như thế ấy.

Những ai đặc vãng sinh vào cõi Tây Phương Cực Lạc thì sẽ đặc bất thối. Đây là một lợi ích lớn lao của cõi này.

Có bốn loại bất thối:

1. Vị bất thối: Chúng ta sẽ không thụ lùi xuống địa vị phàm phu nữa. Đây là nhờ có thể đời nghiệp vãng sinh cõi Tây Phương Cực Lạc nơi Phạm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ.
2. Hạnh bất thối: Chúng ta sẽ không thụ lùi ở Pháp tu. Đó là nhờ vãng sinh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư Tịnh Độ, chốn của các vị Thánh nhân Nhị Thừa cư trú nên không bao giờ thối lui về cảnh giới của phàm phu nữa.
3. Niệm bất thối: Không có sự thụ lùi của các tư tưởng chánh đáng. Chúng ta vãng sinh vào chốn Thật Báo Tịnh Độ của các bậc Bồ tát, và sẽ không bao giờ thụ lùi lại trạng thái của Nhị Thừa nữa.
4. Cứu Cánh bất thối: được nghe hồng danh của A Di Đà Phật một lần thôi, dầu tâm đang tập trung hoặc tán loạn, có lòng tin hoặc không tin, trí hiểu hay không hiểu, thì chúng tử sẽ được tích trữ tại A-lại-da thức mãi mãi. Đó là chúng tử đắc giải thoát trong tương lai. Khi tất cả các vô minh đều đoạn được, chúng ta chứng được cứu cánh bất thối, và đắc vãng sinh vào cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ của chư Phật.

Một lợi ích lớn lao của dân cư Tây Phương Cực Lạc là họ đắc bất thối chuyển về Phật Đạo.

22. Đầu Tư Cho Tương Lai

Bậc cha mẹ thường đầu tư vào giáo dục cho con cái để tương lai tốt đẹp. Hăng sở tốt đầu tư tiền tài vào nhân tài để gia tăng giá trị cổ phần. Người khôn ngoan thì sẽ đầu tư vào hưu bổng để đem lại sự an toàn cho người thân yêu.

Chủ chốt là phải biết đặt mục tiêu cụ thể, và có kế hoạch hành động, hoặc ngắn hạn, hoặc dài hạn.

Ngắn hạn tức là cho đời nay. Dài hạn tức là biết lo cho các đời sau.

Tôi sẽ chỉ bàn về các mục tiêu tâm linh, và dành các mục tiêu còn lại cho chuyên viên khác.

Kiếp này thì chúng ta nên cố gắng sống càng có hạnh phúc càng tốt.

Hạnh phúc là một trạng thái tinh thần. Hạnh phúc của người sống trong xã hội lệ thuộc vào hạnh phúc của người khác. Ví dụ, chúng ta đang vui vẻ nhưng khó mà tiếp tục vui sau khi bước vào nhà quán có người khóc lóc.

Vì thế, chúng ta có thể hạnh phúc hơn nếu biết cách làm cho người xung quanh hạnh phúc hơn. Việc này cần có trí huệ. Trí huệ là sự lương thiện thuần túy.

Nói tóm lại, nếu muốn cuộc du hành tạm thời qua cõi này có ý nghĩa và giá trị, thì chúng ta nên đầu tư thời giờ và sức lực để có khả năng làm lợi cho thân nhân, quyến thuộc, và gia đình theo nghĩa hẹp, cho cộng đồng và tổ quốc theo nghĩa rộng.

Chúng ta có sẵn sàng đầu tư để khiến gia đình, bạn bè, cộng đồng, và đất nước trở thành tốt hơn và hoàn hảo hơn không? Nếu sẵn sàng thì chúng ta sẽ tự nhiên được hạnh phúc hơn. Nói thẳng ra thì người ích kỷ rất khổ sở và đáng thương. Người rộng lượng có nhiều hạnh phúc hơn và nhiều tương lai hơn.

Hơn nữa, người thế gian rất thiên cận. Họ thường quên lo cho tương lai. Tôi thương hại cho một vị khoa học gia rất nổi tiếng bị bại tứ chi, và thề thào tuyên bố rằng không có Thượng Đế, mà chúng ta nên sống bằng cách đeo đuổi các dục vọng cho thỏa chí bình sinh. Nếu như ông ta hiểu biết nhiều thì tại sao lại thê thảm như vậy?

Đương nhiên là có Thượng Đế. Dĩ nhiên có Shiva, Vishnu và nhiều thần Ấn Độ. Tất nhiên cũng có rất nhiều thần Nhật Bản, Ba Tư v.v...

Nhưng họ vẫn không thoát khỏi bánh xe luân hồi vì họ chỉ có phước hữu lậu thôi. Các loại thiên phước này không thể tồn tại lâu dài được. Dùng hết thì bị đọa xuống các cõi thấp hơn.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Vì thế chúng ta nên đầu tư vào phước báo vô lậu. Người có trí huệ sẽ biết đầu tư để tạo phước báo giúp chúng ta đắc giải thoát luân hồi càng sớm càng tốt.

Tôi khuyên quý vị nên đầu tư nhiều vào phước vãng sinh Tây Phương Cực Lạc. Nếu không chịu làm kiếp này, thì lúc nào mới bắt đầu đây?

Tôi có một người đệ tử rất thông minh. Cô ta thường lĩnh hội rất mau những điều tôi giảng. Một hôm nọ, tôi hỏi ý kiến cô ta về chuyện đầu tư cho tương lai. Cô ta đề nghị, người khôn ngoan nên đầu tư 75% cho kiếp này và 25% cho tương lai.

Quý vị có đồng ý không?

Lòng tham dục của cô Phật tử này còn quá nặng nề.

Người có trí huệ đầu tư nhiều hơn cho sự giải thoát thay vì chấp trước vào cái mạng sống tạm bợ phù du này.

23. Tịnh Tông Tam Tư Lương: Tín

Người tu Tịnh Độ Tông phải có ba tư lương:

1. Tín
2. Nguyện
3. Hạnh.

Trước nhất chúng ta bàn về tín. Hai thành phần còn lại sẽ được giảng nghĩa sau.

Tín đứng hàng đầu vì nó là mẹ của tất cả các công đức. Công đức là danh từ chuyên môn Phật giáo để chỉ phước báo. Công là những gì có thể thấy được như xây cầu hoặc đắp đê để giúp người. Đức là cái lương thiện bên trong không thấy được, không cần phô trương hoặc quảng cáo, chỉ âm thầm hy sinh để cống hiến cho đời và người.

Thiếu lòng tin thì không thể thâm nhập pháp môn này và lập nguyện vãng sinh về Phật độ của Phật A Di Đà. Tín có nhiều phương diện.

Thứ nhất, chúng ta nên tự tin. Chúng ta rất xứng đáng đắc vãng sinh về cõi Cực Lạc. Mặc dầu chưa Giác Ngộ, nhưng chúng ta vẫn có thể đời nghiệp vãng sinh. Đến cõi Cực Lạc thì nghiệp quá khứ không thể phá loạn, nên

Cẩm Nang Tịnh Độ

chúng ta có thể tu hành một cách an toàn. Ngược lại, ở cõi Ta Bà này thì chúng ta luôn luôn bị đủ thứ chướng ngại. Một khi phát tâm tu hành thì không khỏi bị vô số khó khăn và thử thách. Ví dụ, chúng ta có thể được thăng chức nên phải làm việc nhiều hơn, và không còn có thì giờ đến chùa cuối tuần nữa.

Bản sâu hơn là chúng ta nên tin rằng mình có sẵn chân tâm (không phải tâm thích đấn đo phân biệt mà chúng ta thường dùng mỗi ngày). Tâm chân thật này không bị hạn chế bởi thời gian và không gian. Tất cả các thế giới, bao gồm cả cõi Cực Lạc, chỉ là sự hiển hiện của chân tâm. Tây Phương Cực Lạc được thanh tịnh hóa bởi Tỳ kheo Pháp Tạng khi Ngài còn ở nhân địa, tu Bồ tát đạo.

Tiếp theo, chúng ta cũng nên tin người khác, đối tượng của bản ngã. Chân tâm hiện diện tại mọi người. Nhưng vì chúng sinh còn mê muội nên không biết xử dụng chân tâm mà thôi. Chúng sinh và chư Phật đều thuộc một thể tính. Tin Phật thì không khác gì tự tin.

Chúng ta nên tin rằng Phật Thích Ca và chư Phật đều nói lời chân thật khi các Ngài tán dương pháp môn Tịnh Độ. Các Ngài thật sự muốn giúp chúng ta được chóng đắc giải thoát.

Lại phải tin nhân quả. Chắc chắn chúng ta đã từng trồng nhiều thiện căn trong quá khứ, nên ngày hôm nay mới có cơ hội gặp pháp môn Tịnh Độ này. Chúng ta nên hoàn toàn tin tưởng rằng niệm Phật là chánh nhân để đắc vãng sinh. Chư Thánh hiền đã đắc vãng sinh về cõi Cực Lạc là nhờ công phu niệm Phật của họ. Chúng ta chỉ cần theo gót các Ngài thì cũng sẽ được an toàn. Tịnh Độ không

ngoài tịnh tâm. Sở dĩ tâm chúng ta bất tịnh vì thường bị ngoại cảnh ô nhiễm. Chúng ta cần phát tâm vãng sinh cõi Tịnh Độ để thanh tịnh hóa tâm một cách hữu hiệu hơn vì cõi Tịnh Độ không có ác duyên. Vãng sinh cõi Tịnh Độ là quả. Chúng ta có thể đắc vãng sinh về đó nhờ Niệm Phật Tam Muội, đây là nhân. Chư tổ sư đã tuyên bố, nếu biết niệm Phật thì chắc chắn sẽ đắc vãng sinh.

Tiếp theo, nên tin lý. Chúng ta tin rằng theo lý thì dễ đắc vãng sinh về cõi Cực Lạc nếu biết dựa trên A Di Đà Phật nguyện lực. Thật ra, Tây Phương Cực Lạc chỉ là sự hiện tướng chân tâm của A Di Đà Phật. Ngài tạo ra Phật độ này để thu nhiếp các chúng sinh khắp thập phương tam thế có cơ duyên với Ngài.

Chúng ta cũng nên tin sự. Tây Phương Cực Lạc thật sự có như lời của chư Phật và Bồ Tát. A Di Đà Phật có nhân duyên thâm sâu với chúng sinh cõi Ta Bà này. Cho nên Ngài tạo cõi Cực Lạc để giúp chúng ta thoát khỏi vòng luân hồi dễ dàng hơn.

Cá nhân tôi thì hoàn toàn tin tưởng lời Phật Thích Ca. Ngài tiên tri rằng Tịnh Độ Tông là pháp môn có thể giúp vô lượng chúng sinh trong thời Mạt pháp này. Vì thế, mặc dầu tôi mê thiền, nhưng tôi quyết định dạy Thiền Tịnh Đồng Tu để có thể giúp nhiều người hơn. Trong tương lai thì sẽ bàn nhiều hơn về Thiền Tịnh Đồng Tu.

Chúng ta có thể tin lời chư Phật. Như trong Kinh A Di Đà, vô lượng vô số chư Phật trong thập phương tam thế đều tán thán công đức Phật A Di Đà, và khuyến khích chúng ta nên cầu vãng sinh về cõi Cực Lạc. Ngay cả vô số Đại Bồ tát như Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, và lịch đại tổ sư đều phát nguyện vãng sinh về cõi ấy.

Tôi hoàn toàn đặt lòng tin ở chư Phật và Bồ tát nên cũng đã phát nguyện vãng sinh về với các Ngài.

24. Tịnh Tông Tam Tư Lương: Nguyện

Tịnh Độ tư lương thứ nhì là nguyện.

Sau khi phát lòng tin, thì chúng ta cần lập nguyện vì thâm tâm chán ghét khổ não trầm luân cõi Ta Bà, và mong ước an lạc của cõi Tây Phương Cực Lạc. Những ai giàu sang và có quyền lực thì nên tỉnh dậy đi, cuộc sống phù du này không khác gì một giấc mơ. Cõi Ta Bà này được tạo ra do những bất tịnh trong tâm của chúng ta. Vì thế mới có nhiều khó khăn và khổ sở như thế. Ngược lại, cõi Tịnh Độ thì được tạo ra và trang nghiêm bằng tâm thanh tịnh.

Tất cả chúng sinh của tam thế (quá khứ, hiện tại, và vị lai), đều dựa trên tứ hoàng thế đế đấng Phật quả:

1. Chúng sinh vô biên thế nguyện độ, dựa theo Khổ Đế.
2. Phiền não vô tận thế nguyện đoạn, dựa theo Tập Đế.
3. Pháp môn vô lượng thế nguyện học, dựa theo Đạo Đế.

4. Phật Đạo vô thượng thế nguyện thành, dựa theo Diệt Đế.

Lập nguyện rất quan trọng vì có thể giúp sắp đặt các tài nguyện theo hàng ngũ. Rồi chúng tử được cấu tạo vào A-lại-da thức, và làm động cơ thúc đẩy chúng ta về cõi Tịnh Độ. Nhất là lập nguyện thì sẽ tạo ra dây nhợ để chur Phật và Bồ tát có cơ hội đến tiếp dẫn chúng ta về cõi Cực Lạc.

Tại sao chúng ta tu hành trật đường nên vẫn còn luân quanh trong luân hồi? Tại vì lập nguyện không đủ quảng đại và thiếu thành tâm. Bây giờ lại có cơ hội lập nguyện vãng sinh thì nên chú ý những điều sau đây:

1. Chúng ta lập nguyện để vĩnh viễn thoát khỏi vòng luân hồi. Còn trầm luân trong luân hồi thì không lợi. Chúng ta sẽ không có tự chủ mỗi khi đổi thân và không biết sẽ lạc vào đâu. Nếu chúng tử thiện thành thực thì sẽ đến cõi nhân thiên. Ngược lại, khi chúng tử ác hoạt động, thì sẽ đọa ác đồ: súc sinh, ngạ quỷ, và địa ngục. Nếu có trí huệ thì sẽ nỗ lực đắc giải thoát càng sớm càng tốt. Chúng ta nguyện không mong cầu phước thế gian cho đời nay hoặc đời sau.
2. Lập nguyện hoành siêu tam giới: Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới. Không nên tìm cầu nhân thiên kính trọng hoặc phước báo hữu lậu.
3. Nguyện phổ độ tất cả các chúng sinh. Không nên mưu đồ được lợi ích và lạc thú, hoặc tư lợi.

4. Nguyên tắc vắng sinh cõi Tịnh Độ càng sớm càng tốt. Không nên tham lam ngũ dục lạc của thế gian này, vì chỉ khiến chúng ta bị đày đọa và thất bại. Và lại, các phước báo hữu lậu sẽ hao mòn mà không tồn tại lâu dài được.
5. Nguyên thành thực căn cơ của mình. Chúng ta vốn có sẵn linh tính vẹn toàn. Vì bị mê muội nên để bụi trần và phiền não cản trở và ràng buộc. Bây giờ đã đắc thân người, gặp Phật pháp, và nghe pháp môn vắng sinh về cõi Tịnh Độ, chúng ta nên biết dùng cơ hội để phát tâm thân cận A Di Đà Phật, nghe Ngài giảng pháp và ngộ Đạo. Không nên lãng phí cơ hội, và lại bị lỡ chuyến đò này nữa. Cũng như có câu châm ngôn: “Phật tại tâm mà con người lại chạy tìm ở ngoài. Họ mê muội về sự thật, chạy theo cái giả nên bỏ mất cơ hội cả ngàn thu”. Nếu biết quán như thế, thì chí tâm lập nguyện tìm một chốn có thể sống an toàn để tu.
6. Nguyên liễu khổ và đắc lạc. Đó là cái tương phản. Trong cõi Ta Bà, chúng ta thường bị đủ thứ khổ não áp bức. Ngược lại, cõi Tây Phương Cực Lạc chỉ có lạc mà không có một tí khổ. Trong cõi này, thiên phước vô thường. Lạc của các cõi trời Dục Giới, Sơ Thiên, Nhị Thiên, và Tam Thiên cũng sẽ tận: đó là hoại khổ. Khi chúng ta trụ trong Tứ Thiên và Tứ Định, thì sẽ được miễn khổ và đắc lạc, nhưng lại không thể ngừng hành ác. Dầu bất cứ trường hợp nào, khi dùng hết các thiên phước thì phải đọa. Như Ngài Vĩnh Gia đã nói trong “*Chứng Đạo Ca*”: bố thí và trì giới sẽ tạo thiên

Cẩm Nang Tịnh Độ

phước. Ví như chỉ thiên bắn cung, khi lực hết thì tên sẽ rơi, mang lại điều không như ý trong những kiếp sau.

Có một Đạo gia tên Lữ Đồng Tân quyết định đến viếng thăm Thiên sư Hoàng Long. Lữ trốn trong tháp chuông để nghe lóm Thiên sư giảng pháp. Thiên sư Hoàng Long biết và tuyên bố rằng có pháp tặc. Lữ nghe nên xuất hiện và nói: “Tôi đã có pháp trường sinh bất tử. Tại sao lại phải cần đi ăn cắp pháp Ngài?” Thiên sư đáp: “Ông là tử thi quý”. Lữ không phục và hỏi: “Một hạt chứa tam thiên đại thiên, một son nửa lít có thể nấu tam thiên thế giới: đó là cảnh giới gì vậy?” Thiên sư trả lời: “Nếu có sống cả 80.000 kiếp thì cũng không khác gì chết trong không trung”. Lữ đột Giác Ngộ. Ông ta bỏ Đạo giáo và qui y Tam Bảo. Người tu đạo tiên không hiểu rằng trường sinh bất tử hoặc sống trên trời vẫn không thể miễn khổ. Chỉ có pháp môn Tịnh Độ mới có thể giúp lập tức liễu thoát sinh tử.

7. Nguyên không nên thói bộ. Dân cư Tây Phương Cực Lạc đều là A Bộ Bạt Trí. Họ đã đắc được “bất thối”. Ngược lại, chúng sinh trong cõi Ta Bà tạo nghiệp nên thường gặp chướng ngại. Tu hành tại đây như chèo thuyền ngược dòng: Tiến tới thì khó mà thụt lùi rất dễ. Đó là vì thiếu nguyện vững chắc và thâm sâu để duy trì tín và hành. Vì thế, trong 1.000.000 người, khó mà có một người thành công. Hoặc là họ bỏ cuộc vì thiếu quyết chí hoặc sẽ bỏ cuộc vì gặp ma chướng, hoặc ác hữu.

Diễn hình là họ không có thành tựu được gì khả quan mà đã lâm chung rồi. Nếu may mắn đắc thân người mới, thì quên hết tất cả và phải bắt đầu lại. Trong ngũ trược ác thế này, khó mà thành công trừ phi có thiện căn thâm sâu và chính tri kiến. Dầu như vậy, khi gặp duyên bất thuận tiện, thì sẽ bỏ các tu hành trước; nếu gặp thuận duyên thì lại thường chạy theo ngoại vật.

Ngay cả Thập Địa Bồ tát, sau khi phát đại tâm và tu hành, thỉnh thoảng tiến bộ và thỉnh thoảng sẽ thoái bộ. Đây không khác gì sợi lông nổi trong không trung. Bồ tát tu Thập Tín phải trải qua vạn kiếp (16 triệu x 80 năm trong một đại kiếp), để tín tâm mới hoàn thành, thiện căn thành thực và chứng đắc Sơ Trụ mà đạt vị bất thoái.

8. Nếu niệm Phật mà đắc vãng sinh Tây Phương Cực Lạc, thì lập tức chứng vị, hành và niệm tam bất thoái. Nguyên hóa sinh trên liên hoa và diện kiến Phật A Di Đà. Được như thế thì sẽ không lãng phí cuộc đời này. Kinh Pháp Hoa nói: “Phật xuất thế hiếm như hoa Ưu Đàm Bát La nở”. Chúng ta sinh vào thời Mạt pháp sau khi đức Phật nhập Niết Bàn. Vậy mà vẫn có phước để được thân người và gặp pháp môn Tịnh Độ. Cho nên, chúng ta nên dùng cơ hội này để phát Bồ Đề tâm, nguyện hóa sinh lên liên hoa và diện kiến A Di Đà Phật.

Đời Tống có Tỳ kheo tên Tâm Ngọc chuyên môn tu tịnh hạnh trên Thiên Thai Sơn thật lâu. Một hôm bỗng thấy A Di Đà Phật hiện trên không trung với thiên nhạc hoà

Cẩm Nang Tịnh Độ

tấu. Ngài đem liên hoa đài bằng bạc để đón về Cực Lạc. Tỳ kheo chợt hiểu rằng cả đời chuyên tâm niệm Phật nên mới được hân hạnh như vậy. Nhưng vẫn không phải theo nguyện vọng nên thầy từ chối, không chịu đi theo Phật. Thầy biết rằng công phu niệm Phật vẫn chưa đủ nên càng gia tăng nỗ lực. Ba tuần sau, lại thấy A Di Đà Phật cầm kim đài đến đón nói rằng: “Nguyện vọng của con nay đã thành tựu rồi đây”. Thầy liền chấp tay, ngồi kiết già mà vãng sinh. Thiên nhạc trỗi lên trong không trung mặc dầu không có ai hòa tấu cả. Mọi người nghe nhạc rất thích thú. Một vị đệ tử của thầy đó làm quan, ông ta quá cảm động nên viết một bài thơ ca ngợi thầy. Chuyện có thật và được ghi chép vào sách lịch sử Trung Hoa.

Có người hỏi tôi:

Thầy chủ trương nên dùng bài vị vãng sinh để sớm tích tụ phước vãng sinh, và không nên đợi cho đến sau khi chết như phong tục hiện tại:

1. Để khi lâm chung thì có nhiều phước vãng sinh hơn ngay lúc cần thiết nhất,
2. Để tăng gia phẩm vị vãng sinh,
3. Dọn đường đặc vãng sinh.

Nhưng nếu có nhiều phước vãng sinh quá thì không khiến chết sớm sao?

Tôi đáp:

Chưa chắc. Tôi nghĩ những người có phước thì nên lợi dụng pháp bài vị vãng sinh đặc biệt của Đại Thừa để tích tụ phước báo vì:

1. Có nhiều cơ hội đắc vãng sinh hơn nếu như phải đi gặp Diêm Vương sau khi chết,
2. Phước nhiều hơn thì phẩm vị vãng sinh cao hơn,
3. Pháp này sẽ giải quyết nhiều chướng ngại cản trở cho sự vãng sinh về cõi Tịnh Độ của quý vị.

Cũng như câu chuyện của Tỳ kheo Tâm Ngọc ở trên cho thấy, có nhiều phước vãng sinh không nhất định sẽ khiến chết yếu như một số người có thể lầm tưởng. Không ai cưỡng ép quý vị đi đâu nếu chưa muốn.

Chúng tôi có một Phật tử trên 50 tuổi đã từng thành tâm cúng dường Chánh Pháp cả hơn 20 năm rồi. Ông ta khám phá mình bị ung thư ruột, và cần phải giải phẫu. Vì chùa ông ta không cho phép ông thỉnh bài vị vãng sinh khi còn sống, nên ông ta đến với chúng tôi nói: “Thầy đã từng khuyên tôi thỉnh bài vị vãng sinh. Trước đây thì cứ đinh ninh không có gì khẩn cấp lắm đâu. Tình hình đã như vậy thì xin thầy cho tôi thỉnh bài vị vãng sinh lỡ trường hợp không qua khỏi cuộc giải phẫu”. Vài tuần sau khi giải phẫu thành công, ông ta phải vào phòng chăm sóc đặc biệt (intensive care unit) và suýt chết. Ông ta đến chùa kể kinh nghiệm. Trong lúc sắp chết thì rất nhiều cảnh giới đáng sợ hiện ra, và tâm bị dao động rất nhiều. Ông ta thấy sư phụ người Hoa và vị hộ pháp của chùa đứng xa xa lướt trận. Quý vị sẽ không bị ép đi vãng sinh nếu chưa sẵn sàng.

Mong quý vị nhớ lập nguyện vãng sinh cõi Tịnh Độ. Chư Phật và Bồ tát không thể giúp quý vị đắc vãng sinh trừ phi quý vị thật sự muốn như vậy.

25. Tịnh Tông Tam Tư Lương: Hạnh

Tư lương Tịnh Độ Tông thứ ba và cuối cùng, đó là Hạnh. Chúng ta phải gia công làm gì mới đắc được vãng sinh. Thông thường, “hành” được hiểu là niệm Phật.

Nguyên lực yếu thì sẽ không đem đến hành. Hành như đặt viên ngọc làm nước trong vào bùn, nước bùn sẽ lắng trong: Khi hồng danh Phật nhập vào tâm tán loạn, tâm tán loạn thành tâm Phật. Hành tăng trưởng sự thành tâm.

Những người tu pháp môn Niệm Phật mà chưa thanh tịnh hóa tâm tư thì sẽ gặp nhiều cản trở như thiếu tín, nguyện bất thành thật, tâm phiền não, chấp trước thế sự v.v... Nếu thật sự muốn vượt qua chướng ngại, thì phải biết áp dụng phương pháp đúng đắn, và tốt hơn nữa là được sự hướng dẫn của một vị thầy giỏi. Nếu được như thế mà gia tăng công phu, thì chắc chắn sẽ được thành tựu.

Pháp môn Tịnh Độ thịnh hành nhất là “Niệm Phật”.

Như chương “Chỉ Mười Niệm” đã nêu ra, chung qui, chúng ta niệm Phật để mong đắc cảnh giới “nhất tâm bất loạn”. Nói cách khác, niệm Phật là để mong đắc Niệm Phật Tam Muội. Nếu đắc được tam muội, thì sẽ đắc vãng sinh lúc lâm chung.

Nhưng Tịnh Độ Tông không chỉ có những phương pháp trên mà thôi, lại gồm có nhiều pháp môn khác như Lục độ và vạn phụ hạnh. Thật ra, tất cả những phương pháp tu hành Đại Thừa đều không ngoài Tịnh Độ Tông. Chẳng hạn, chúng ta cũng có thể:

- Cúng dường: Nhất là biết phát tâm cúng dường Tam Bảo, đó là một cách tuyệt hảo để tích lũy phước đức.
- Hồi hướng công đức: Làm việc thiện thì nên biết hồi hướng cho chúng sinh và trang nghiêm Tịnh Độ để tạo thêm phước vãng sinh.
- Sám hối: Không sám hối thì nghiệp sẽ tiếp tục chônng chất và khiến nguy khốn. Pháp này được giảng thích tại phẩm 40 của Kinh Hoa Nghiêm.
- Lễ Phật: là một công phu tu hành rất hữu hiệu cho tâm thần cũng như thân thể. Nếu biết tu pháp này thì sẽ tạo rất nhiều phước và khiến bớt bản ngã.
- Giữ giới: thì tâm dễ thanh tịnh hơn, mọi sự thông suốt, và nhiều thiện duyên cát tường.
- Tụng kinh: nhiều người tu Tịnh Độ tụng Kinh A Di Đà hoặc Tâm Kinh. Nhưng tụng những kinh Đại Thừa khác cũng rất hữu hiệu.
- Trì chú: Nhiều người trì vãng sinh thần chú. Trì thần chú tức là pháp tha lực, cũng rất tốt.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Phần VI sẽ giải thích thêm về những pháp môn khác. Điểm chính là nên ý thức rằng Tịnh Độ Tông không phải chỉ có niệm Phật mà thôi như rất nhiều người lầm tưởng.

Hành cực kỳ quan trọng, nếu muốn đắc vãng sinh cõi Tịnh Độ, thì không cần phải thành tựu hết thấy các pháp môn. Hành bắt buộc chúng ta phải thật sự cố gắng gia công sau khi biết phát lòng tin thâm sâu và lập nguyện chí thành.

Tam tư lương này cần thiết như ba chân của lư hương đồng: thiếu bất cứ chân nào cũng không thể được.

Hành có hai phương diện:

1. Sự hành,
2. Lý hành.

Sự hành 事持 thuộc về sự tướng. Chúng ta dùng tâm năng mà có khả năng niệm Phật sở. Năng sở đều rõ ràng và khác biệt. Khi tâm và Phật tức là năng và sở tương ưng, thì tâm không khác Phật và Phật không khác gì tâm. Chúng ta ý thức rất rõ ràng cái niệm Phật đang không bị gián đoạn. Dẫu có đi, đứng, nằm, ngồi chúng ta cũng không rời hồng danh Phật. Tâm tập trung phá tan cái hư giả như hồ đông giá làm nước ngừng chảy. Lúc ấy, hồng danh Phật như trăng mùa thu trong bầu trời — sáng ngời và bất động. Chúng ta có thể nhập định. Cảnh giới này được mô tả trong thơ Ngài Hám Sơn:

*“Tâm như trăng thu,
Hoặc hồ xanh biếc trong lắng.
Không có gì so sánh được.*

Thích Vĩnh Hoá

Làm sao tôi diễn tả được đây!”

Cảnh giới niệm Phật với “nhất tâm bất loạn” giống như tay nối tay qua ngực. Chúng ta trì hồng danh Phật mà không lãng quên cho đến lúc không có một niệm nào khởi cả. Niệm Phật qua từng niệm mà không có bất cứ tư tưởng gì khác xen kẽ vào giữa và không gián đoạn. Đó là tinh tấn chân thật!

Sau khi đắc sự hành trì thì tiếp tục lý hành trì.

Lý hành 理持 thuộc về lý tính. Tâm niệm Phật không trụ vào hữu và cũng không lọt vào không. Nó trụ mà không trụ: Nó trụ Trung Đạo của lý tính. Chúng ta Giác Ngộ và biết rằng ngoài năng tâm (tâm có thể niệm), không có sở Phật (vị Phật đang được niệm). Ngược lại, ngoài Phật đang được niệm thì không có tâm đang có thể niệm. Năng sở đều diệt trừ. Tâm và Phật chỉ là một Chân Như. Tâm tức là Phật, Phật chỉ là tâm. Không còn có hai tướng (nhị nguyên), và chúng ta thấu hiểu rằng không có gì đáng chấp cả.

Cổ nhân nói:

*“Niệm Phật bỗng nhiên khởi;
Mặt đất bằng phẳng, không có gió thổi mà làn
sóng tự dậy;
Niệm niệm biến mất và trở về vô-niệm niệm;
Ngay cả cái niệm vô-niệm cũng thừa!”*

Khi đắc cảnh giới này, sẽ có một khối không tâm linh tính chất và lý tính hiện tiền.

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Bàn sâu hơn thì lý tính là Thật Tướng. Thật Tướng vô tướng và vô bất tướng. Nói sơ sơ cho quý độc giả thấy rằng Tịnh Độ Tông có thể tu đến trình độ cao siêu. Trình độ này ngoài giới hạn của sách sơ cấp này.

Quý vị có thể tham khảo *Tịnh Độ Tam Yếu*, một sưu tầm khai thị của Lạc Quý Hòa, thì sẽ thấy rằng niệm Phật có thể liệt vào hai loại:

1. Chính hành.
2. Phụ hành.

Nói chung thì tam tư lương của pháp môn Tịnh Độ là:

1. Tín: Chúng ta nên tin:
 - a. Đặc biệt về Phật nguyện lực và trí tuệ.
 - b. Bản thân: Nếu không có phước và xứng đáng, thì sẽ không gặp được pháp môn Tịnh Độ Đại Thừa này.
 - c. Pháp môn Niệm Phật có thể giúp chúng ta chóng liễu sinh tử.
2. Nguyện: Rồi nên phát nguyện:
 - a. Để dòn tài nguyên và năng lực.
 - b. Để có nhiều tự chủ hơn.
 - c. Để tạo dây phao cứu mạng đời đời kiếp kiếp.
3. Hành: Tinh tấn tu luyện để chứng tín
 - a. Để có phẩm vị cao hơn.
 - b. Phát triển công phu niệm Phật.
 - c. Giúp người và đời.

Thích Vĩnh Hoá

Cuối cùng, muốn thành công trong sự niệm Phật, thì cần có phương pháp tốt và lý tưởng nhất là được TTT hướng dẫn.

26. Sự Phục Hưng của Tịnh Độ Tông

Đây là cơ hội ngàn vàng để củng cố và khuếch trương Phật giáo cho thế hệ này cũng như thế hệ tương lai. Tịnh Độ Tông đóng một vai trò quan trọng trong công trình này.

Tại nước Mỹ, Đại Thừa đã bắt đầu đâm rễ. Tuy nhiên, Chánh Pháp vẫn chưa có đủ nền tảng vững chắc. Tại nhiều nước Á châu, sự văn minh hóa gấp rút và phong trào đeo đuổi văn minh Tây phương đã khiến Phật pháp càng thêm suy đồi, nên không tránh khỏi bị méo mó và đầy dẫy tri kiến lầm lạc.

Thời Mạt pháp này tương tự như thời đại tối tăm (Dark Ages) của Âu châu từ thế kỷ thứ 5 cho đến thế kỷ thứ 15.

Rất may, như cố Hòa Thượng Tuyên Hoá đã răn dạy: ngay trong thời đại Mạt pháp, nếu có người tu hành Chánh Pháp, ấy chính là sự hưng thịnh của thời đại Chánh Pháp. Nếu như chúng ta có thể khuyên nhân loại biết sống theo tinh thần đạo đức như đức Thế Tôn truyền dạy, thì thế giới này sẽ bớt bị khốn khổ và suy tàn. Càng nhiều người sống lương thiện, thì vùng đó của thế giới càng thịnh vượng lên và càng bớt thiên tai khốn khổ.

Tịnh Độ Tông rất phù hợp cho mọi căn cơ, nên rất thích hợp cho cuộc sống đạo đức trong thời đại này.

Lai lịch pháp môn Tịnh Độ ra sao?

Phật Thích Ca vốn truyền dạy pháp môn Tịnh Độ tại Ấn Độ. Nhưng pháp môn Tịnh Độ không thịnh cho đến khi Ngài Huệ Viễn 慧遠 (334-416) của thời đại nhà Tần 晉 thành lập tại Trung Quốc.

Ngài xuất thân từ gia đình khiêm tốn. Nhưng vì rất siêng học nên ngài có học vấn uyên bác và rất thạo về Nho học.

Khi nghe Đại Sư Đạo An 道安 giảng Kinh Bát Nhã, Ngài đốn ngộ và xuất gia.

Đạo đức của Ngài được khen ngợi khắp Trung Quốc. Oai nghi của Ngài khiến nhiều người khi đối diện tự nhiên run sợ, nói không ra lời.

Năm 382, Ngài du hành đến Lư Sơn 廬山, thấy đất đai rộng rãi mà không có chủ nhân, Ngài nghỉ chân tại đây. Đêm đó, thần núi hiện ra trong mộng của Ngài, trong lúc bên ngoài thì giông tố bão bùng.

Đất núi khô rang. Ngài dùng tích trượng gõ thì nước từ trong đất phun ra. Còn có nhiều hiện tượng kiết tường khác khiến Ngài quyết định lưu lại đây. Ví dụ, có lần cả vùng bị hạn hán, sư Huệ Viễn lập pháp đàn bên cạnh bờ hồ và tụng Hải Long Vương Kinh 海龍王經. Bỗng nhiên một con rồng khổng lồ xuất hiện từ hồ bay lên

Cảm Nang Tịnh Độ

không trung và mưa tầm tã. Quan thông đốc rất tin tưởng Ngài, liền xây cất Phật điện, đặt tên là Thiên Sứ.

Pháp sư thành lập hội Liên Trì chuyên môn niệm Phật. Ngài chỉ ở trong vùng Lư Sơn, và không bao giờ rời ranh giới, đó là cây cầu tên Đoạn Trần Kiều, ngay cả khi tiễn khách.

Ngài nguyện đắc vãng sinh Tây Phương Cực Lạc, chuyên trì niệm Phật không gián đoạn. Để phân biệt sáu thời Ngài xây cất đồng hồ hình hoa sen. Rất nhiều người xuất gia và tại gia đến xin nhập môn, nhiều vị quan cao cấp và học giả nổi tiếng (như cư sĩ Lưu Di Dân) đến tham gia tu hành với Ngài. Tổng cộng cả thầy 140 người chuyên môn tu pháp môn Niệm Phật.

Họ đắc rất nhiều cảm ứng.

Ví dụ, có lần Huệ Viễn Đại Sư thấy A Di Đà Phật với Quán Thế Âm Bồ Tát, và Đại Thế Chí Bồ Tát cùng chư Thánh chúng đến. Báo Thân các Ngài choán khắp hư không. Ánh sáng huyền diệu tỏa khắp nơi từ 14 nguồn hào quang trong lúc Phật thuyết Pháp. A Di Đà Phật nói rằng Ngài đến để chứng minh bốn nguyện của Đại Sư Huệ Viễn đã thành thực, và thọ ký sư sẽ đắc vãng sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc. Đại Sư lại còn thấy những thành viên cũ của hội Liên Trì đã đắc vãng sinh đang đứng trong hàng Thánh chúng.

Sư cảm thấy đại hoan hỷ! Ngài báo cho tín đồ tin lành này, và tiết lộ rằng đã từng thấy Tam Thánh cõi Tây phương ba lần trước rồi.

Đại sư viên tịch trong lúc ngời kiết già năm 417, thọ 83 tuổi.

Truyền thuyết nói rằng tất cả các thành viên của hội Liên Trì đều đắc vãng sinh về cõi Cực Lạc.

Sau này, Phật tử đồng tôn Huệ Viễn đại sư làm Sơ Tổ của Tịnh Độ Tông.

Tịnh Độ Tông cho đến nay vẫn có nhiều tín đồ nhất ở Á Đông. Có lẽ vì nhiều truyện cảm ứng được ghi chép và lưu truyền.

Cũng như các tôn giáo khác, người ta phát lòng tin vì chính bản thân họ, hoặc người quen biết đắc cảm ứng. Hiện nay, rất nhiều người Á châu đắc vãng sinh về cõi Cực Lạc, điều này chứng tỏ rằng Phật A Di Đà vẫn còn giúp đỡ chúng ta.

Chúng tôi mong nhiều người biết về pháp môn Tịnh Độ tuyệt vời này của người Hoa để họ được nhiều lợi ích. Tuy nhiên, hiện nay lòng tin của đa số những người tu Tịnh Độ dựa trên truyền thống hoặc văn hóa thay vì sự hiểu biết chân chính. Phật giáo chung qui tượng trưng cho trí huệ chứ không phải là mê tín dị đoan.

Mặc dầu rất nhiều Phật tử đặt lòng tin vào Tịnh Độ Tông, rất nhiều người xuất gia không còn nắm chắc sự hiểu biết rõ ràng về pháp môn này. Nếu muốn thật sự hiểu pháp môn Tịnh Độ, thì phải tinh tấn tu luyện công phu niệm Phật và tăng trưởng định lực.

Tôi nghĩ rằng muốn có sự hưng thịnh của Tịnh Độ Đại Thừa, thì người xuất gia tự mình phải có quyết tâm, và

Cảm Nang Tịnh Độ

trách nhiệm thành tựu pháp môn Niệm Phật hơn là chỉ dùng sự thuyết giảng. Những người có khả năng thì nên tạo những trung tâm để huấn luyện đời sau. Họ nên noi gương Ngài Huệ Viễn và thành lập hội Liên Trì để gởi chúng sinh về Tây Phương Cực Lạc Quốc.

Nếu như có thể thực hành những điều nêu trên, thì chúng ta thật sự đang hưng thịnh Tịnh Độ Tông cho thế kỷ mới.

IV

Cõi Tịnh Độ, Cõi Trời, và Địa Ngục

27. Tịnh Độ Đại Thừa và Các Tôn Giáo Khác

Cũng như Phật giáo, đa số các tôn giáo đồng tin vào cõi trời và địa ngục. Vậy các tôn giáo chính của thế giới có nhiều điểm chung lắm.

Mỗi tôn giáo đều có nhiều ưu điểm, rất thích hợp cho tín đồ của vùng đó. Nếu tín đồ thật sự sống theo lời giáo huấn của giáo chủ, thì thế giới này sẽ tốt đẹp hơn nhiều.

Vì Thiên Chúa giáo có địa vị trung ương trong nền văn hóa Tây phương, và lại được phổ biến mạnh theo văn hóa Tây phương lên toàn thế giới, chúng ta nên bỏ một tí thì giờ so sánh một cách sơ lược với Tịnh Độ Tông.

Tri thức của thầy về Cơ đốc giáo rất thô sơ, nên chỉ mong nêu ra vài sự khác biệt chính của hai giáo lý thôi. Ví dụ, chúng tôi sẽ tránh so sánh quan niệm cõi trời của Thiên chúa giáo với cõi Tịnh Độ. Ngay trong Cơ đốc giáo, quan niệm cõi Trời cũng không đồng nhất. Ngược lại, Phật giáo cho nhiều chi tiết về cõi trời ấy. Đọc giả nên tham khảo thêm và tự chọn.

Cơ đốc giáo và Phật giáo đều công nhận rằng nhân loại không đủ khả năng giải quyết vấn đề cuộc sống (human condition). Phật giáo thì chủ trương vấn đề chính là cái

Cẩm Nang Tịnh Độ

“khô” (suffering). Ngược lại, Cơ đốc giáo thì chú trọng vấn đề “tội lỗi” (sin). Nhưng cả hai đều có chung phương pháp giải quyết vấn đề: nếu muốn giải thoát thì phải sống trong tốt lành.

Phật giáo dạy phương pháp thực tiễn để có thể liễu khô và kiến tính đặc lạ. Tuy nhiên, con đường tu hành này rất khó thực hiện trong một kiếp người quá ngắn ngủi. Vì thế, Thiên chúa giáo và Phật giáo đều khuyên giáo đồ cầu cứu ơn trên.

Cơ đốc giáo dạy rằng những ai tin Thượng đế và Chúa Giê-su, thì sẽ được cứu vớt linh hồn. Vì vậy tín đồ của họ thường cầu nguyện Giê-su, Thượng đế hoặc các thánh để xin ban ơn. Tương tự như thế, Phật giáo cũng khuyên tín đồ cầu cứu Phật và Bồ tát, nhất là Phật A Di Đà.

Trong Tịnh Độ Tông, phương pháp này được gọi là “tha lực”, đối ngược với phương pháp “tự lực” của Thiên tông.

Tu hành như chèo đò: Muốn đi xa thì cần có sức chèo và cũng nên dùng buồm để lợi dụng gió. Vì thế, Tịnh Độ Tông chủ trương tự lực cùng tha lực để vượt qua biển khổ mênh mông đến bỉ ngạn.

Phật giáo không nài ép bắt cứ ai. Muốn học thiền thì đến, muốn học niệm Phật thì cũng hoan nghênh. Miễn sao học được gì hữu ích cho cuộc sống thì cần chi phải phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng hay tuổi tác? Mục tiêu cao nhất của tôn giáo chỉ là giúp đỡ chúng sinh mà thôi.

Giáo lý trình bày trong sách này thuộc về Đại Thừa theo sự hiểu biết nông cạn của một người tu sĩ mới học tu. Nếu quý vị cảm thấy có lý thì theo, không nên tin một cách mù quáng.

Theo Phật giáo, cõi trời không đem lại sự giải thoát rốt ráo như các cõi Tịnh Độ. Nói một cách khác, khi thiên phước hết thì lại phải luân hồi. Ngược lại, vãng sinh Tịnh Độ thì sẽ không bao giờ cần phải luân hồi nữa. Vì thế, Tịnh Độ là chốn lý tưởng cho mọi chúng sinh.

Nếu còn do dự thì quý vị nên nhớ điều này: Về Tây Phương Cực Lạc mà không thích thì tùy ý mà đi chỗ khác. Phật và Bồ tát không bao giờ cầm chân ép buộc bất cứ ai. Ra đi thì tùy hỷ nhưng vãng sinh không phải dễ: Muốn cũng chưa chắc được!

28. Cõi Trời So Với Tịnh Độ

Nhiều tôn giáo đề xướng sinh thiên. Tiếp theo chúng tôi sẽ mô tả cõi Trời theo lời dạy của đức Phật. Những kẻ mở thiên nhãn cũng có thể xác nhận như vậy.

Thế giới chúng ta là Ta Bà mà khoa học gia gọi là Ngân Hà (the Milky Way.)

Có tất cả Tam Giới:

1. Dục Giới
2. Sắc Giới
3. Vô Sắc Giới

Chúng ta đang trụ ở cõi Dục giới. Dân cư ở đây thích chạy theo các dục vọng. Tổng quát thì có ngũ dục của ngũ giác quan:

1. Sắc: Đây là động cơ thúc đẩy mãnh liệt nhất trong giới hữu tình. Con người ít khi ngăn ngại dòi núi hoặc tát cạn biển để được thỏa mãn.
2. Thực: Mặc dầu chúng ta thích ăn ngon, nhưng thật ra thức ăn dùng để trị bệnh đói; khi đói chúng ta không thể làm việc. Nếu thiếu thức ăn làm nhiên liệu, thì chúng ta không thể sinh hoạt.

3. Ngũ: Cơ thể chúng ta thỉnh thoảng cần ngưng lại để có cơ hội hồi phục các tế bào, nhất là sau những lúc xài sức như tình dục hoặc ăn quá lố.
4. Danh: Bản ngã chúng ta thường xuyên đòi hỏi được công nhận và khen ngợi.
5. Tài: Mang lại cảm tưởng có sự tự tại, an toàn, quyền lực hoặc thành công.

Tất cả các tác động của con người không ngoài mục tiêu thỏa mãn dục vọng bằng cách truy đuổi ngoại vật. Khi được thỏa mãn, thì chúng ta cảm thấy hạnh phúc. Ngược lại, khi chúng ta không được như ý, thì cảm thấy đau khổ. Nếp sống đầy dẫy ưu tư rõ ràng như các nếp nhăn trên trán.

Cao hơn cõi người một tầng là cõi Trời Dục giới, nơi chư Thiên cư trú. Họ vẫn còn có tham muốn về ẩm thực, tình dục và ngủ nghỉ. Họ lập gia đình như trong cõi người. Nhưng, thiên lạc vi diệu hơn các lạc thú trần gian.

Trên cõi Trời Dục giới thì có Trời Sắc giới và Vô Sắc giới.

Dân cư cõi Sắc giới có định lực nên không còn tham dục về ẩm thực, tình dục, và ngủ nghỉ. Tuy nhiên, các dục vọng chưa đoạn mà chỉ tạm thời tiềm ẩn. Trời cõi Sắc giới đặc biệt rất chấp trước về sắc thân vi diệu của họ.

Ngược lại, trời cõi Vô Sắc giới không còn chấp trước sắc thân nữa. Ví dụ, những thần linh bên Ấn Độ giáo như Vishnu là Trời của cõi Vô Sắc giới.

Cảm Nang Tịnh Độ

Sinh lên cõi Trời không ngoài mục đích để hưởng thiên lạc. Nếp sống so với loài người thì quá tuyệt vời. Càng thăng lên cao thì thiên lạc càng vi tế và tuyệt diệu. Thiên lạc vi diệu hơn các lạc thú quá thiên về vật chất của con người. Thiên sinh thường cảm giác được thiên lạc nhiều hay ít tùy theo công phu tu tập của họ.

Loài người thường phải làm lụng để sinh nhai, chứ Thiên cõi Dục giới không cần làm lụng gì cả, muốn gì được nấy. Họ sống trong những lâu đài cung điện nguy nga với gia đình. Lòng tin bên Hồi giáo về những Thiên nữ đang chờ đợi họ trên Trời cũng không phải hoàn toàn thiếu căn cứ. Tình dục nam nữ của cõi Trời Dục giới không quá thô lậu như cõi người.

Thân thể các bậc Trời không có bệnh hoạn. Thật ra họ không cần phải tắm rửa gì cả hoặc giặt giũ vậy mà áo quần không bị dơ, và thân thể không hôi hám.

Làm sao có thể được nếp sống như thế?

Tại sao không?

Nếu quý vị biết làm lụng và tiết kiệm, thì quý vị cũng có thể sống như đế vương trong cõi người. Chân lý ở chỗ biết dành dụm để có thể có nếp sống như thế. Sự việc đó vẫn nằm trong luật nhân quả. Cũng thế, pháp tử thiện của Cơ đốc giáo là một trong những nguyên nhân chính khiến họ có thể sinh lên cõi Trời mà thân cận Thượng Đế.

Nhưng, cũng như tất cả các cảnh giới khác, tôi mong rằng quý vị không làm tin rằng chúng sẽ vĩnh cửu! Nên nhớ rằng sự sung túc là quả báo của những phước đức

tạo ra từ kiếp trước theo luật nhân quả. Nếu xử dụng phước báo thì phước sẽ vơi. Rốt cuộc, khi thiên phước hết thì cũng phải trở về thế gian và đổi lấy thân thể khác, cứ như vậy mà luân hồi mãi.

Vì thế nên Phật tử không màng thăng thiên viếng thăm các tiên nữ đẹp mê hồn và hưởng thiên lạc. Họ khôn ngoan tích công lập đức để hồi hướng nguyện vãng sinh cõi Tịnh Độ.

Cõi Trời thì vẫn chấp trước vào thiên lạc và vẫn chưa liễu khổ. Ví dụ, mặc dầu Trời Dục giới rất an lạc, nhưng khi hết phước thì họ sẽ chứng kiến các hiện tượng suy hoại: nách họ bắt đầu chảy mồ hôi và phát mùi nồng. Lúc ấy thì họ cực kỳ khổ não. Cho nên đời sống cõi Trời tuy rất sung túc và mỹ mãn, nhưng rốt cuộc thì cũng phải chịu khổ.

Dân cư cõi Tịnh Độ cũng hưởng lạc thú tương tự như chư Thiên: không cần đi làm, họ ăn thiên thực, đi bơi tại ao báu, sống trong lâu đài, có thần túc thông đi khắp nơi đều tự tại v.v... Mọi sự tại Tịnh Độ vi diệu hơn cõi Trời ngàn vạn lần.

Và cũng có giai cấp nữa: như cõi Tây Phương Cực Lạc thì có chín phẩm vị vãng sinh. Những kẻ nhiều phước hơn thì sinh vào phẩm vị cao hơn, và sẽ đắc lạc vi diệu hơn. Quý vị có thể tham khảo các sách vở Tịnh Độ Tông để hiểu biết thêm.

Thay vì bị mê đắm và đeo đuổi dục vọng như chư Thiên cõi Dục Giới, dân cư Tịnh Độ không bị mê muội, họ thích tu hành nên càng an lạc hơn nữa.

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Đến đây thì mong quý vị hiểu: sung sướng và hạnh phúc đều phải được trông nhân. Không phải ngẫu nhiên mà dân cư Tịnh Độ an lạc hơn chúng ta, họ đã tích tụ rất nhiều phước báo và tu tập vô lượng công đức!

Cho nên kinh điển Phật giáo gọi những người ấy là “thiện nam tử và thiện nữ nhân có đầy đủ thiện căn, phước đức, và nhân duyên”.

Nếu có ai hỏi tôi nên sinh thiên hay về cõi Tịnh Độ, thì tôi sẽ không do dự mà khuyên nên chọn cái hạng nhất. Mau cầu vãng sinh về cõi Tịnh Độ càng sớm càng tốt! Đây là tối thắng, tối diệu. Quý vị có muốn thuộc thành phần thượng lưu này không?

29. Địa Ngục Đang Đợi Kẻ Sân Hận

Rất nhiều người vẫn không tin có địa ngục. Chúng tôi không cố ý thuyết phục họ đâu. Cuối cùng thì họ cũng sẽ tự khám phá ra thôi.

Trước tiên, địa ngục là một tâm thái.

Khi tinh thần chúng ta bị dày vò, thì cảm thấy khổ sở đến nỗi muốn chết mất. Cho nên nhiều người tự vận để mong chấm dứt sự thống khổ.

Tư tưởng tự tử, dầu chỉ có trong chốc lát, đã khởi lên trong tâm nhiều người. Chúng ta chịu đựng không nổi nữa mà lại không thấy có lối thoát, nên muốn chấm dứt cái khổ. Tôi muốn đề cập chuyện này vì mong quý vị nhớ rằng rất nhiều người phải trải qua sự khổ sở cực điểm như ở trong địa ngục khiến họ muốn tự vẫn. Vì vậy, chúng ta nên biết cảm thông với sự đau khổ của kẻ khác thay vì hành hạ tinh thần của họ. Đừng tạo nhân địa ngục cho chính mình!

Hơn nữa, lại còn có địa ngục tại trần gian. Đó là những nơi vừa có sự hành hạ về tinh thần cũng như thể xác. Phàm phu thường gọi những hoàn cảnh cực kỳ khó chịu là địa ngục. Cuộc sống tại nhiều tù ngục rất khổ sở vì thiếu ánh sáng, nhu cầu cần thiết mỗi ngày, và nhân

Cẩm Nang Tịnh Độ

quyền. Một tù nhân trước kia vốn là một kỹ sư có địa vị lương bổng cao. Ông này kể tôi nghe khi ông ta vào tù ở chung với những kẻ giết người, ông bị trừng phạt bằng cách bị nhốt trong căn phòng giá lạnh, và luôn luôn bị những tù nhân khác hành hạ đến nỗi bị thương tích. Lúc trước thì thường ngẩng mặt nhìn đời, bây giờ thì tôi để ý thấy anh ta đi mà chỉ nhìn xuống đất thôi để tránh chạm ánh mắt người khác.

Đương nhiên có địa ngục ở trần gian. Chắc nhiều người không một tí ngạc nhiên nếu nghe nói rằng địa ngục thật sự ở ngay trong tâm tưởng của chúng ta. Một niệm sân hận vừa khởi lên, nó thiêu đốt chúng ta ngay lập tức; nó xui khiến chúng ta nói năng và hành động một cách rất tàn ác, đây là nghiệp địa ngục về sau.

Kinh Địa Tạng nêu vấn đề này rất rõ ràng. Trong sách này, chúng tôi sẽ chỉ bàn qua loa thôi để cho quý vị có đúng khái niệm.

Về cơ bản, địa ngục là một cõi dành cho những kẻ phải chịu bị tra tấn, hành hạ, và dày dọ cùng cực để trả nghiệp. Họ phải chịu quả thống khổ vì đã gây khổ cho người khác. Đó không ngoài luật nhân quả. Chịu quả khổ là một cách để tiêu trừ các nghiệp ác quá khứ. Địa ngục rất đen tối, ngay cả một tia sáng của mặt trời hoặc mặt trăng cũng không thể thấy được. Muốn thoát khỏi những chốn này thì tội nhân phải nhờ vào phước đức của mình. Nếu may mắn thì gia đình, quyến thuộc, hay bạn bè biết được cảnh khổ của họ mà phát tâm giúp đỡ. Nếu không thì họ phải ở địa ngục chịu tra tấn và ngược đãi cho đến khi mãn kỳ, lúc các khoản nợ đã trả xong.

Thích Vĩnh Hoá

Trong xã hội loài người, ở các nước văn minh đôi khi sự tra tấn được chính thức ngăn cấm, nhưng ở địa ngục thì bị tra tấn là chuyện bình thường của mỗi ngày. Đúng vậy, tù nhân bị tra tấn cho đến khi chết. Lúc ấy, có một luồng gió gọi là xảo phong thổi lên và làm sống lại những tù nhân để bị tiếp tục tra tấn. Mỗi ngày có thể phải chết đi sống lại cả vạn lần.

Dĩ nhiên là có đủ các loại địa ngục để thích hợp với sự nặng nhẹ của nghiệp cảm.

Địa ngục đáng sợ nhất là A Tỳ, danh từ Phạn ngữ là vô gián đoạn. Ở đây sự tra tấn hành hạ không gián đoạn, và mạng sống lại kéo dài cả triệu năm. Tội nhân thường phải trải qua nhiều triệu kiếp mà không có một may mắn hy vọng thoát ly cho đến khi mãn kỳ.

Tiếp theo, tôi sẽ mô tả một vài số địa ngục khác dành cho nghiệp tương đối nhẹ hơn.

Trong địa ngục Giáo Đâm, nhiều giáo nhỏ và mỏng xuất hiện chích tội nhân chết.

Địa ngục Núi Kẹp có bốn cửa. Khi cửa mở ra, tội nhân chạy thoát. Vừa ra khỏi thì bỗng thấy hai hòn núi di động và kẹp họ tan thân, nát thịt. Địa ngục này tạo ra cho những kẻ đã từng lạm dụng quyền hành để hại người.

Người phạm giới sẽ đọa vào địa ngục Áo Sắt. Dao với móc sẽ cắt toang áo quần. Nếu có ai muốn áo, thì áo sắt sẽ từ trên không trung rơi xuống cho họ. Sau khi mặc áo vào thì sẽ bị đốt cháy thành tro. Xảo phong thổi trong

Cẩm Nang Tịnh Độ

vùng để hồi tỉnh người chết, và họ lại tiếp tục bị hành hình như thế mãi.

Những ai vi phạm ngũ giới và tà dâm sẽ đọa vào địa ngục Ôm Cột. Tội nhân tưởng làm cột đồng nung nóng là người yêu nên lật đật chạy đến ôm chặt. Cột đồng nóng đốt cháy tù nhân cho đến khi họ chết. Một xảo phong lập tức thổi để làm vùng đó mát bớt và hồi tỉnh lại người chết. Cảnh ôm cột cho bị cháy lại tái diễn. Địa ngục này dành cho những người tạo nghiệp dâm dục.

Lại có một địa ngục gọi là Cày Lưỡi mà lưỡi tù nhân bị móc lên không. Đó là vì khi còn làm người, họ đã từng phi báng Tam Bảo. Họ thường ảnh hưởng người khác làm cho không tin Phật pháp, nói rằng chết là hết. Những người tạo khẩu nghiệp đang đắp đường đến địa ngục này. Có bốn loại khẩu nghiệp: 1) ác ngữ, 2) lưỡng thiệt, 3) ý ngữ, và 4) vọng ngữ.

Những người tạo nghiệp sát sinh sẽ đọa vào địa ngục Trảm Thủ, chém đầu. Đó là quả báo của sát hại và đâm nát chúng sinh như sâu bọ, chim chóc, và súc vật.

Tóm lại, có vô số địa ngục với đủ thứ dụng cụ tra tấn để chúng sinh trả các nghiệp ác.

Người mà tánh tình thường sân hận chắc chắn sẽ đọa địa ngục. Tại sao? Vì khi lửa giận nổi lên, họ sẵn sàng làm kẻ khác khổ sở như là đang ở trong địa ngục vậy. Do nhân đó họ phải đọa địa ngục để trả nghiệp.

Nếu quý vị vẫn không tin tôi, thì hy vọng rằng thân nhân quý vị lại tin để họ có thể dùng các pháp môn Phật giáo giúp khi quý vị bị đọa địa ngục. Tốt hơn nữa là quý vị

Thích Vĩnh Hoá

nên tự lo sám hối, và tạo thật nhiều phước báu để được cứu giúp nếu lỡ bị đọa trong tương lai.

V

Lúc Lâm Chung

30. Tự Lực và Tha Lực

Ở chương “Chỉ 10 niệm”, chúng ta đã biết có thể mua vé về Tây Phương Cực Lạc trước nếu có thể niệm hồng danh Phật mười lần với “nhất tâm bất loạn”, thường được gọi là Niệm Phật Tam Muội. Đó là tự lực.

Đó là mục đích của chương trình huấn luyện niệm Phật. Chúng tôi mong giúp quý vị gầy dựng công phu niệm Phật để đắc định và có thể tự lực vãng sinh, không cần ý lại vào người khác.

Nhưng, đắc Niệm Phật Tam Muội không phải là dễ đâu! Thật ra, đa số sẽ không làm được.

Nói chung thì không phải dễ nhập bất cứ loại Tam Muội gì. Nhưng Tịnh Độ Tông có ưu điểm ở chỗ có thể nhờ tha lực mà đắc vãng sinh. Đây là một đại lợi ích của Tịnh Độ Tông mà các tông phái khác không có.

Tha lực như thế nào?

Người khác có thể giúp bằng hai cách.

Trước tiên, họ có thể thế chúng ta niệm, thường gọi là “hộ niệm”. Nếu một người có thể nhập “Niệm Phật Định” thì họ có thể gọi điện tín cho A Di Đà Phật và ghi danh

Cẩm Nang Tịnh Độ

chúng ta vào bảng muốn mong Phật đến đón về Tịnh Độ khi chúng ta lâm chung.

Hoặc họ có thể cho chúng ta phước vãng sinh để chúng ta có đủ điều kiện vãng sanh. Đây là Pháp 49-ngày mà người Á Đông có truyền thống thỉnh cho người quá cố.

Đáng tiếc, phần lớn người ra đi không đến được Tây Phương Cực Lạc.

Tại sao?

Pháp vãng sinh của thời đại ngày nay đã trở thành một truyền thông lo cho người chết, và rất nặng về hình thức mà thiếu sức để giúp người quá cố. Hiện nay, người Á Đông vẫn theo phong tục đến chùa cầu giúp cho người quá cố đắc vãng sinh mà thiếu sự hiểu biết tường tận. Vì không hiểu Pháp nên không thể giúp người quá cố đắc vãng sinh được.

Tôi có cảm tưởng bây giờ Pháp 49 ngày với những tuần thất đông đảo trở thành pháp cho người sống nở mặt với thiên hạ thay vì thật sự có thể giúp người chết. Người Á Đông sẵn sàng chi phí rất nhiều cho hậu sự. Họ thích được rằm rộ, linh đình, nặng theo hình thức và nghi lễ thay vì biết dùng tiền này tạo phước giúp người thân đắc vãng sinh.

Như đã nêu ra ở trước, muốn dùng tha lực giúp đắc vãng sinh thì cần hai điều kiện: 1. Sức hộ niệm hoặc định lực của người hộ niệm 2. Phước báo của người được hộ niệm. Vậy mà đa số các Phật tử thường chọn một chùa gần nhà cho thuận tiện để thỉnh Pháp 49-ngày.

Quý vị nên đến vài chùa để biết phương pháp cũng như công phu tu tập của họ. Rồi nên chọn chỗ nào có triển vọng nhất để giúp cho người chết.

Điều lạ là khi cần giải phẫu thì chúng ta cẩn thận và thường hỏi ý kiến ba người bác sĩ chuyên môn. Nhưng khi cần giúp người thân yêu thoát vòng vây của nghiệp chướng, thì lại đến chỗ tiện nhất mà cầu Pháp chứ không cần cân nhắc gì cả.

Tốt hơn hết, nếu thật sự có phước báo, quý vị nên tự chuẩn bị trước thay vì trông cậy vào người còn sống lo hậu sự cho mình. Quý vị nên nghiên cứu và chuẩn bị hậu sự trong lúc còn sống. Quý vị nên khôn ngoan chọn đúng người có khả năng hộ niệm giúp quý vị đắc vãng sinh nếu nghĩ rằng chính bản thân mình không đủ sức đắc Niệm Phật Tam Muội.

31. 49 Ngày Nửa Thôi

Tiếp theo, chúng ta đề cập đến đề tài mà ít người muốn bàn: Cái chết.

Đức Phật bàn tường tận rất nhiều về cái chết. Chi tiết của phần này xuất gốc từ các kinh như Kinh Địa Tạng. Quý vị cũng nên tham khảo các kinh Phật giáo khác để có nhiều chi tiết hơn.

Trước hết, chúng ta cần hiểu về khái niệm “âm”, mà đức Phật nêu ra khi Ngài giảng Pháp đắc Giác Ngộ.

“Âm” được dịch từ danh từ tiếng Phạn, có nghĩa là “một đồng” hoặc “chồng chất”. Danh từ âm chỉ có nhiều tầng lớp chồng chất lên nhau.

Bản ngã gồm có năm thành phần:

1. Sắc: chỉ sắc thân của chúng ta.
2. Thọ: Chúng sinh ưa chuộng cảm giác thoải mái. Họ chán ghét và từ bỏ các cảm giác khó chịu và đau đớn.
3. Tưởng: Chúng ta thích suy nghĩ. Chúng ta khen ngợi sự có lý và coi trọng sự suy luận.

4. Hành: Thật sự, chúng ta đâu có muốn cũng không thể ngừng suy nghĩ được. Nhất là ban đêm thì làn sóng ngầm của tư tưởng thường biểu lộ ra trong giấc mơ.
5. Thức: Đây là cái ý thức hoặc sự phát giác qua các giác quan khi chúng ta tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Bây giờ quý vị đã biết thì mới hiểu tại sao các tâm lý học gia bị mù mờ, và không thể hiểu được cái ngã!

Cuộc sống của con người được diễn đạt qua năm khía cạnh này của bản ngã.

Thứ nhì, chúng ta đã biết qua quan niệm luân hồi. Luân hồi tức là chúng ta đổi thân thể khi lâm chung. Mỗi sắc thân được đại biểu qua ngũ âm.

Quý vị sẵn sàng tiếp tục chưa?

Sau khi chết, đa số chúng ta sẽ đi qua một trạng thái tạm thời tên là Trung Âm Thân. Đó là giai đoạn ngắn hạn trong khi chúng ta chờ đợi đủ duyên để dời đến thân đời kế tiếp. Trạng thái đó ở giữa hai sắc thân nên được gọi là Trung Âm Thân.

Thật ra, Trung Âm Thân chỉ là một con quỷ mà chỉ sống bảy ngày thì chết. Nó có thể sống và chết như thế đến bảy lần liên tiếp nên tổng cộng thành 49 ngày.

Trong thời gian này, cứ mỗi bảy ngày thì chúng ta có cơ hội diện kiến Diêm Vương, vị vua cai quản cõi âm giới, một lần. Mỗi lần thì Diêm Vương xét hồ sơ của chúng

Cẩm Nang Tịnh Độ

ta. Ngài so sánh các thiện và ác nghiệp chúng ta đã tạo ra kiếp vừa rồi, và phán quyết nên gửi chúng ta đi về cõi nào. Nói cách khác, ông vua này quyết định chúng ta sẽ được thân gì đời tiếp theo tùy theo cái tổng quát thiện ác nghiệp đời trước. Những ai sống có đạo đức thì sẽ tạo phước báo để được gửi về cõi người hoặc trời. Những kẻ bất thiện thì thường bị đọa xuống tam ác thú của súc sinh, ngạ quỷ, và địa ngục.

Thành thật mà nói cho quý vị biết, trạng thái Trung Âm Thân rất khổ sở. Chúng ta vừa mới mất thân thể và chưa quen với hoàn cảnh mới. Lúc ấy, chúng ta vẫn tưởng rằng còn có tứ chi nên muốn hất tay thì tay nặng như đồng nên nhấc lên không được. Hơn nữa, chúng ta bị một màn đen tối bao chụp. Lúc ấy, có mở mắt ra nhìn thì cũng không thấy được gì cả. Chúng ta lại cảm thấy lạnh lẽo và đói khát. Tệ nhất là chúng ta lại bị các chủ nợ cũ hành hạ, dày vò vì họ muốn chúng ta bị phiền não để đọa vào tam ác thú.

Phần lớn đều không biết rằng trong thời gian 49-ngày này, tất cả các hành động của thân nhân quyến thuộc còn sống liên quan đến hậu sự có ảnh hưởng lớn lao về cái thân sau này.

Ví dụ, người Tây phương thường có phong trào ăn nhậu hoặc mở tiệc sau khi chôn cái hòm. Họ họp lại nâng ly tưởng nhớ người quá cố hoặc mổ heo ăn tiệc để gửi người quá cố ra đi thượng lộ bình an. Những nghiệp tạo ra như vậy có liên quan với người mới chết. Tất cả các nghiệp đó được ghi sổ thêm cho người quá cố trong thời gian này. Tổng cộng là Diêm Vương sẽ xét đơn người

chết cho đến bảy lần để quyết định nên gửi người quá cố đi vào cõi nào.

Người Á châu thì hiểu biết hơn một tí, họ có truyền thống đến chùa chiền thỉnh Pháp 49-ngày cho người quá cố. Họ thường thỉnh các thầy cô tụng kinh, niệm Phật hoặc lạy sám hối. Thân nhân còn biết phát tâm tạo công đức như ăn chay, kiêng rượu trong thời gian này để giúp đỡ người chết.

Quý vị tin tôi đi, lúc này thì một tí giúp đỡ giá trị đáng ngàn vàng. Đến phiên quý vị thì sẽ biết rằng tôi không nói ngoa đâu!

Chung qui, nếu thân nhân quyến thuộc biết thay thế người quá cố lập công đức trong thời gian 49 ngày này thì có thể được thân tốt đời tiếp theo. Ngược lại, nếu họ lại tạo nghiệp, như mổ heo giết dê làm tiệc ma, thì các nghiệp đó sẽ chồng chất lên đầu người chết khiến họ bị đọa.

Nói một cách khả quan thì đức Phật dạy về Pháp 49-ngày vì muốn nêu ra rằng đó là cơ hội rất tốt để giúp người quá cố đắc vãng sinh vào cõi Tịnh Độ.

Nếu như quý vị thật sự tin lời Phật, thì nên chuẩn bị cho thời gian chuyển tiếp này để đắc vãng sinh về cõi tốt.

Theo pháp thời nay thì người Á Đông đợi cho đến sau khi chết mới đến chùa thỉnh Pháp 49-ngày giúp người chết.

Nhưng, theo Kinh Địa Tạng, làm như thế thì người chết chỉ hưởng được 1/7 của phước và người còn sống hưởng

Cảm Nang Tịnh Độ

6/7 của các phước được tạo ra trong thời gian này. Vì thế nên đa số người theo Tịnh Độ Tông đều không đắc vãng sinh về cõi Cực Lạc vì không đủ phước.

Tôi thông cảm nhiều người cho rằng thỉnh trước Pháp 49-ngày là có thể trừ ếm khiến người ta chết sớm, là chuyện xúi quẩy. Nhưng, nếu quý vị biết bản thân không còn sống bao nhiêu lâu nữa, quý vị nghĩ có nên tự lo hậu sự thay vì ý y thân nhân quyền thuộc sẽ lo chu đáo cho chúng ta?

Tôi kể cho quý vị nghe một câu chuyện có thật.

Tôi có một đệ tử mà mẹ ruột đã qua đời vài năm trước. Lúc ấy, tôi chỉ đủ phương tiện dạy thiền, nhưng tin vào pháp vãng sinh nên dạy đệ tử tôi về Pháp 49-ngày và bài vị vãng sinh.

Bà cụ qua đời thì để lại cho ông ta và em gái của cải và một căn nhà ở California. Tôi khuyên ông ta nên dùng tiền bán nhà đó mà thỉnh Pháp vãng sinh cho mẹ. Tôi đề nghị rằng mặc dầu bà cụ theo Công giáo nhưng ông ta là Phật tử và nên cho mẹ mình sự lựa chọn giữa thăng thiên hoặc sinh về cõi Cực Lạc. Và lại, đó là tiền của bà cụ. Đệ tử tôi keo kiệt nên chọn Pháp vãng sinh rẻ tiền nhất tại một chùa địa phương thay vì theo lời tôi đến thỉnh pháp vãng sinh tại một chùa khác giỏi hơn nhiều.

Tiền nào của nấy. Pháp vãng sinh rẻ tiền chỉ chú trọng vào nghi thức bên ngoài nên không thể giúp bà cụ có cơ hội đắc vãng sinh về gặp Phật A Di Đà. Cuối cùng, nhờ bà cụ sống một cuộc đời có đạo đức theo Thiên Chúa giáo nên được sinh lên trời.

Quý vị biết việc đáng tiếc nhất là gì không? Bà cụ vẫn còn giận người con trai cưng vì cái tính hà tiện đó. Bà ta vẫn chưa tha thứ thằng con cưng của mình!

Kết luận, nếu quý vị tin có luân hồi, Trung Âm Thân v.v... thì có nên tự lo hậu sự thay vì trông cậy người khác hay không?

Cá nhân tôi thì sẽ thỉnh trước Pháp 49-ngày để có thể hưởng được 100% các phước tạo ra. Và tôi sẽ thỉnh ngay bây giờ thay vì đợi, nếu lỡ ngày mai bị xe cán chết thì sao. Như người Phật tử thường nhắc nhở nhau: Quý vô thường có thể đến bất ngờ. Quý chết lại thích đến lúc mà chúng ta không tiên liệu được.

Một lợi ích khác của chuẩn bị trước là chúng ta không tạo ra gánh nặng cho thân nhân quyến thuộc trong thời gian nhiều khủng hoảng này.

Nếu khôn ngoan thì quý vị có cơ hội tuyệt hảo để đắc vãng sinh nhờ Pháp 49-ngày này mà về thân cận A Di Đà Phật, liễu khổ và đắc lạc.

32. Sau Phen Xử

Chúng ta vừa bàn qua thời gian phán xét mà phần lớn sẽ trải qua sau khi chết. Chúng ta ra gặp quan tòa cho đến bảy lần trong thời gian này.

Rất nhiều người hỏi tôi họ không biết về Pháp 49-ngày sớm hơn. Họ thường hỏi: “Con có thể làm được gì cho người thân sau hạn 49-ngày không?”

Đương nhiên là có thể.

Nhưng không phải dễ đâu.

Trước hết, quý vị cần tạo đủ phước để đắc vĩnh sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc. Việc này rất khó làm. Hơn nữa, còn cần tạo ra phước để giải quyết các chướng ngại của đời đương sự.

Tôi sẽ dùng ba câu chuyện để dẫn chứng.

Vài năm trước, một vị Tỳ kheo qua đời. Đáng lý thì phải bị đọa, nhưng nhờ gia đình đến thỉnh một chùa có khả năng nên ông ta được sinh lên cõi trời.

Ông ta rất hứng thú và mãn nguyện! Ông thường bay về thăm những người ông ta thương mến. Họ đều báo cáo như vậy.

Nhưng, đối với người Phật tử có hiểu biết thì thiên phước không rất ráo. Khi thiên phước hết thì chúng ta lại phải lọt lại vào vòng luân hồi. Mãn nguyện với thiên phước thì quá thiên cận.

Cho nên gia đình thầy đến gặp tôi, cúng dường một số tiền lớn để yêu cầu chúng tôi làm Pháp vãng sinh giúp ông ta.

Không bao lâu sau thì ông ta đủ phước vãng sinh về cõi Tịnh Độ. Nhưng lại phải đợi cả một năm rưỡi sau mới thuyết phục được ông ta đi vãng sinh. Tại sao? Chúng tôi phải gỡ dây nợ của hơn 10.000 Thiên nữ đẹp mê hồn mà ông ta cung quý.

Lại có một trường hợp khác chứng tỏ sự khó khăn.

Một cô phá thai lúc còn trẻ. Bây giờ thì tin Phật pháp và nhân quả nên hối hận và quyết tâm giúp hài nhi đắc giải thoát về cõi Tịnh Độ.

Cô ta không tiếc của cải. Cô đến các chùa xin trợ giúp. Các thầy cô cử hành các lễ vãng sinh để siêu độ hài nhi. Họ lại dùng tiền xây tháp vãng sinh cho hài nhi. Nhưng hài nhi vẫn làm khổ cho cô.

Cô ta cuối cùng đến gặp chúng tôi xin giúp. Tôi bảo cô ta rằng đứa con không được tốt cho lắm. Nó sân hận mẹ nhưng đồng thời lại khó bỏ đi vì sự liên hệ máu mủ.

Cuối cùng, vì sự tha thiết của cô ta, chúng tôi cử hành lễ đặc biệt để thúc dục hài nhi đắc vãng sinh.

Trường hợp thứ ba thuộc người không tin.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Một đệ tử của tôi làm nha sĩ. Bạn thân của ông ta cũng là nha sĩ và không tin vì là dân trí thức.

Bạn thân nha sĩ qua đời và đệ tử tôi lập tức đến thỉnh Pháp 49-ngày.

Tôi chấp thuận và hỏi đệ tử: “Ông bạn của con có hay tự mãn mà lại còn khinh thường các tôn giáo không?” Đệ tử tôi trả lời đúng như vậy.

Quý vị nghĩ coi. Làm sao mà có thể giúp hạng người này khi họ tin rằng chúng ta đang tuyên truyền chuyện mê tín dị đoan hoặc mê hoặc người đàn độn?

Cho nên trong ba tuần đầu, chúng tôi áp dụng như theo pháp nhưng yêu cầu Diêm Vương không xét lên sổ. Nói cách khác, chúng tôi cố ý để ông nha sĩ mới chết ném mùi cay đắng để cảnh tỉnh ông ta một tí. Sau cùng, ông ta lại chọn đi vãng sinh đến Tây Phương Cực Lạc khi gặp Diêm Vương lần thứ sáu. Đáng lý là có thể đợi thêm một tuần nữa thì ngon lành hơn nữa, nhưng ông nha sĩ không tin, chọn chạy thoát càng sớm càng tốt khi có cơ hội.

Rồi hai tháng sau, đệ tử nha sĩ ghé ngang qua chùa nghe giảng Kinh A Di Đà, như thỉnh thoảng. Ông ta kể nhận điện thoại của con gái bạn nha sĩ quá cố. Cô ta cũng là nha sĩ và chắc cũng tự mãn và thiếu lòng tin như cha mình. Cô ta kể rằng hai đêm liên tiếp bỗng nhiên mơ thấy cha mình. Cha cô bảo rằng mọi sự tốt đẹp. Đêm thứ nhì thì từ già con gái và nói rằng phải đi. Ông ta còn than phiền rằng bây giờ thì phải làm những chuyện lúc trước không bao giờ làm: Bây giờ thì không có chuyện gì làm

ngoài việc tu hành! Dân cư cõi Tịnh Độ sống như thế đây: Họ tu hành thay vì ra ngoài mưu sinh và tạo nghiệp như chúng sinh ở cõi Ta Bà này.

Nếu được thì cũng nên thỉnh bài vị vãng sinh để tiếp tế phước cho họ tu hành ở cõi Tịnh Độ. Như vậy thì họ càng thành Phật sớm hơn mà trở về cõi này cứu độ chúng ta. Làm chủ nợ của những bậc thượng căn như thế không có gì tệ lắm đâu!

Nếu có khả năng thì quý vị nên thỉnh bài vị vãng sinh và Pháp 49-ngày luôn.

Nhớ rằng Pháp 49-ngày là để giải quyết những sự cản trở lớn lao mà chỉ có thể xuất hiện sau khi chúng ta chết, vì lúc ấy thì các chủ nợ có thể chọn dốc sức, tiếp tay nhau mà cản trở chúng ta vì nếu không thì họ không thể đòi nợ được nữa.

VI

Thiền Tĩnh Động Tu: Phương Pháp Tu

33. Pháp Môn Niệm Phật

Tiếp theo, chúng ta nên bàn về pháp môn Niệm Phật, một trong những phương pháp chính của Tịnh Độ Tông.

Phần lớn kỹ thuật thiền sẽ được giảng tại chương 37. Ngay cả các phương pháp tu luyện nêu ra trong chương này đều được dựa trên Thiền tông, vì cuối cùng Thiền Tịnh thật ra chỉ là một.

Có bốn phương pháp niệm Phật:

1. Quán tưởng niệm: Kinh Quán liệt kê ra 16 phương pháp quán tưởng.
2. Quán tượng Phật: Chọn một hình tượng quý vị thích mà quán khi niệm Phật.
3. Trì danh: Phương pháp thịnh hành nhất. Cứ niệm Phật thì tâm sẽ thanh tịnh từ từ và đặc định.
4. Thật Tướng niệm: các vị đã Giác Ngộ dùng Pháp Thật Tướng niệm Phật này.

Trì danh tức là liên tục niệm hồng danh Phật A Di Đà hoặc thành tiếng hoặc niệm thầm. Niệm càng thuần thì vọng tưởng càng bớt.

Quý vị có thể dùng bất cứ ngôn ngữ nào cũng được. Nhiều khi có thêm “Nam mô” ở trước hồng danh Phật như những lúc đi nhiễu. Niệm theo âm nhạc cũng được, miễn sao thấy thích hợp là tốt.

Cảm Nang Tịnh Độ

Chúng tôi chủ trương dùng phương pháp Quán Âm như mô tả trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là “phản văn văn tự tính”: quay ngược cái nghe để nghe tự tính mình. Bắt đầu bằng cách chú tâm nghe lời niệm của mình. Ngay khi mặc niệm, dần dà quý vị vẫn có thể nghe được âm thanh trong đầu của mình.

Lúc đang niệm Phật mà vọng tưởng khởi lên (vọng tưởng tức là bất cứ tư tưởng nào ngoài hồng danh Phật khởi lên) thì tập không chạy theo vọng tưởng mà cứ tiếp tục niệm Phật. Ví dụ, “chạy theo vọng tưởng” là một tư tưởng khởi lên như “mùi thơm như bê thui”, thì khởi thêm tư tưởng chạy theo nó như “tu xong thì ra tiệm nhậu một bữa cho xứng đáng công nhọc”. Tập không theo vọng tưởng thì từ từ vọng tưởng sẽ bớt khởi.

Pháp môn này rất giản dị nhưng rất hiệu nghiệm. Tu thử một thời gian thì sẽ thấy. Đa số người tu Tịnh Độ đều niệm Phật liên tục cả ngày: Sau khi thức dậy thì bắt đầu niệm Phật, tại sở, lúc lái xe v.v... Vậy ai cũng có thể niệm Phật bất cứ lúc nào tại bất cứ nơi đâu, sẽ giúp quý vị cảm thấy tự tại và sung sức hơn. Người rành niệm Phật có thể trì tâm vào hồng danh Ngài rất mau chóng.

Thế thì càng phát lòng tin vào pháp môn này, lòng tin càng thâm sâu thì càng dễ nhập Niệm Phật Tam Muội.

Vậy là sẽ đắc vãng sinh đấy.

34. Làm Sao Tu Hành Tịnh Độ Đại Thừa?

Làm sao để tu Tịnh Độ Tông? Tôi xin đề nghị những khía cạnh sau đây:

1. Đặt mục đích

Cần phải phát nguyện vãng sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc.

Tốt hơn nữa là nguyện đắc vãng sinh kiếp này!

2. Tạo phước

Muốn đắc vãng sinh về cõi Tịnh Độ thì cần rất nhiều phước báo.

Đa số Phật tử không tạo đủ phước vãng sinh. Vì thế phần lớn đều không đắc vãng sinh lúc lâm chung. Quý vị nên biết lo vì có lẽ quý vị cũng trong nhóm này.

Quý vị nên luôn luôn có thái độ tìm mọi cách để tạo thêm phước vãng sinh về Tịnh Độ. Càng có nhiều phước thì phẩm vị vãng sinh càng cao.

Tôi thường bảo học trò: Lập đại công đức.

3. Chọn TTT

Ngay trước khi có đủ phước để được dạy thì quý vị nên bắt đầu biết tâm sư.

Khi đủ phước thì TTT sẽ nhận ra quý vị và bằng lòng dạy.

Không nên có thái độ của phàm phu khác. Họ đi đến đâu thì cũng vĩnh viễn nói: Cứu tôi đi, giúp tôi đi, dạy tôi đi! Ngược lại, nên biết khiêm tốn và góp công để xứng đáng được giúp đỡ.

Chúng tôi sẽ bàn nhiều hơn về TTT trong *CẨM NANG THIỀN: TỰ DẠY THIỀN*.

4. Gầy dựng công phu

Tôi rất sợ phí thì giờ của quý vị và chính mình.

Tôi tin rằng trừ phi công phu quý vị vững tiến thì chúng ta đang đi trật đường rồi. Công phu tức là định lực.

Chúng ta nên kiểm điểm công lực, coi có tiến bộ hay không. Nếu công phu Niệm Phật tiến bộ đều đều thì quý vị đến gần hơn cõi Tịnh Độ đấy.

Đồng thời trí huệ cũng sẽ tự động triển khai.

Làm sao biết? Quý vị trở nên khiêm tốn hơn. Quý vị biết nhường, và để người khác được vinh quang lợi lộc. Quý vị phát tâm từ bi thay vì chỉ mưu tư lợi mà thôi. Quý vị không chỉ trích người khác mà khoan dung, và biết chấp nhận những sơ khuyết của người khác. Quan trọng nhất

là quý vị không nhìn lỗi người khác mà chỉ nhìn lỗi mình thôi!

5. Chọn sự giúp đỡ bên ngoài

Quý vị cần nên đề phòng trường hợp không thể tự lực đắc vãng sinh, hãy tham cứu và truy cầu người có khả năng giúp được.

Chúng ta cần nghiên cứu nhiều hơn về Tịnh Độ Tông, và tham gia những khóa tu đặc biệt như Phật thất hoặc Thiền thất, mà nỗ lực tu hành cả bảy ngày liên tiếp. Thường thường nơi đó là sự tụ họp của người có công phu thật sự. Đầu tư vào sự vãng sinh của chính mình: Quý vị nên thỉnh Pháp 49-ngày trước khi chết và bài vị vãng sinh sớm. Đừng nghĩ rằng sau này con cháu sẽ lo cho mình.

Nếu có đại phước báo, thì sẽ tìm ra được đại trợ lực bên ngoài. Thế là vòng tròn hoàn tất: tiếp tục tạo phước vãng sinh và không ngừng tu tập! Lập đại công đức để đắc phẩm vị cao hơn!

Tôi mong sẽ được gặp quý vị rất sớm tại Tây Phương Cực Lạc.

35. Phước Tiền Tê

Được mọi sự như ý là vì chúng ta có phước báo.

Phước có là do tạo công đức. Xin quý vị nhớ giúp tôi:
Cần phải làm chứ không thể nói thôi!

Giúp người là tạo công, như dẫn bà lão qua đường, tình nguyện làm việc tại cơ quan từ thiện, hoặc rửa chén sau khi dùng trưa tại chùa v.v...

Đức là những hạnh bố thí mà cá nhân bị thiệt thòi. Người có đạo đức không màng bị lỗ lã để giúp người khác. Nhất là hành động đạo đức là để làm lợi cho kẻ khác chứ không phải để được khen ngợi, tức không phải vì tư lợi, cũng không vì danh.

Phước có hai loại:

1. Hữu lậu: Đây là những phước thế gian như tiền tài, danh vọng, xe ngựa, tình yêu, hạnh phúc gia đình v.v...
2. Vô lậu: muốn tu pháp xuất thế thì cần các phước vô lậu.

Loại phước báo tốt hơn là vô lậu. Quý vị sẽ tạo ra phước hữu lậu khi giúp người khác mà mong được báo đáp.

Ngược lại, tạo phước vô lậu bằng cách không cầu đền đáp hoặc chỉ hồi hướng công đức thành Phật đạo cho tất cả chúng sinh.

Tôi tin rằng phước thượng hảo thường thường không hiển hiện. Ví dụ, những kẻ thật sự có phước thì có vừa đủ thôi. Như thế thì sẽ tiết kiệm và không phung phí phước báo. Phô trương của cải không phải là có phước mà lại có thể tạo tai vạ vì khiến người khác ganh tỵ, hoặc khởi lòng tham lam muốn chiếm đoạt.

Đối với những người muốn giúp đỡ cho con cháu: tôi khuyên họ nên ban bố phước thay vì tiền tài. Tiền bạc có khuynh hướng làm chúng nó hư, phước báo thường làm chúng nó trở nên người tốt.

Hơn nữa, chúng ta cần phải biết tiết kiệm phước.

Ví dụ, lương bổng cao là một loại sử dụng của phước báo. Nếu khôn ngoan thì tận tiện khi dùng phước, lại luôn luôn tìm cách gây dựng thêm phước nữa.

Quý vị nên nhớ rằng Tây Phương Cực Lạc cách cõi Ta Bà này cả 10 tỷ thế giới. Chúng ta chi phí nửa tỷ đô la để gửi phi hành gia lên trạm không gian (Space Station). Nhân loại không đủ tiền để mua vé máy bay đi Tây Phương thế giới đâu.

Vì thế, chúng ta nên biết tri ơn Phật Thích Ca đã truyền nhiều pháp môn để giúp chúng ta tạo phước.

Người có phước thường ít phiền não hoặc thống khổ. Xin chú ý rằng ở đây tôi không cho rằng người giàu là có phước vì họ chưa hẳn thật sự có hạnh phúc.

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Bàn đến đây thì tôi xin nhắc quý vị rằng người Phật tử chân chính không chủ trương đeo đuổi ngoại vật hoặc hạnh phúc. Hạnh phúc thế gian thật ra là khổ sở. Chúng ta sống trong thế giới “nhị nguyên”: Hạnh phúc tồn tại nhờ có sự so sánh với khổ sở. Và trong hạnh phúc đã có sẵn mầm khổ đau. Thành thật mà nói thì chúng ta thường chọn nhìn cái tốt đẹp, và cố ý làm lơ cái khó chịu và không thích.

Ví dụ, phạm phu thường tán dương tình thương. Đúng vậy, chia sẻ cuộc đời với người yêu thương thật là tuyệt vời. Nhưng nếu nhìn thấy tỷ lệ ly dị là 50%, thì không thể nào phủ nhận rằng đối với nhiều người thì bắt đầu với ái tình, nhưng dần dà biến thành chán ghét hoặc oán hận nhau.

Phật giáo không bi quan đâu, mà rất thực tế. Nếu thật sự hiểu và cư xử khéo léo thì quý vị mới có thể tránh đau khổ trong tương lai.

Phật giáo không chống hạnh phúc. Nếu có phước thì có thể học cách để có hạnh phúc hơn!

Làm sao để có hạnh phúc hơn?

Bằng cách diệt trừ những gì làm chúng ta khổ. Biết tiêu trừ những gì làm chúng ta khổ sở thì sẽ chỉ còn lại hạnh phúc chân chính, chứ không phải sự lẫn lộn giữa chuyện tốt và chuyện xấu mà người thế gian gọi là hạnh phúc.

Làm sao liễu khổ? Bằng cách khai mở trí tuệ.

Nếu thật sự có trí tuệ, thì chúng ta sẽ ngừng làm những gì khiến người khác khổ. Làm người khác khổ thì chắc chắn sẽ tạo quả khổ cho chính mình trong tương lai.

Nếu có phước thì sẽ gặp được TTT và được dạy phương pháp để có hạnh phúc hơn.

Ai mà không muốn biết cách được hạnh phúc hơn?

Nhưng hạnh phúc trong cõi Ta Bà của chúng ta thật ra là nửa nạc nửa mỡ: Lúc thì sung sướng lúc thì đau khổ.

Ngược lại, cõi Tây Phương Cực Lạc chỉ có thú lạc và không có khổ não. Mọi sự đều như ý cả. Chúng ta sống trong lâu đài, và không cần mưu sinh. Không cần nấu ăn vì đói bụng thì ẩm thực tự nhiên hiện ra. Không cần may vá vì muốn mặc thì áo quần tự nhiên hiện ra theo kích thước của mình, còn đẹp gấp bội thiên y.

Dân cư cõi Cực Lạc có nhiều phước báo đến độ họ không có một điều gì khổ cả!

Nếu thật tin lời tôi thì quý vị hãy thành tâm và tận lực trồng phước báo vãng sinh!

Theo Kinh Vô Lượng Thọ, một trong ba đại kinh Phật thuyết về Tịnh Độ, ai muốn vãng sinh cõi Cực Lạc thì cần trồng ba loại phước báo:

1. Báo hiếu và cung phụng cho cha mẹ, tuân lời và phục vụ cho sư trưởng, nuôi dưỡng từ tâm, không sát sinh, hành thập thiện. Đó là bốn với khẩu: vô ác ngữ, vô vọng ngữ, vô lường thiệt, vô ỷ ngữ; ba

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

với tâm: vô tham, vô sân, vô si; ba với thân: vô sát, vô đạo, vô tà dâm.

2. Qui y Tam Bảo, thọ trì giới pháp, không vi phạm oai nghi và lễ luật.
3. Phát Bồ Đề tâm, thâm tin nhân quả, đọc tụng kinh điển Đại Thừa, và dốc lòng tu hành tấn tới.

Ba nhóm nghiệp trên được gọi là Tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp như thế tạo tịnh phước và cũng là tiền tệ trong cõi Tây Phương Cực Lạc.

Phước báo như thế mới là tài sản chân thật.

36. Báo Hiếu

Phật giáo chủ trương báo hiếu là căn bản của nhân loại. Các Phật tử cần biết báo hiếu cho cha mẹ, sư trưởng, và Tam Bảo.

Trách nhiệm cơ bản của con người là báo hiếu cho cha mẹ và sư trưởng. Mục đích trọng đại ở đời không phải là công danh hoặc tài sản, mà là chúng ta phải biết trả hiếu cho cha mẹ và tổ tiên.

Thế hệ đời trước của Trung Quốc, Việt Nam, và các quốc gia Á châu khác, văn hóa rất chú trọng báo hiếu. Thật ra, văn hóa những quốc gia hùng cường đều nhấn mạnh hiếu thảo. Tiếc thay, thời đại này người trẻ Á Đông lại chạy theo phong trào của Tây phương mà lãng quên tinh hoa văn hóa Á Đông.

Thời đại hiện nay, chúng ta không còn biết dạy con cháu bốn phận làm người nữa. Cho nên chúng quên mất trách nhiệm làm người. Con cháu chúng ta không chịu phát triển khả năng đối đãi tốt đẹp với kẻ khác, mà ngược lại chỉ lo tư lợi. Vì thế chúng nó thiếu hạnh phúc.

Hiếu thảo rất rộng lớn và bao la nhưng cũng không ngoài quan niệm cúng dường, và cố gắng làm cha mẹ

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

hài lòng. Khó mà trả ơn nuôi dưỡng cha mẹ vì bậc cha mẹ yêu thương con cái vô điều kiện.

Phần lớn chúng ta không mừng tượng được tình thương phụ mẫu. Chỉ sau khi thành cha mẹ thì mới thấu hiểu được. Cho nên, nếu bây giờ nếu vẫn còn cơ hội gần gũi họ, thì nên nỗ lực phục vụ và làm họ vui lòng. Nếu chúng ta biết cư xử như thế, thì con cái chúng ta cũng sẽ hiếu thảo.

Chúng ta nên cố gắng làm cha mẹ vui lòng vì như thế thì cha mẹ sẽ hạnh phúc hơn, và chúng ta cũng sẽ sung sướng hơn. Không những cha mẹ và chúng ta hạnh phúc thôi mà quý thần thiên địa cũng hài lòng, họ sẽ kính nể quý vị hơn. Phải có trí huệ mới có thể đem lại hạnh phúc cho cha mẹ một cách trọn vẹn.

Mục đích tối quan trọng của đời người là thành Phật. Không có gì trọng đại và có giá trị hơn cả. Chư Phật đều nói rằng: “Tất cả quý vị đều sẽ thành Phật.” Nếu vậy thì không phải mau chóng thành Phật thì càng tốt hơn sao? Đường thẳng ngắn nhất đến Phật quả là đạo hiếu.

Hiếu thảo bắt đầu tại gia. Nếu biết trả hiếu cho cha mẹ thì tự nhiên sẽ biết báo hiếu cho Phật.

Phật Thích Ca cho thấy rằng cứu cánh hiếu thảo là xuất gia. Phương pháp báo hiếu cao nhất là xuất gia. Sau khi xuất gia thì không còn có cha mẹ nữa. Chúng ta xả bỏ cha mẹ máu mủ để học pháp báo hiếu cho tất cả cha mẹ trong Pháp Giới. Pháp thâm sâu này không dễ hiểu, nhưng chúng ta nên bỏ một tí thì giờ tham cứu.

Theo truyền thống ở xứ Mỹ thì con cái mua quà và gói thiệp cho cha mẹ trong những dịp Lễ Cha hoặc Lễ Mẹ. Ngược lại, người Phật tử thì không mua quà cáp để tránh voi phước báo của cha mẹ. Chúng tôi khuyến khích quý vị cúng dường Tam Bảo và hồi hướng cho cha mẹ trong những dịp lễ. Làm như thế thì tăng trưởng công đức của họ thay vì làm giảm thiểu.

Có nhiều cách báo hiếu. Một phương pháp là thế họ trông phước qua sự cúng dường Tam Bảo, tụng thần chú, đánh lễ Tăng Bảo, cúng dường ẩm thực cho Phật và Bồ tát v.v... Lúc cúng dường thì nên cực kỳ thành tâm và cúng hiến đồ tốt nhất mà có thể mua nổi. Như thế thì sẽ tăng trưởng phước báo của cha mẹ rất lớn lao.

Một cách khác là cung kính cha mẹ. Đừng nên ra lệnh họ hoặc chỉ trích các lỗi lầm của họ nếu họ không hỏi. Nếu chỉ sai biểu họ thì phạm tội bất kính cha mẹ. Quý vị có quyền góp ý khuyên lơn họ nếu họ hỏi ý kiến mà thôi. Người khéo léo thì sẽ biết kiên nhẫn chờ đợi đúng cơ hội.

Muốn thành Phật thì trước tiên chúng ta phải biết làm người lương thiện. Muốn sống lương thiện thì phải biết hiếu thảo.

Sau đây là một vài tiêu chuẩn hiếu thảo theo Phật giáo:

Cung phụng và lo lắng cho cha mẹ. Không nên để họ bị thiếu thốn bất cứ gì.

Cảm Nang Tịnh Độ

Cúng dường Tam Bảo và hồi hướng cho họ để sau này họ khỏi bị đói khát. Nếu có khả năng thì cung phụng cho cha mẹ được đầy đủ để họ khỏi phải ưu tư.

Không nên để cha mẹ cảm thấy cô đơn lẻ loi.

Nhất là khi họ già thì thường cảm thấy mình trở thành gánh nặng và không mang được lợi ích gì cho xã hội. Họ thường cảm thấy bị ngoại cuộc và không ai cần họ nữa. Nhất là sau khi chúng ta lập gia đình, vì phải bỏ nhiều thì giờ lo lắng cho vợ chồng và con cái nên không còn có thể dành nhiều thì giờ cho cha mẹ như trước. Biết khéo léo thì càng nên chú ý nhiều hơn và hết lòng chịu chuộc họ.

Làm gì thì nên bẩm báo.

Ví dụ, nếu ở chung với cha mẹ thì khi đi đâu cũng báo cho họ biết. Đây chứng tỏ biết lễ phép và có lòng quan tâm đến họ.

Cha mẹ làm việc gì thì nên kính trọng và hỗ trợ thay vì chống đối họ. Chúng ta nên trợ giúp khiến họ được như ý.

Cha mẹ sai bảo làm bất cứ gì thì nên làm.

Chúng ta không nên cản trở hoặc đình trệ các chính sự của cha mẹ.

Nếu như họ muốn đến chùa hoặc cúng dường thì nên để cho họ tùy hỷ thay vì bàn vô bàn ra.

Chúng ta nên biết hiếu thảo cho cha mẹ để trả ân nuôi dưỡng. Không những chúng ta nên lo lắng cho cha mẹ mà còn nên biết kính trọng các bậc trưởng lão nữa.

Đạo báo hiếu khiến chúng ta biết khiêm tốn và làm người lương thiện.

Hiếu thảo là một trong những tinh hoa của nền văn hóa Á Đông. Đó là đạo làm người. Chúng tôi mong người Á châu biết duy trì cái tinh hoa này trong khi đeo đuổi sự thành công về vật chất của người Tây phương.

Cuối cùng là làm thì quan trọng hơn nói. Chúng ta có thể dạy hiếu thảo cho con cái bằng cách báo hiếu cho cha mẹ, sư trưởng và tổ tiên. Nếu chúng ta tu pháp báo hiếu, thì có rất nhiều triển vọng rằng con cái chúng ta cũng biết đạo hiếu thảo nhờ quan sát hành động của chúng ta.

37. Pháp Môn Thiền

Mục tiêu của Thiền Tông là phát triển định lực để khai mở trí huệ và đắc Giác Ngộ kiếp này. Nếu biết xử dụng các kỹ thuật thiền trong việc tu hành, thì sẽ dễ tiến bộ hơn như dễ chú tâm vào hồng danh Phật hơn.

Một phương pháp bí mật của Thiền Tông là ngồi kiết già. Tức là ngồi chéo chân trái lên trên chân phải rồi xếp chân phải lên chân trái. Lúc đầu thì dễ đau chân nhưng chịu khó tập thì sẽ quen và không còn đau nữa.

Cũng có thể dùng bán già: chéo chân trái lên chân phải rồi đặt chân phải dưới chân trái.

Hoặc cũng có thể ngồi theo tư thế thoải mái: cong hai chân ở trước, không đặt lên trên nhau.

Tốt nhất là ngồi trên mặt bằng phẳng, không dùng gối. Nên ngồi trên thảm hoặc chăn. Không nên ngồi trên mặt đất hoặc xi măng để tránh bị tổn mát khí lực.

Quý vị có thể tham khảo “*Cảm Nang Thiền: Tự Học Thiền*” để thêm chi tiết.

Nên quyết tâm áp dụng phương pháp thiền để niệm Phật: đó là Thiền Tịnh đồng tu. TTT sẽ giảng rõ ràng hơn cho quý vị.

Thích Vĩnh Hoá

Tổ sư Vĩnh Minh Diên Thọ nói rằng: “Vừa có thiên, vừa có tịnh, như hồ mọc sừng: kiếp này làm thiên nhân sư, tương lai làm tổ sư.”

VII

Lời Bạt

38. "Tôi Sẽ Trở Lại!"

Rất nhiều người nói với thầy rằng họ không thể vãng sinh về Tây Phương Cực Lạc vì như thế thì quá ích kỷ!

Ví dụ, nhiều phụ nữ Á Đông được dạy là phải tự hy sinh để lo cho chồng con nếu không như thế, thì sẽ không làm tròn bổn phận của mình đối với gia đình.

Không biết các vị đó phải tiếp tục hy sinh bao lâu nữa? Hy sinh cả một cuộc đời mà vẫn chưa đủ chăng?

Hơn nữa, quý vị có thể thật sự giúp người khi chính mình còn mê muội không? Rất nhiều người tin rằng họ giúp con cháu nhưng cuối cùng lại hại chúng nó vì chính mình còn quá mê muội và đầy rẫy thành kiến!

Tốt hơn là nên đợi sau khi mình thật sự có trí huệ chân chính và có đủ khả năng để thật sự giúp thay vì chỉ tạo ra thêm sự náo loạn vì cho lời khuyên sai lầm, hoặc tạo thêm gánh nặng qua sự can thiệp thiếu sáng suốt của mình.

Chúng ta chỉ có thể thật sự giúp người sau khi đã khai mở trí huệ xuất thế. Nói cách khác, chỉ có các ngài A la hán hoặc cao hơn mới thật sự có thể giúp đời.

Trong cõi Ta Bà này, có bao nhiêu người sẽ thành đạt được trình độ này? Như quý vị đã biết: không bao nhiêu người cả!

Đây là một khía cạnh khác của sự tuyệt diệu của pháp môn Tịnh Độ.

Tại sao không vãng sinh trước về cõi Tây Phương Cực Lạc và tu học dưới sự hướng dẫn của Phật A Di Đà? Hãy đặt lòng TIN vào Ngài! Khi duyên đủ thì Ngài sẽ giúp chúng ta cứu những người thân yêu.

Thông thường, những người đắc vãng sinh Tịnh Độ chỉ trở về lại cõi Ta Bà này sau khi đủ khả năng và trí huệ để cứu những người đã có tiền thiện duyên với mình. Cứu xong thì trở về lại cõi Tịnh Độ để tiếp tục tu hành.

Thật ra, có nhiều trường hợp, Phật A Di Đà có thể gọi chúng ta trở về đây mặc dầu công phu, định lực của chúng ta vẫn chưa đủ.

Ví dụ, chúng ta có thể được phái về sớm để giúp những người thân yêu trong quá khứ bằng cách kiếm cho họ một người thầy giỏi có khả năng độ cho họ và giúp họ đắc vãng sinh về cõi Tịnh Độ. Công tác đó hoàn tất rồi thì chúng ta cũng sẽ được giúp trở về lại cõi Tịnh Độ để tiếp tục tu hành.

Những trường hợp như trên có thể thực hiện được nhờ sự dẫn dắt của đức Phật A Di Đà. Những trường hợp này thường xuyên hơn là quý vị tưởng. Tại sao? Pháp môn Tịnh Độ thuộc Phật giáo Đại Thừa. Chúng ta tu phương pháp này để giúp tất cả chúng sinh càng sớm càng tốt. Vì thế những trường hợp như “công tác cứu giúp đặc

Cẩm Nang Tịnh Độ

biệt,” (special operations missions) rất thông thường và thuộc về những phương pháp tu luyện tại cõi Tịnh Độ.

39. Một Con Đường Hướng Thiện.

Như các đại tôn giáo khác trên thế giới, Phật giáo cũng có thể coi là một con đường thẳng thiện.

Phật giáo tôn Đức Phật là đáng thiện tối cao. Tịnh Độ là một trong những phương pháp có thể giúp chúng sinh đủ các căn cơ đạt Phật quả dễ dàng hơn.

Chúng ta thật là có nhiều phước. Không phải dễ đắc thân người giàu. Nay lại gặp được Đại Thừa thì không nên bỏ lỡ cơ hội.

Một hôm, Đức Phật đi kinh hành với A Nan Đà trong rừng. Ngài lấy một nắm đất và hỏi A Nan:

“Đại địa có nhiều đất hơn trong tay của Thế Tôn không?”

“Đương nhiên, Thế Tôn, đại địa lẽ nhiên có nhiều đất hơn đất trong bàn tay của Phật”, A Nan đáp.

“Nhu thị! Nhu thị!” Đức Phật nói. “Số chúng sinh đắc thân người ví như đất trong tay Như Lai. Ngược lại, số người mất thân người nhiều như đất trong đại địa.”

Hơn nữa, rất khó mà gặp được Đại Thừa.

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Dầu có gặp được Đại Thừa, cũng rất khó gặp Tịnh Độ Đại Thừa.

Chúng ta không nên quá chấp trước vào cuộc đời này. Nó đầy dẫy khổ não. Những ai đắc vĩnh sinh cõi Cực Lạc chỉ có lạc thú và hoàn toàn không một tí khổ sở. Như vậy thì giá trị vạn ức lần hơn cái vòng luẩn quẩn và “hạnh phúc” của cõi này.

Đây là cái hay của nền văn hóa Á châu. Rất nhiều người tin vào sự quan trọng của vĩnh sinh về cõi Tịnh Độ.

Nhưng đáng tiếc là sự cầu vãng sinh đang bị từ bỏ vì tuổi trẻ thời nay mê đuổi theo cái hào nhoáng bên ngoài của văn hóa Tây phương.

Cuối cùng, chư tổ sư Tịnh Độ Tông đều nói rằng 10.000 người niệm Phật thì 10.000 người đắc vãng sinh. Tôi hoàn toàn tin tưởng lời các Ngài. Nhưng, những người có thượng căn thì sẽ cầu đắc vãng sinh kiếp này.

Lúc đầu thì nên tìm cách vãng sinh về Tây Phương Cực Lạc để liễu khổ đắc lạc. Nhưng cõi Tịnh Độ thật chỉ là chốn đào tạo Bồ tát. Sau khi khai mở trí huệ Bát Nhã thì cũng nên trở về cõi bất tịnh cứu độ chúng sinh.

Vì thế, cõi Tịnh Độ không phải là con đường bế tắc của tư lợi mà thật là một phương tiện để đắc Phật quả dễ dàng hơn. Đó là một thành tựu lớn nhất mà ai ai cũng có thể làm được nếu biết kiên tâm tu theo lời giáo huấn của chư tổ sư Bồ tát. Giác Ngộ rồi thì du hí khắp Pháp Giới cứu độ chúng sinh để cùng thành Phật đạo. Đó là tinh thần Tịnh Độ Đại Thừa..

VIII

Phụ Lục

Vấn Đáp

Tiếp theo là sự sưu tầm những thắc mắc về pháp môn Tịnh Độ.

Hy vọng trong tương lai chúng tôi sẽ bổ túc nhiều hơn trong những lần xuất bản sau.

Cần phải làm Phật tử không?

Vấn:

Cần phải qui y Tam Bảo mới đắc được vãng sinh cõi Tây Phương Tịnh Độ không?

Đáp:

Không.

A Di Đà Phật không có tâm phân biệt như quý vị. Ngài không kén chọn Phật tử hoặc ngoại đạo.

Có rất nhiều người không qui y Tam Bảo mà đã đắc vãng sinh rồi.

Tương tự như vậy, không nên tin theo những lời đồn rằng quý vị phải giữ rất nhiều giới hoặc có định lực thật sâu mới xứng đáng đắc vãng sinh.

Chỉ cần tích tụ phước vãng sinh theo tam tu lương của pháp môn Tịnh Độ thì sẽ có cơ hội tốt.

Ác nhân đắc vãng sinh?

Vấn:

Người thật ác có thể đắc vãng sinh không?

Đáp:

Tại sao không?

Nếu họ có đủ phước thì ai mà cản được?

Công bằng không? Rất công bằng! Có thể là cái nhìn của anh hơi thiên cận. Nhiều khi đời nay thì làm ác mặc dầu nhiều kiếp trước thì chuyên môn làm lành. Thiện căn thành thực thì cũng xứng đáng về với Phật.

Tôi chủ trương rằng cõi Tịnh Độ là nơi tốt nhất cho những kẻ đại gian ác. Chúng ta nên gọi họ về cõi Cực Lạc đi.

Tại sao?

Tôi không muốn gặp người cực ác mới bị xử bắn chết, nếu như hấn ta trở lại làm người. Như anh cũng có thể tưởng tượng được là hấn ta vẫn còn thù hận, sát khí đằng đằng! Hấn ta và tất cả chúng ta sẽ được an toàn hơn nếu hấn ở Tây Phương Cực Lạc và khi thành Bồ tát, hấn trở về lại đây với tâm từ bi và lợi lạc vô cùng!

Ở Tây Phương Cực Lạc có nhiều thú vị, là không thể làm ác nữa mà chỉ biết thiện thôi!

Giúp sau 49-ngày

Vấn:

Có thể làm gì để giúp những người đã qua đời quá 49 ngày?

Đáp:

Thỉnh cho họ bài vị vãng sinh.

Mặc dầu không được lý tưởng như giúp họ trong thời gian 49 ngày sau khi mới chết, ngay đang lúc họ có thể lựa chọn thân đời sau, nhưng chúng ta vẫn có thể tạo phước vãng sinh cho họ.

Đây không khác gì tích tụ phước vãng sinh vào quỹ ngân hàng. Kinh nghiệm cho thấy rằng phải cần nhiều thì giờ hơn vì ngoài phước vãng sinh còn phải cần phước giải quyết những chướng ngại của thân đang có. Khi phước đủ hết thấy thì sẽ đắc vãng sinh.

Giúp thân nhân bị bệnh

Vấn:

Làm gì để giúp ông nội già và bệnh hoạn?

Đáp:

Tùy khả năng, có thể:

1. Thỉnh bài vị Dược Sư để giúp giải tỏa cái dày vò và đau đớn thể xác.
2. Thỉnh Pháp 49-ngày trước khi ông cụ qua đời để có nhiều phước vãng sinh hơn.
3. Thỉnh bài vị vãng sinh để lập tức tích tụ phước vãng sinh.

Mơ thân nhân thiếu ão

Vấn:

Con thường mơ thấy người quá cố khổ sở. Có thể làm được gì không?

Đáp:

Sự kiện này được nêu ra trong Kinh Địa Tạng. Người thân quá cố thường có thể đủ phước nên báo mộng cho họ hàng bạn bè để cầu cứu. Họ chỉ đủ phước làm như vậy thôi, đó là cho chúng ta biết họ đang bị khổ. Chúng ta nên phát tâm từ bi và thế họ tạo công đức để giải vây cho họ.

Nếu có khả năng thì nên thỉnh bài vị vãng sinh để giúp gửi họ về cõi Cực Lạc.

Bằng chứng

Vấn:

Thầy có bằng chứng gì rằng có người đắc vãng sinh cõi Tịnh Độ?

Đáp:

Người Hoa có rất nhiều tài liệu cả ngàn năm về sự vãng sinh của đủ loại người và súc vật.

Nếu ý ông hỏi là tôi có bằng chứng gì để thuyết phục ông, thì tôi không có gì cả. Thật ra, tôi không có ý hoặc muốn chứng minh gì cho ông cả.

Tôn giáo là vấn đề cá nhân riêng tư. Tôi chủ trương không cố gắng thuyết phục người tin đạo Phật. Tôi không phân biệt giữa Phật tử và ngoại đạo.

Nhưng ông nên tin lời nói của chư Phật và Bồ tát. Ông tin tôi hay không thì không quan trọng đối với tôi.

Tôi mong ông sẽ chịu đầu tư vào sự vãng sinh của bản thân mình nếu lỡ việc đó có thật. Phạm phu thường chi phí nhiều hơn cho xe cộ, nhà cửa, và máy bay!

Nếu ông thật sự có phước, thì sẽ sẵn sàng đầu tư cho đời sau.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Tôn giáo tôi ngăn cấm và tôi sợ nếu không tuân theo thì sẽ bị đọa địa ngục

Vấn:

Nếu tôn giáo tôi cấm không được làm theo các tín ngưỡng khác thì sao?

Đáp:

Thì đừng nhìn, đừng làm.

Ông phải sống theo lương tâm của mình. Tôi không thể khuyên ông đi ngược lại lương tâm.

Nhưng nếu có lý trí thì nên giữ tâm cởi mở.

Tôi chủ trương sống tự do. Tôi rất tôn trọng mỗi cá nhân. Vì thế nên tôi chủ trương ủng hộ sự lựa chọn của mỗi cá nhân.

Nếu Phật tử của chùa chúng tôi muốn theo một tôn giáo khác hoặc thầy khác, thì tôi sẽ không bao giờ cản trở họ cả. Tại sao? Tôi mong rằng họ vẫn không có ác cảm với chúng tôi, và sẽ trở lại cứu chúng tôi thoát vòng mê muội nếu họ kiếm được đường khác tốt hơn.

Tôi hy vọng ông sẽ không bắt buộc con cái đi theo đường ông. Nếu ông thật sự thương yêu chúng nó, thì nên để chúng nó tự lựa chọn. Ông nên sống dĩ hoà vi quý, không xía vô chuyện người khác (live and let live).

Phật giáo quốc gia

Vấn:

Đây là Tịnh Độ Việt Nam hay Trung Hoa?

Đáp:

Cả hai đều không phải.

Tôi là người Việt học Pháp với sư phụ Trung Hoa và Việt Nam. Tôi giảng Pháp bằng Anh ngữ và phiên dịch thành nhiều ngôn ngữ khác. Phần lớn các buổi giảng chúng tôi đều dịch ra tiếng Hoa và Việt.

Tôi giảng bằng tiếng Anh để trả ân huệ của xứ Mỹ đã giúp đỡ và ủng hộ chúng tôi qua nhiều năm. Tôi mong được truyền Pháp cho người Hoa và Việt để trả hồng ân của hai vị thầy tôi.

Chúng tôi có học trò nói tiếng Nhật, Đại Hàn, Pháp v.v...

Phật giáo không có phân chia ranh giới theo chủng tộc hoặc chính trị. Chỉ có một Phật giáo thôi.

Nên nhớ rằng mỗi truyền thống Phật giáo có ưu điểm và khuyết điểm của nó.

Vì quốc tịch tôi là Mỹ nên tôi bắt chước dân bản xứ là cởi mở, sẵn sàng học cái hay của mỗi truyền thống, dầu cho là Đài Loan, Cam Bốt hay Nga Xô. Tôi muốn học cái hay nhất và không thích học cái hay thứ nhì. Đây là tinh thần Đại Thừa mà chúng tôi đang tu luyện.

Gây dựng công phu niệm Phật

Vấn:

Làm sao để tăng trưởng công phu niệm Phật?

Đáp:

Nếu muốn tăng trưởng định lực khi niệm Phật thì bạn phải cần tu luyện theo đúng phương pháp.

Chúng ta không thể tiến bộ nếu không biết phương pháp, không khác gì không thể nấu ăn ngon nếu không có phương cách, hoặc sự chỉ dẫn từ người có kinh nghiệm.

Tóm tắt thì có thể nói là nên tầm sư.

TTT giúp đỡ chúng ta nhiều hơn là có thể tưởng tượng được, nhất là khiến chúng ta tiến bộ trong việc tu hành.

TTT không bao giờ làm mất thì giờ quý báu của quý vị.

Chuyên môn

Vấn:

Đa số thầy khuyên chúng con nên chuyên môn niệm Phật để đắc vãng sinh. Tại sao thầy lại chủ trương Thiền Tịnh đồng tu?

Đáp:

Có thể là chúng tôi thích lập dị?

Chúng tôi dùng những phương pháp luyện thiền để tăng trưởng công phu niệm Phật của học trò.

Thật ra đã có một tí công hiệu. Phương pháp huấn luyện cao cấp Thiền Tông đã giúp học trò có căn cơ cao tiến bộ rất mau chóng trong quá khứ.

Tôi không cảm thấy cần thay đổi gì cả.

Giữ bí mật với nhau thôi nhé! Nếu con thật sự hiểu thiền hoặc tịnh thì sẽ thấy rằng không có khác biệt gì cả. Nếu chưa thấy thì chỉ nên tuân theo lời hướng dẫn rồi từ từ sẽ tự biết.

Trẻ quá

Vấn:

Thầy khuyên người trẻ nên tu Tịnh Độ không?

Đáp:

Có. Tôi nghĩ rất thích hợp cho mọi độ tuổi.

Đệ tử bên Mỹ của tôi có người em họ ở Đông Nam Á. Cậu ta mới 23 tuổi mà bị chết trong một tai nạn xe gắn máy.

Ở tại nước Mỹ, tôi quen nhiều gia đình có thân nhân, quyến thuộc chết bất ngờ mặc dầu chỉ mới ngoài ba mươi và đang sung sức.

Như Phật tử chúng tôi biết: Quý vô thường có thể bất ngờ đến với mọi người.

Đệ tử tôi có người lại còn thỉnh bài vị vãng sanh cho con cái dưới mười tuổi.

Ngũ tân

Vấn:

Chúng con nên cứ ăn hành tỏi không?

Đáp:

Nên.

Kiên cử được thì rất tốt cho sự tu luyện của quý vị. Nhất là những người xuất gia thì cố gắng kiên một cách tuyệt đối nếu thật sự muốn giúp người khác đắc vãng sinh qua sự hộ niệm. Chúng ta không nên ăn hành, tỏi, hẹ, hành tây, hành lá v.v... vì có ảnh hưởng rất tai hại cho sự tu luyện và làm việc trì chú, hồi hướng, chú nguyện mất phần hữu hiệu.

Hộ niệm trong thời gian 49 ngày

Vấn:

Có nên tham gia vào những nhóm hộ niệm không?

Đáp:

Truyền thông hộ niệm giúp người quá cố đắc vãng sinh rất hay. Nhiều chùa tổ chức nhóm hộ niệm như thế.

Tôi thì cẩn thận và không muốn tham gia những nhóm hộ niệm, vì làm như thế là đang can thiệp “chuyện giang hồ”.

Quý vị nên nhớ rằng người mới chết đang bị chủ nợ cũ đến đòi vì không muốn ông ta bỏ chạy. Vậy mà chúng ta lại đến can thiệp vào chuyện vay trả này. Nếu quý vị là chủ nợ thì sẽ cảm thấy ra sao khi bị phá đám?

Nếu nhất định tham gia các nhóm hộ niệm thì nên nhớ rằng sẽ có hậu quả đấy, quý vị có thể sẽ bị chủ nợ trả đũa.

Tôi mong rằng chùa hoặc hội của quý vị có biện pháp bảo vệ quý vị tránh bị vạ bởi chủ nợ. Nếu không thì ráng mà chịu thôi.

Làm sao biết họ bảo vệ cho quý vị? Quý vị không cần phải hỏi luôn. Họ nên giảng nghĩa cho quý vị biết tình hình và những kiêng cử khi hộ niệm. Nếu họ không nói gì cả, thì chắc họ không bảo vệ được cho quý vị đâu.

Tự Tu niệm Phật

Vấn:

Mục tiêu chính của pháp môn Niệm Phật là để đắc vãng sinh. Vậy thì không phải tốt hơn là ở nhà mà chuyên tâm niệm Phật thay vì bị dây dưa với kẻ khác?

Đáp:

Đã hỏi thì tôi phải trả lời là không nên.

Nếu thật sự muốn tu niệm Phật thì tốt hơn nên kiếm TTT để học phương pháp đúng và được hướng dẫn trong sự tu hành.

Tôi khuyên cô không nên tự tu trừ khi thầy cô cho phép.

Tôi có cảm tưởng rằng cô đang đi làm đường rồi vì cô có vẻ tin rằng mình tự biết cách niệm Phật. Nếu biết thì đã nên trả lời phần vấn đáp và dạy giùm tôi.

Chúng tôi chủ trương tu Pháp Đại Chúng, một phương pháp huấn luyện đặc biệt và tuyệt vời của đạo tràng. Nó hay hơn tự tu nhiều.

Tuy nhiên, phát tâm tu hành là việc rất đáng khen. Nhưng tu hành cốt phải có tiến bộ. Tôi có một vị sư huynh chỉ muốn tu hành thôi. Gia đình mua cho một căn nhà trong sa mạc để có thể yên tâm tu tĩnh mà không lo tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Ông ta tu đã hơn bốn năm mà hoàn toàn không có tiến bộ gì khả quan cả. Thật ra, ông ta đang bị thụt lùi vì cái ngã càng ngày càng to và không chịu nghe lời khuyên nữa.

Ý lại người

Vấn:

Một số người rất lười biếng. Họ mong đặc vãng sinh vào cõi Cực Lạc. Họ thỉnh bài vị vãng sinh để tích tụ phước báo. Như vậy việc này có thể khiến họ ỷ y và không chịu niệm Phật nữa, vì họ nghĩ rằng họ đã được phần vãng sinh rồi?

Đáp:

Sẽ không như vậy nếu phước vãng sinh thuộc loại tốt.

Đợi một thời gian như vài năm sau khi họ thỉnh bài vị vãng sinh. Nếu họ thật sự trở thành lười biếng, thì nên thỉnh một bài vị ở chỗ khác.

Đáng tiếc cho quý vị, không có cơ quan giám định (rating agencies) nào phê chuẩn các bài vị vãng sinh cả. Tôi thì không tin bất cứ loại phê chuẩn nào vì người thật sự biết thì sẽ không phê chuẩn làm gì.

Chuyên tâm niệm Phật

Vấn:

Con tu pháp môn Niệm Phật. Nếu con lại lạy sám hối, tụng kinh, trì chú v.v...thì không phải bất lợi sao, vì tạo sự gián đoạn trong công phu niệm Phật và khiến khó chuyên tâm không?

Đáp:

Không. Vấn đề của con không phải là nên làm gì mà là nên làm cách nào.

Tịnh Độ Tông không có pháp nào hay hơn pháp nọ cả. Thật ra thì con không biết pháp môn nào lý tưởng cho con. TTT có thể thấy rõ hơn và có thể biểu con cần phải làm gì.

Hơn nữa, câu hỏi chứng tỏ rằng con vẫn chưa biết tu pháp môn Tịnh Độ. Không phải chỉ niệm Phật không đâu.

Đây là sự hiểu lầm rất thông thường cho những người tự nghiên cứu sách vở mà tu. Họ thường quyết định rằng họ cần chuyên môn tu một pháp môn để đắc nhất tâm.

Những sách vở thường nói chung chung, không thể áp dụng cho trường hợp cá biệt. Con cần gặp TTT, vị này sẽ dạy con nên làm gì.

Giúp cha mẹ chết hơn 30 năm rồi

Vấn:

Cha mẹ con qua đời hơn 30 năm rồi. Nếu như chúng con thỉnh bài vị vãng sinh cho họ, thì làm sao có thể giúp cho họ được nếu như ví dụ họ được sinh làm người của chủng tộc khác? Có thật sự giúp họ được không nếu họ không tu luyện hoặc tin Phật giáo? Nếu họ bị đọa tam ác đồ thì phải nên làm gì?

Đáp:

Thỉnh bài vị vãng sinh cũng như mở trương mục ngân hàng để tích tụ phước vãng sinh đều đều. Khi đủ phước vãng sinh thì họ có thể đắc vãng sinh nếu họ gặp thuận duyên.

Nếu muốn thật sự giúp họ đắc vãng sinh, thì nên thỉnh bài vị vãng sinh. Bây giờ thì chỉ có thể làm như thế thôi.

Không ai dám cam đoan gì cho quý vị đâu. Quý vị phải tìm cách tốt nhất để giúp họ. Tìm được thì nên mãn nguyện. Ít nhất quý vị đã tận lực. Nên làm ngay khi còn có khả năng. Ví dụ, súc sinh không thể nào thỉnh bài vị vãng sinh cho cha mẹ chúng nó!

Thật ra, càng tạo nhiều phước báo thì họ càng đắc giải thoát sớm hơn.

Đồng tính luyện ái vãng sinh

Vấn:

Đồng tính luyện ái có thể đắc vãng sinh không?

Đáp:

Có thể.

Chư Phật không có óc phân biệt như phàm phu đâu.

Họ sẽ hoan nghinh bất cứ ai có đủ phước đắc vãng sinh về cõi Tịnh Độ.

Tôi lại tin rằng kẻ đồng tính luyện ái sẽ có nhiều hạnh phúc hơn tại cõi Tịnh Độ vì hoàn cảnh nơi đó hoàn toàn thanh tịnh.

Đồng tính luyện ái Phật tử

Vấn:

Người đồng tính luyện ái có thể qui y Tam Bảo không?

Đáp:

Đương nhiên là có thể.

Họ cũng có Phật tính và có thể thành Phật. Đường đi thẳng đến Phật quả là qui y Tam Bảo và trì giới.

Niệm to tiếng hoặc thâm

Vấn:

Một thầy nói con niệm Phật ra tiếng có nhiều phước đức hơn. Một thầy khác thì bảo con nên niệm thâm thì nhiều lợi hơn. Ai đúng?

Đáp:

Cả hai đều sai.

Mục đích chính của niệm Phật là để đắc Niệm Phật Tam Muội. Dùng phương tiện gì để đắc tam muội đều tốt cả. Nếu niệm to tiếng mà khiến dễ chú tâm hơn, thì nên to tiếng niệm. Ngược lại, niệm thâm có thể tốt hơn như khi mệt hoặc khan cổ.

Thầy của con sai lầm rồi. Họ vẫn còn chấp tướng.

Vấn: Hỏi tiếp

Con xin đính chính, họ không phải thầy con.

Đáp:

Con vẫn còn chấp trước vào tướng thầy và không thầy.

Gặp Nhiều Khó Khăn

Vấn:

Tôi sống một cuộc đời khá lương thiện. Vậy tại sao vẫn gặp nhiều khó khăn?

Đáp:

Những khó khăn đó là nghiệp chướng từ trước. Vì thế, người có trí huệ sợ tạo nhân xấu mà kẻ hồ đồ chỉ sợ quả xấu.

Nạn nhân của chiến tranh

Vấn:

Nếu nhân quả có sự liên hệ mật thiết, vậy tại sao tôi phải chịu khổ sở của chiến tranh trong lúc tôi không tham gia chiến tranh?

Đáp:

Có hai loại quả báo:

1. Chánh báo: bản thân mình tự gánh chịu hậu quả.
2. Y báo: một nhóm phải chịu đựng hậu quả như chiến tranh hoặc thiên tai.

Khi bị khủng hoảng do sự áp bức hoặc thái độ thù địch từ một cá nhân hoặc hội đoàn, như các phe phái chính trị, xí nghiệp v.v... chúng ta phải nên tránh oán trách họ, và ngược lại tìm những điểm tương đồng với họ.

Chúng ta cần phải biết hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau thay vì luôn luôn cho rằng mình đúng người sai. Tất cả chúng ta cần nương tựa lẫn nhau.

Phật chống tiến bộ

Vấn:

Muốn tiến bộ thì chúng ta phải tích cực phấn đấu và tận lực. Tôi có cảm tưởng Phật giáo hơi tiêu cực. Phật không cầu tiến sao?

Đáp:

Đức Phật không chống lại sự tiến bộ mà Ngài chỉ không đồng ý con người nhân danh sự tiến bộ để làm nô lệ (cho vật chất) và tàn hại kẻ khác.

Sự tiến bộ được đề cao khi nó là thành quả của những việc làm có tính cách xây dựng. Không có sự tiến bộ thật sự nếu phương tiện của nó là sự nô lệ cho dục vọng của bản thân, hoặc sự tàn nhẫn đối với kẻ khác mặc dù bên ngoài xem như có thành quả.

Tại sao thiên sinh không niệm Phật?

Vấn:

Theo tôi biết, một trong những mục đích quan trọng bên Phật giáo là tránh đọa tam ác đồ. Vậy tại sao thiên sinh không chịu niệm Phật?

Đáp:

Thầy không thể trả lời thế họ. Ông nên đích thân hỏi họ cho rõ.

Tuy nhiên thầy có thể đóng góp ý kiến.

Khi tu hành đúng đường thì sẽ không quá tự tin.

Trừ phi các thiên sinh chắc chắn rằng sẽ đắc Giác Ngộ trong kiếp này thì họ không cần tha lực. Đa số đều nên niệm Phật cầu vãng sinh Tây Phương Cực Lạc khi mãn phần. Chúng tôi chủ trương Thiền Tịnh đồng tu để chắc ăn hơn.

Pháp môn bất thối khác

Vấn:

Chúng ta niệm Phật để đắc bất thối. Có phương pháp khác để đắc bất thối không?

Đáp:

Sau khi vãng sinh về Tịnh Độ thì chúng ta sẽ tự động đắc bất thối. Tịnh Độ Tông có rất nhiều Pháp để giúp bạn đắc vãng sinh. Ngoài công phu niệm Phật, chúng ta nên lạy sám, trì vãng sinh thần chú, tụng kinh v.v... để hồi hướng công đức trang nghiêm Tịnh Độ.

Hiện tượng khi niệm Phật

Vấn:

Buổi tối niệm Phật, có lúc phát hiện có 1 số hiện tượng kỳ quái, hoặc là 1 số việc kỳ lạ xảy ra. Xin hỏi đó là do nguyên nhân gì?

Đáp:

Có thể là do những chúng sinh vô hình diễn hiện.

Niệm Phật đem lợi ích lớn lao cho các chúng sinh trong vùng. Cho nên họ có thể hiện diện tán thán công đức giúp trồng chủng tử vãng sinh.

Nghe được hồng danh Phật thì chủng tử có mãi mãi trong tâm thức, tạo duyên vãng sinh trong tương lai.

Ví dụ, có người phá thai nhiều lần. Tâm bà ta thường bất an vì bị quấy nhiễu. Chúng nó thường làm ồn ào. Khi bật băng niệm Phật của chúng tôi thì chúng nó tự động im tiếng. Bà ta lại có cảm tưởng có bị vuốt tay. Bà ta nói rằng nên ngoan để thầy giúp được vãng sinh, thì chúng nó không còn lộng nữa.

Chúng ta chia sẻ không gian này với đủ loại chúng sinh vô hình khác, chúng nó thường hiện diện để xin chúng ta dùng Pháp vãng sinh giúp đỡ chúng nó thoát khổ.

Phá thai

Vấn:

Nạo phá thai, tụng kinh Địa Tạng như thế nào để hồi hướng?

Đáp:

Phá thai thường khiến chúng nó luân quần với chúng ta vì:

1. Thương yêu mẹ vì liên hệ máu mủ
2. Hận mẹ vì bị giết.

Cho nên cần tạo phước giúp chúng nó siêu thoát.

Tụng Kinh Địa Tạng hồi hướng cho chúng nó rất tốt, nhưng thường chỉ giúp tạo phước thoát tam ác đạo thôi. Muốn như thế thì tụng ba biến rồi hồi hướng công đức.

Tốt hơn nữa là thỉnh bài vị vãng sinh cho thai nhi để giúp chúng nó về với Phật A Di Đà thay vì luân quần trong vòng luân hồi.

Lần chuỗi nói chuyện

Vấn:

Lần chuỗi niệm Phật mỗi khi nghe giảng pháp hay khi trò chuyện, làm như vậy có đúng không?

Đáp:

Lần chuỗi là một phương tiện rất hay để tự nhắc niệm Phật.

Nhưng không nên bắt chước người khác lần chuỗi như máy.

Phương pháp là khi niệm Phật thì tập trung tư tưởng coi như lần một hột là một hồng danh Phật. Như thế trở thành tự động: tay lần hột thì tâm niệm “A Di Đà Phật”. Chứ không phải chỉ lần hột mà không niệm Phật.

Vậy thì có thể nghe giảng Pháp hoặc nói chuyện mà lần hột được nếu mỗi hột đều giữ được hồng danh Phật.

Tôi không thích lần hột vì nó lộ ra mình đang niệm Phật, và có vẻ hơi khoe khoang.

Tôi thích kín đáo khi tu hành vì tu thì phải nên kín đáo, không nên phô trương mình đang tu hành. Tu hành thật sự là người ta làm gì mình làm nấy, hòa đồng (blend in).

Lần chuỗi

Vấn:

Cách thức lần chuỗi hạt thể nào cho đúng, lần đến đầu Phật thì phải làm sao?

Đáp:

Lần chuỗi thì có thể dùng ba ngón tay cái, trỏ, và giữa. Như theo hình kèm theo.

Khi đến đầu Phật, hạt đặc biệt của nhiều hạt chuỗi, có thể có hình Phật, thì tại sao lại phải khởi niệm vậy?

Trước hết nên từ bỏ tâm phân biệt hạt này với hạt khác. Đã niệm Phật thì tại sao lại còn tâm phân biệt vậy? Biết thật sự chú tâm niệm Phật, thì làm sao mà còn để ý đến hạt.

Hơn nữa, công phu niệm Phật khá hơn một tí thì đầu Phật có đến cũng không cần để ý.

Niệm Phật mà cứ nuôi tâm phân biệt thì rất khó đắc được Niệm Phật Tam Muội.

Thích Vĩnh Hoá



Oán Gia Trái Chủ

Vấn:

Có phải tất cả thương tích bên ngoài đều do nghiệp nhân chiêu cảm?

Mỗi lần nhiếp tâm niệm Phật thì chướng ngại xuất hiện rất nhiều. Có người khuyên không nên phát tâm mà hãy tùy duyên, nên hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ. Vậy nên làm thế nào để có thể thành tựu?

Đáp:

Đúng, thương tích là quả báo từ nghiệp quá khứ.

Niệm Phật, hoặc tu hành nói chung, thì thường có thử thách. Chướng ngại tu hành có vài dạng:

1. Nghiệp chướng: Ví dụ, việc làm không dễ như gánh đồ nặng.
2. Quả báo chướng: Ví dụ, trong quá khứ cản trở người tu hành nên nay phải chịu quả báo bị cản trở. Đây thuộc về “oán gia trái chủ”.
3. Phiền não chướng: Thật ra chướng ngại không có gì đáng kể, nhưng chính mình tự gia tăng phiền não mà bỏ cuộc.

Tôi không rõ “tùy duyên” là ra sao. Lời khuyên hơi mơ hồ. Nên hỏi người đó cho rõ.

Gặp chướng ngại thì chỉ cần nhẫn nại tại sao lại than phiền? Không tìm cách giải quyết các chướng ngại thì

làm sao tiến bộ được? Cũng như quý vị có thể tốt nghiệp mà không cần thi khảo nghiệm chẳng?

Gặp đúng thiện tri thức, thì quý vị sẽ được hướng dẫn giải quyết chướng ngại để thành tựu công phu tu hành. Tại mỗi trình độ, các chướng ngại phải cần được giải quyết theo mỗi trường hợp, không thể vơ đũa cả nắm được.

49 ngày với người công giáo

Vấn:

Chào Thầy:

Tôi là tín đồ Công Giáo.

Mẹ tôi mới qua đời và tôi muốn hiểu thêm về thời kỳ 49 ngày của Phật giáo.

Tôi có thể làm gì để giúp mẹ tôi thăng thiên về với Thượng Đế?

Đáp:

Thầy có lời phân ưu với bà.

Phật giáo dạy tín đồ rất rõ về thời gian 49 ngày sau khi qua đời. Đa số mọi người sẽ trải qua tiến trình như thế.

Trong thời gian này, bà có thể bố thí rộng rãi và hồi hướng công đức cho bà cụ. Ví dụ, có thể giúp tiền tài cho cơ quan từ thiện hoặc tu bổ nhà thờ. Bố thí càng nhiều trong thời gian 49 ngày, thì càng sớm giúp bà cụ đắc ý nguyện về với Thượng Đế.

Chúc bà nhiều may mắn.

Ai thành Phật trước?

Vấn:

A Di Đà Phật!

Con kính thầy, con có một câu hỏi thắc mắc từ lâu. Xin thầy hoan hỉ giải đáp cho con.

Thưa thầy, theo đạo Phật, vị Phật nào thành Phật trước Ngài A Di Đà Phật?

A Di Đà Phật!

Đáp:

Vô số chư Phật đấng Đạo trước đức A Di Đà Phật.

Nhưng điều ấy có liên quan gì với con đây?

Vấn đề chính của con là tự hỏi chừng nào đến phiên mình, làm gì trong kiếp này để chóng thành Phật đây?

Ăn mặn niệm Phật

Vấn:

Kính bạch Thầy!

Con mong Thầy giúp con những thắc mắc của con như sau:

1. Lâu nay con vẫn thường niệm Phật, nhưng vì công việc hàng ngày nên con không có thời gian để thực hành khóa lễ cố định. Thường thì con niệm Phật mọi lúc mọi nơi, khi đang đi trên đường, khi đang làm việc tay chân... Không biết con niệm Phật như vậy có kết quả không? Vì như thế con sợ mình chỉ kêu Phật chứ không phải niệm Phật.
2. Nhiều lúc con đang ăn cơm, mà là ăn mặn, nhưng trong tâm lại bật lên tiếng niệm Phật, như vậy có tội không? Thưa thầy, nếu đang ăn mặn mà niệm Phật thì có tội không?

Kính mong Thầy từ bi chỉ dạy cho con biết.

Đáp:

Cám ơn con đã chia sẻ những băn khoăn với chúng tôi.

1. Niệm Phật được trong ngày tại mọi nơi là rất tốt. Tốt hơn nữa là khi niệm thì tâm phải cực kỳ cung kính, và thành tín vì hồng danh của Ngài tiêu biểu cho sự từ bi và tốt đẹp nhất mà con có thể nghĩ đến.

2. Đang ăn mà niệm Phật thì không phạm tội gì cả. Khi công phu khá hơn, thì sẽ tự động bớt ham ăn thịt thà vì con sẽ trở thành từ bi và thanh tịnh hơn.

Hộ niệm mà bịnh

Vấn:

Kính bạch thầy,

Đạo tràng chúng con vì đông nên thường phải đi hộ niệm khi có người trong gia đình hội viên qua đời. Hộ niệm liên tục 8 tiếng có thật sự ích lợi cho người mất không? Mỗi lần hộ niệm như vậy con thường bị cảm, có phải vì âm khí quá nhiều không? Chúng con phải chuẩn bị như thế nào để không bị ảnh hưởng đến sức khoẻ khi làm Phật sự này? Và lại, chúng con không thể nào từ chối được.

Đáp:

Niệm càng nhiều thì càng tốt vì công đức nhiều hơn. Không có gì đặc biệt với 8 tiếng cả. Quan trọng ở chỗ tạo công đức hộ cho người lâm chung nội trong 49 ngày.

Hộ niệm là can thiệp vào chuyện người, tức có thể phải trả giá.

Cư sĩ không nên tự ý đi hộ niệm. Đây là đại sự cần có sự hướng dẫn của người xuất gia. Không phải chỉ được hướng dẫn không, mà quan trọng hơn là tu sĩ có hiểu biết thì sẽ bảo vệ cho quý vị. Vì tu sĩ này đang khiến quý vị can thiệp “chuyện giang hồ”. Nếu tu sĩ không hiểu chuyện này hoặc không nói rõ ràng rằng sẽ lãnh nghiệp cho quý vị, thì nên xét lại chuyện tham gia hộ niệm.

Nếu không thể từ chối thì thử hỏi mình có thật sự giúp được không?

Thích Vĩnh Hoá

Tốt hơn là con nên giảng nghĩa sự kiện cho thân nhân, và khuyên họ nên tầm sư cầu cứu nếu thật sự muốn giúp người quá cố thay vì chỉ “bày vẽ” cho người sống mà thôi. Như thế thì họ có thể có quyết định hữu hiệu hơn thay vì chỉ làm một cách mù quáng.

Chỉ muốn niệm và lạy Phật

Vấn:

Bạch thầy

Xin thầy chỉ dạy giùm cho con, một người chưa hiểu về Phật pháp nhiều. Mỗi buổi sáng con muốn lạy Phật 15 phút, nhưng con lại không tụng kinh, con chỉ niệm Phật và lạy Phật thôi thì có được không, thưa thầy? Mong thầy chỉ giùm con. Con xin cảm ơn thầy nhiều, A Di Đà Phật.

Đáp:

Mỗi ngày mà con tu như thế thì rất tốt!

Thầy mong con nên xét thêm vài chuyện này:

1. Con nên nghe các băng về Chánh Pháp. Ví dụ, trong lúc lái xe thì có thể bật máy nghe: như thế sẽ giúp con biết thêm về Đại Thừa, và đồng thời giúp con bớt vọng niệm. Tốt nhất là nên nghe các băng Khai thị của cố Hòa Thượng Tuyên Hoá, vì đó sẽ giúp con được nhiều sự hiểu biết sâu sắc.
2. Con nên hồi hướng công đức sau khi tu hành như bài kệ trên mạng của thầy. Nếu con chịu làm như trên, thì dần dà càng thích lễ và niệm Phật hơn nữa. Rồi từ từ cũng tự nhiên thích tụng kinh như Kinh A Di Đà Phật.

Tiếp tục tinh tấn nhé!

Cận tử ác nghiệp

Vấn:

A Di Đà Phật!!! Kính bạch thầy, cho con hỏi, nếu cả đời niệm Phật A Di Đà cầu vãng sanh về nước Phật A Di Đà, mà lúc lâm chung, “cận tử nghiệp ác” khởi lên thì có được vãng sanh không? Kính mong thầy từ bi, hoan hỷ, xin vì chúng sanh giải thích.

Xin thầy cho con hỏi thêm một trường hợp nữa, người lúc còn sống, cả đời không biết gì về Tịnh Độ, không biết gì về Phật Pháp, nhưng khi lúc lâm chung, gặp được thiện hữu khai thị cho người sắp lâm chung. Do vậy người sắp lâm chung buông bỏ tất cả, một lòng niệm Phật, và cận tử nghiệp thiện, thì có được vãng sanh không, thưa thầy?

Đáp:

Thầy không biết tại sao con lại hỏi những vấn đề mà đã có lời giải đáp trong các sách Tịnh Độ. Thầy cũng tùy thuận mà góp thêm một vài tư tưởng.

1. Thời lâm chung cực kỳ quan trọng. Mặc dầu cả đời sống rất lành mạnh, nhưng lúc lâm chung mà gặp ác nghiệp thì khó đắc vãng sinh. Tại vì sao? Nghiệp chướng thường có nghĩa là tự bản thân không thể đối phó nổi.
2. Sách Tịnh Độ thường nói là có thể đắc vãng sinh nếu gặp thiện nghiệp lúc lâm chung. Thầy tin rằng đó là vì nhờ Thiện Tri Thức (TTT) trợ lực.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Rất hiếm có là một đời không lo tu mà có thể tự đắc giải thoát trong giờ phút chót do tự lực. Hơn nữa, nếu đã không tin Tam Bảo, thì khó mà gặp được Thiện Tri Thức! Cho nên trường hợp thứ hai này, còn khó đắc vãng sinh hơn trường hợp trước.

Nói tóm lại, Tịnh Độ Tông vẫn là một phương pháp dễ đắc vãng sinh nhất nếu được đúng người giúp đỡ. Nếu có phước vãng sinh, hoặc nhờ đã tích tụ trong kiếp này hoặc từ tiền kiếp, thì có thể gặp được một tăng ni có khả năng trợ lực cho.

Nhưng theo kinh nghiệm của thầy sau nhiều năm tu pháp môn Đại Thừa, thật là khó đắc vãng sinh vì thầy đã từng thấy quá nhiều người không đắc được. Vì thế, nếu có người nói rằng đắc vãng sinh dễ lắm, thì con nên kiếm người khác mà cầu cứu!

Ép tín ngưỡng

Vấn:

Kính thưa thầy,

Con đang có sự khúc mắc trong lòng, ba con đạo Cao Đài, má con theo đạo Phật, lúc nhỏ con thường đi chùa làm công quả đạo Cao Đài, thỉnh thoảng cũng theo má đi chùa lễ Phật. Sau này con lớn lên, con không đi chùa Cao Đài nữa mà ngày rằm thì theo má vào chùa lễ Phật.

Trong những giấc mơ của con từ lúc còn nhỏ cho đến bây giờ thường thấy mình bay bổng trên không trung, đi trên mặt nước hay ngọn cỏ, hoặc có lúc con thấy mình trong chùa Cao Đài. Tuy nhiên, con cảm giác mình như một cái bóng vô hình không ai nhìn thấy con cả, con cứ quanh quẩn trong "Nữ Oa" đến giờ hành lễ con cũng chuẩn bị, và không lần nào con hành lễ được hết một thời. Có những lúc con cũng mơ thấy Phật Quán Thế Âm con quỳ trước người và niệm Phật. Bây giờ con lại muốn quy y theo Phật nhưng má con lại không cho. Má nói con phải theo đạo của ba, nhưng con lại muốn theo đạo Phật, với con đạo nào con cũng tín ngưỡng cả, nên giờ con kính mong thầy phân tích chỉ đường dẫn lối cho con.

Con xin cảm ơn thầy!

Đáp:

Ân sư của thầy, cố Hòa Thượng Tuyên Hoá, nói rằng tất cả tôn giáo không ngoài Phật giáo.

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Đó là có lẽ vì:

1. Theo nguyên tắc, tất cả mọi tôn giáo đều dạy về lương thiện. Tất cả lương thiện được dạy trong các tôn giáo. Không có gì ngoài lương thiện được dạy trong Phật giáo.
2. Phật giáo có thể bao dung tất cả.
3. Ngài Tuyên Hoá không còn tâm phân biệt.

Con có vẻ còn tâm phân biệt nên thầy đề nghị như sau:

1. Có tín ngưỡng rất tốt vì như thế là có được sự thăng bằng trong cuộc sống. Ví dụ, thầy thích truyền thống đi nhà thờ của người Công giáo vì như thế giúp con chiêm trở về lại với bản tính lương thiện của họ thay vì dùng thì giờ đó mà tranh giành để thỏa mãn lòng tham vô đáy của bản ngã.
2. Con còn ở nhà thì không nên trái lời răn dạy của cha mẹ. Có gì cấp bách không? Tại sao phải trở thành Cao Đài hoặc Phật tử ngay bây giờ? Cứ tiếp tục như trước cũng được vì cha mẹ không phiền lòng.
3. Con có thể quy y Tam Bảo sau khi rời mái nhà của cha mẹ và tự túc được. Trong lúc này, nếu biết sống một cuộc đời lương thiện tức là con đã theo Phật giáo rồi đấy. Người Phật tử kín đáo tu hành mà không cần khoe khoang với ai về tôn giáo cao quý của họ.

4. Sau khi có thể tự túc, thì nên tìm cơ hội bày tỏ cho cha mẹ biết rằng con sẽ không bao giờ ép buộc con cái theo bất cứ tôn giáo nào cả. Ngược lại, con sẽ tôn trọng sự lựa chọn của chúng nó.
5. Con nên cẩn thận và chọn cho đúng. Người chồng trong tương lai của con phải biết tôn trọng lòng tín ngưỡng của con. Khó có thể sống lâu dài với những ai thiếu sự kính trọng về tôn giáo. Đa số những người đó thường là bậc cha mẹ, họ chỉ biết dùng quyền hành để cấm đoán mà không biết phương pháp dạy con cái, và không chịu làm gương tốt cho chúng noi theo.

Làm sao phát thệ

Vấn:

Thưa thầy, xin thầy cho con hỏi cách để thề ạ? Con xin cảm ơn thầy.

Đáp:

Quý vị có thể phát nguyện bằng tất cả lòng thành và sự chú tâm trước Phật và Bồ tát.

Tốt hơn hết thì nên phát thệ theo sự hướng dẫn của một vị thầy, tốt nhất là gặp được một vị Thiện Tri Thức. Họ có thể giúp quý vị biết loại nguyện nào như Pháp rồi hướng dẫn quý vị tu hành để hoàn thành Pháp Nguyện Ba la mật.

Đại khái, thầy luôn luôn phát thệ sẵn sàng trả bất cứ giá nào để tìm Thiện Tri Thức mà theo học pháp Đại Thừa. Sau đó thầy sẽ không tiếc bất cứ tổn phí, và công lao nào để đến tham vấn Ngài. Nếu thật sự thành tâm thì sẽ được dạy.

Máy niệm Phật

Vấn:

Kính Bạch Thầy!

Hiện con đang thực hành pháp môn Tịnh Độ, nhưng vẫn còn thắc mắc chưa tháo gỡ được. Kính mong quý thầy hoan hỷ giúp đỡ cho con!

- Khi đi ngủ con thường để máy niệm Phật để nghe khi ngủ. Như vậy thì chúng tử niệm Phật khi ngủ với lúc mình thức (tâm tỉnh táo) có khác nhau không thầy?

- Nghe máy niệm Phật nhiều nên đôi lúc khởi ý niệm Phật thì con nghe thấy tiếng của người trong máy niệm, hơn nữa đó là nhạc niệm Phật (có âm điệu vui vẻ hơn niệm bình thường), như vậy có ảnh hưởng đến việc vắng sanh không?

- Khi niệm Phật con có cảm giác tâm thần mát mẻ, rần rần không biết có phải là nhờ Phật và Bồ tát gia hộ như kinh nói hay không nữa! Con có nghe một số băng đĩa của một thầy khác nói cảm giác đó có thể xảy ra khi người âm hộ đụng vào mình...

Mong quý thầy hoan hỷ giúp đỡ để tín tâm con kiên cố và không bị trở ngại!

Cuối cùng, con xin chúc quý thầy: Pháp thể khinh an, Phật đạo viên thành, A DI ĐÀ PHẬT!

Đáp:

Cẩm Nang Tịnh Độ

Bật máy niệm Phật khi ngủ rất tốt vì sẽ tiếp tục trồng niệm Phật chủng tử. Nghe máy khi thức tạo chủng tử loại khác vì có nhiều định tính hơn.

Niệm Phật càng nhiều thì càng thêm phước vãng sinh hơn.

Tuy nhiên quan trọng ở phẩm chất chứ không ở số lượng. Khi niệm Phật, con cần chú tâm thì mới có định tâm để dần dần đi tới nhất tâm. Vì thế chúng tôi chủ trương huấn luyện học trò phát triển Niệm Phật Tam Muội bằng cách áp dụng đúng phương pháp của chư tổ sư.

Thay vì đọc đủ thứ tài liệu một cách hỗn tạp, con nên chọn lọc đúng nguồn gốc. Thầy chỉ đọc các tài liệu của tổ sư. Nếu không thì rất phí thì giờ.

Ví dụ, tài liệu của ai đó nói về người âm hoàn toàn sai lầm: không nên đọc nguồn gốc đó.

Tại sao Thiền Tịnh đồng tu?

Vấn:

Chào thầy,

Con tu theo Tịnh Độ Tông.

Tại sao thầy dạy Thiền Tịnh đồng tu? Như vậy không phải là khó nhất tâm chăng?

A Di Đà Phật,

Đáp:

Biết niệm Phật là rất tốt!

Lúc trước, thầy dạy thiền tại phòng khách vì không có chỗ rộng rãi để giảng Pháp. Mấy năm nay, thầy quyết định dạy Thiền Tịnh Đồng Tu vì:

1. Thấy đa số thiền sinh sẽ không thể giải thoát trong kiếp này qua pháp môn Thiền. Cho nên thầy khuyến khích họ niệm Phật để có một tí bảo hiểm.
2. Và lại, đại đa số những người niệm Phật không biết làm sao nhập Niệm Phật Tam Muội. Cách tu hành của họ sẽ không giúp họ đắc nhất tâm. Do đó, thầy khuyên họ nên chịu khó luyện Thiền, dùng kỹ thuật của Thiền để niệm Phật sâu hơn. Tức là không niệm Phật ngoài da hoặc hữu khẩu vô tâm.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Nếu con tin rằng sẽ đắc được nhất tâm qua Pháp môn niệm Phật thì cứ tiếp tục.

Con biết không?

Vì con đã đặt câu hỏi này nên thầy không tin rằng con biết phương pháp đắc nhất tâm. Những người thiệt sự biết thì sẽ không muốn hỏi thầy đâu!

Tịnh Độ khó tin quá

Vấn:

Thầy ơi con nghe nói niệm Phật sẽ được vãng sanh sao mà khó tin quá thầy ơi. Anh con bảo kinh Phật đã bị sửa lại, còn mấy video vãng sanh thì người ta mời diễn viên vào đóng.

Đáp:

Con không tin là đúng. Thầy cũng không tin họ thật sự hiểu biết hoặc có trí huệ chân chính.

Cá nhân thầy thì tin lời ân sư, cố Hòa Thượng Tuyên Hoá. Ngài dạy thầy về Pháp vãng sinh: Ngài chưa hề nói dối với thầy, nhất là về giáo lý Phật giáo.

Hơn nữa, thầy tham khảo kinh điển Phật giáo từ Đại Tạng Kinh 大藏經, theo nguyên văn tiếng Hoa. Đa số những nhà chuyên môn về Phật giáo đều công nhận là chính xác.

Con nên trồng thêm nhiều phước hơn với Pháp Đại Thừa thì sẽ phát lòng tin.

Ao ước vãng sinh

Vấn:

Kính Chào Thầy:

Tôi đã tập thiền. Tôi tin rằng sẽ không thể đắc Giác Ngộ nếu chỉ tập 30 phút mỗi ngày. Đầu tôi thường đầy mê hoặc. Cách giải thoát duy nhất có lẽ là nhờ tha lực của Phật A Di Đà và các vị Bồ tát. Tôi mong được về Tây Phương Cực Lạc, đắc đạo rồi trở lại cõi này cứu độ chúng sinh.

Tôi nên tu hành ra sao mỗi sáng và đêm?

Cám ơn thầy

W – Ba Tư

Đáp:

Câu này hơi rộng nên khó mà có thể trả lời trong mục vấn đáp.

Ông có vẻ đã đọc khá nhiều sách về Tịnh Độ Tông.

Thầy khuyên ông nên chọn tài liệu cẩn thận. Có rất nhiều người không tin Tịnh Độ, cũng như có rất nhiều cá nhân tin một cách mù quáng. Ông nên tìm đọc sách của chư tổ sư dòng Chánh Pháp như ân sư cố Hòa Thượng Tuyên Hoá.

Hơn nữa, ông cũng không nên tin những thầy hoặc người quả quyết rằng đắc vãng sinh rất dễ, vì sau khi đã

hoàng Pháp nhiều năm, kinh nghiệm cho tôi biết rằng việc này thật sự là rất khó.

Nói tóm lại, ông nên đọc sách tốt, và nên tìm thiện tri thức mà học pháp môn Tịnh Độ. Nhất là nên tìm học từ những thầy cô trong dòng Chánh Pháp, vì quý vị chưa thể phân biệt trắng đen, chánh tà.

Nếu có khả năng, thì tôi khuyên ông đến tham dự khóa tu Phật thất của bản tự mà học những giáo lý Tịnh Độ và phương pháp Niệm Phật. Nếu ông chịu khó đầu tư như thế lúc ban đầu, thì sẽ gặt hái được nhiều lợi ích lớn lao trong tương lai.

Chúc ông nhiều may mắn!

Vừa kịp

[Chi tiết: ba tuần và hai ngày còn lại của thời gian 49-ngày sau khi qua đời. Vợ mới chết sinh năm 1960, bị ung thư phổi sáu tháng trước. Tế bào ung thư sinh sản khốc liệt nội trong sáu tháng nên qua đời.]

Vấn:

Vợ của con là người tốt. Bà ta không bao giờ cố ý hại bất cứ ai. Tại sao thầy lại nói rằng bà ta đang bị đọa vào cõi súc sinh?

Đáp:

Tôi xin lỗi đã làm anh đau khổ.

Tôi biết tin xấu không dễ chấp nhận vì anh còn rất quyền luyến với vợ.

Vấn: (hỏi tiếp)

Không phải thầy nói rằng vợ con còn ba tuần nữa trong thời gian 49-ngày? Tại sao lại bị đọa vào súc sinh?

Đáp:

Ngay bây giờ, nếu tiếp tục giữ sự trợ lực cho bà ta thì sẽ không thoát được cõi súc sinh đâu. Nói cách khác là sức trợ lực bây giờ hết sức rồi đấy.

Vì thế người xuất gia chúng tôi hiểu tầm quan trọng của tu hành để phát triển định lực mà giúp người. Đó là quan

niệm của “Thừa” bên Phật giáo: chỉ khả năng gánh chở người đến chốn an toàn.

Vấn: (*hỏi tiếp*)

Trước khi vợ con qua đời thì được thầy con giúp đỡ. Dầu rất đau đớn nhưng vẫn có thể luôn luôn niệm Phật. Bốn tuần vừa qua, thầy con và gia đình đã lạy sám hối, tụng kinh và niệm Phật để hồi hướng công đức cho bà. Vậy tại sao vẫn bị đọa?

Đáp:

Còn nhớ tình hình không? Bà ta bị ung thư và trở thành trầm trọng rất mau chóng mặc dầu bác sĩ đã lo rất chu đáo.

Điều này chứng minh rằng chủ nợ quá khứ rất hung ác và muốn hãm hại bà ta. Đương nhiên họ muốn bà ta bị đọa địa ngục vì chỗ đó cực kỳ khổ sở.

Nếu không nhờ thầy con giúp đỡ, thì vợ con đã không thể thoát địa ngục. Tuy nhiên, nghiệp cũ còn quá nặng nên vẫn phải đọa làm súc sinh.

Phước bài vị vãng sinh

Vấn:

Có hai người bạn của con đã thỉnh bài vị vãng sanh.

Sau khi được thầy chấp thuận, con quan sát thấy sức khoẻ họ khả quan hơn dù tuổi đã ngoài 70. Họ cũng tu hành tinh tấn hơn chứ không ỷ lại vào bài vị đang dọn đường cho họ được vãng sanh.

Tuy nhiên, cũng có nhiều người còn thắc mắc:

1. Người không có đủ tín, nguyện, và hạnh về Tịnh Độ, nếu thỉnh bài vị vãng sanh, làm thế nào họ được giúp có đủ tín, nguyện, và hạnh để vãng sanh theo điều kiện ắt có và đủ của pháp môn Tịnh Độ?

2. Bài vị vãng sanh là để tạo phước vãng sanh. Nhưng kinh A Di Đà nói: "Nếu chỉ có chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên thì khó thể đắc sanh Tịnh Độ." Vậy phước có được do bài vị vãng sanh đem lại có thể tạo ra đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên không?

Đáp:

Có phước thì cuộc sống sẽ khả quan hơn. Nhiều phước thì sẽ sướng hơn và ít khổ hơn. Nhiều phước vãng sinh thì ít bị cản trở khi chết, và tâm càng ngày càng thanh tịnh. Khi có nhiều phước hướng về Tịnh Độ, thì tâm càng ngày càng bớt chấp trước.

1. Phước vãng sinh có đầy đủ tín nguyện hạnh. Vấn đề là muốn dùng những phước đó để đắc vãng sinh càng

sớm càng tốt. Phước cũng như tiền ở ngân hàng, nếu không đến ngân hàng lấy thì không dùng được, có tiền cũng như không. Cho nên, nếu được thì cũng nên thỉnh Pháp 49-ngày để ngừa các cản trở mà chỉ xuất hiện lúc lâm chung.

2. Được. Thỉnh càng sớm thì càng tích tụ thiện căn, nhân duyên và phước đức nhiều hơn.

Nếu có khả năng thì nên thỉnh bài vị vãng sinh và Pháp 49-ngày trước.

Tôn Giáo Thương Mãi

Vấn:

Quan niệm bảo hiểm khiến tôi cảm thấy quý vị có thể dùng tôn giáo làm thương mãi chăng?

Vậy làm sao tôi có thể tin vào Pháp môn Tịnh Độ?

Thiếu Lòng Tin

Đáp:

Bảo hiểm bảo vệ cho ông đối phó với những thua thiệt quá tai hại mặc dù xác suất xảy ra cực kỳ thấp.

Công nhận rằng ông thường rất đúng và hiếm khi sai: trường hợp này hội đủ điều kiện đầu tiên về xác suất bảo hiểm.

Hơn nữa, có phải ông cho rằng không làm chủ được tương lai hoặc định mệnh của mình thì đồng nghĩa với sự yếu hèn, đối với cá nhân ông là không thể chấp nhận được? Và có phải lòng tự trọng không cho phép ông mù quáng tin tưởng pháp môn Tịnh Độ, mặc dù vô số người đã nhờ hưởng được lợi ích bất khả tư nghi?

Sau khi ông rời khỏi cuộc đời này thì chắc sẽ phải gặp Diêm Vương trong thời gian 49-ngày, rồi ông sẽ khám phá rằng tôi nói sự thật. Lúc ấy thì quá trễ cho bản thân ông và những người ông thương yêu nhất trong cuộc đời này rồi!

Thích Vĩnh Hoá

Vì thế, lần sau chúng ta tương ngộ thì ông sẽ tin lời của tôi. Chúng tôi rất kiên nhẫn khi thực hiện những kế hoạch trải dài qua nhiều kiếp.

Bảng Chú Giải

12 Nhân Duyên: Thập Nhị Nhân Duyên mô tả thứ tự nhân duyên khiến chúng sinh mê muội. Các Ngài Bích chi phật chuyên môn tu luyện pháp môn này. Quả vị Bích chi phật tối cao bên Phật giáo Nguyên Thủy. Theo phương pháp hoàn môn, các Ngài thứ lớp gỡ được nhân duyên cho đến khi giải được nguyên nhân là vô minh mà đắc giải thoát.

49-Ngày: đức Phật dạy rằng trong thời gian 49 ngày sau khi người thân qua đời, thì nên thay mặt người quá cố tạo công đức. Phước đức tạo ra đó có thể giúp người chết đi vào cõi tốt lành như nhân thiên hoặc, tốt hơn nữa là đắc vãng sinh về cõi Tịnh Độ.

A Di Đà Phật: Vị giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc.

A la hán: Thường chỉ Tứ quả A la hán, Thánh quả của Tiểu Thừa. Quả vị của cửu định: có thể ngừng tâm suy nghĩ tùy hỷ. Trước đó phải thông qua Sơ quả, Nhị quả, và Tam quả A la hán.

A-lại-da thức: Thường được gọi là bát thức, hoặc tàng thức: nó chứa giữ tất cả các chủng tử của các nghiệp đã tạo ra từ đời đời kiếp kiếp.

Ba la mật: Danh từ tiếng Phạn nghĩa là “Đáo bỉ ngạn” đến bờ kia hoặc đã thành công rồi. Bồ tát tu hành Lục Ba la mật để đắc Giác Ngộ.

Bất thối: Tu hành mà đắc bất thối thì sẽ không bao giờ thụt lùi nữa.

Bích chi phật: Một trong quả vị Thánh của Tiểu Thừa. Trình độ trí huệ cao hơn A la hán một tí. Các Ngài đắc quả vị này nhờ tu Thập Nhị Nhân Duyên.

Bồ Đề: Danh từ tiếng Phạn chỉ Giác Ngộ.

Bồ tát: Một bậc Giác Ngộ. Ngài chuyên môn giúp chúng sinh đắc Giác Ngộ, các Ngài biểu tượng tinh thần vị tha của người chân tu.

Chân Như: Một danh từ khác của cảnh giới Phật.

Chân Tính: coi Tính.

Chấp trước: Bám chấp vào một thứ gì đó. Tức là bám chặt vào một tri kiến, lòng tin mà không chịu bỏ. Có chấp trước thì sẽ có nhiều chỗ mù quáng, và thiếu sáng suốt.

Chánh niệm: Chỉ giữ tâm tại những tư tưởng chính chắn, cũng có nghĩa là thường nhớ và không quên. Tịnh Độ Đại Thừa dạy niệm Phật tức là luôn luôn tưởng nhớ, không quên Phật.

Chú: Hoặc là thần chú, là những lời tụng đặc biệt có nhiều công hiệu đặc biệt như sai khiến quỷ thần. Phật

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

giáo Mật Tông chuyên môn trì thần chú để đắc giải thoát.

Công đức: Công tức là công trạng, có thể thấy, quan sát được (bên ngoài), đức là đạo đức, không thể thấy được (bên trong).

Công phu: nghĩa là tài năng, nhất là trong môi trường của võ thuật. Trong sách này, ám chỉ định lực.

Dục giới: Nhân loại cư trú tại cõi Dục giới, nơi đầy dẫy dục vọng. Bình thường dân cư cõi này được xem là không có định lực vì tâm thần của họ dễ bị tán loạn.

Đại Thừa: Xuất gốc từ danh từ tiếng Phạn, nghĩa là xe lớn. Xe dụ khả năng có thể chở chúng sinh về an toàn đến bờ giải thoát. Đại ám chỉ khả năng lớn lao; đối ngược với Tiểu Thừa.

Đan điền: Quan niệm phát xuất từ Đạo giáo. Đây là trung tâm tâm linh của chúng ta, nằm ở vùng lỗ rốn.

Dược Sư Phật: Ngài là giáo chủ của cõi Đông Phương Lưu Ly Quang Tịnh Độ. Tôn thờ kính lễ Ngài sẽ tạo phước vãng sinh về với Ngài hoặc thăng thiên. Vui lòng tham khảo chú thích của Kinh Dược Sư để biết thêm chi tiết.

Định: Chỉ trạng thái của tâm đang chú ý. Cũng là danh từ chung cho trình độ chú tâm của 4 loại Thiền của Sắc giới và 4 loại định của Vô Sắc giới.

Giáo Tông: Một trong Ngũ tông giáo của Phật giáo Đại Thừa Trung Hoa, chuyên môn nghiên cứu kinh điển.

Hành: Một trong tam tư lương của Tịnh Độ Tông: trước hết phải tin, rồi phát nguyện, rồi phải niệm Phật.

Huệ Viễn: Pháp danh của Sơ tổ của Tịnh Độ Tông Trung Hoa.

Nghiệp: Danh từ gốc tiếng Phạn, nghĩa là hành động. Chúng sinh có thể tạo ra ba loại nghiệp: tâm nghiệp, thân nghiệp, và khẩu nghiệp.

Khổ: Vì trong quá khứ, chúng ta đã từng tạo nghiệp nên nay chúng ta đã chín mùi và tạo sự không vừa ý cho ta.

Kiếp: Thường ám chỉ đại kiếp, khoảng 16 triệu * 80 năm.

Kiệt già: Cũng gọi là ngôi xếp bằng: chân trái tréo lên chân phải, rồi chân phải tréo lên chân trái.

Kim Cang: Tên của một chất cứng nhất trong vũ trụ. Chất này chỉ tu luyện mới thành, không thể đào từ mỏ ra. Luyện Kim Cang bằng cách diệt trừ tham sân si, đoạn các chấp trước. Ví như luyện vàng nguyên chất bằng cách nung nấu khiến các cặn bã bị đốt tiêu hết.

Kinh: Danh từ tổng quát chỉ những lời Phật dạy. Phật dạy để giúp đệ tử hiểu cách tu định.

Lạc: Sự khoái lạc khi nhập định. Cảm giác này vẫn còn tồn tại một khoảng thời gian sau khi xuất định.

Lậu: Hàm ý tâm thần thường chạy theo ngoại vật, ngoại cảnh nên huệ mạng càng ngày càng sa sút. Ví dụ, khi

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

trực quan tiếp xúc với thế giới bên ngoài, thì khí lực thường bị tản mát.

Luật: Giới luật, những răn giới của đức Phật dạy.

Luật Tông: Một trong năm đại tông phái chính của Phật giáo Đại Thừa Trung Hoa, chuyên môn nghiên cứu và trì giữ những giới luật đức Phật chế.

Lý: Tức là giáo lý của Phật giáo. Nói cách khác, lý thuyết của các hiện tượng (gọi là sự).

Mật tông: Một trong năm đại tông phái của Phật giáo Đại Thừa Trung Hoa, chuyên môn dùng thần chú để tu luyện.

Năng: chỉ bản ngã, có khả năng làm chủ. Thường dùng chung với “sở”, đối tượng của năng.

Ngã: chỉ bản ngã hoặc còn gọi là tiểu ngã. Đại ngã là Phật tính.

Nguyện: Một trong ba tư lương của pháp môn Tịnh Độ. Phải cần phát nguyện đắc vãng sinh vì Phật và Bồ tát không bao giờ nài ép bất cứ ai cả.

Ngũ Tông Phái: năm đại tông phái của Phật giáo Trung Hoa: Luật Tông, Thiền Tông, Mật Tông, Giáo Tông, và Tịnh Độ Tông.

Nhân Duyên: Cõi 12 Nhân Duyên.

Nhất tâm: Trạng thái đang chú tâm vào một tư tưởng mà thôi.

Nhất Tâm Bất Loạn: Một danh từ khác của Niệm Phật Tam Muội.

Nhị nguyên: Bản tính của thế giới của chúng ta. Tất cả đặc tính là dựa trên hai sự đối đãi: có yêu thì có ghét, có nóng thì có lạnh.

Niệm Phật Tam Muội: Người tu pháp môn Tịnh Độ mong có thể niệm hồng danh Phật 10 lần mà không có vọng tưởng nào cả, một loại định đặc biệt của Tịnh Độ Tông.

Niết Bàn: Còn được gọi là “Bất Sinh”, hoặc “Vô Sinh” và “Vô Diệt”. Nhập Niết Bàn thì sẽ không còn bị khổ đau vò mà chỉ luôn luôn hưởng lạc thú. Thế là đã thoát khỏi vòng luân hồi rồi!

Pháp: Bắt đầu với chữ hoa là chỉ Phật pháp. Nếu không có chữ hoa là chỉ “vật”, tức là bất cứ một thứ gì mà tâm nghĩ đến.

Pháp môn: Nghĩa là một phương pháp tu hành.

Pháp sư: Một vị tu sĩ giảng Phật pháp.

Pháp giới: Danh từ Phật giáo chỉ cho vũ trụ.

Phật độ: Cũng được gọi là thế giới. Cõi thế giới. Mỗi Phật độ đều do một vị Phật dùng công phu tu hành của mình tạo ra và làm giáo chủ ở cõi đó.

Phật thất: Một loại Pháp hội đặc biệt mà chúng tôi tu niệm Phật cả tuần mong nhập Niệm Phật Tam Muội.

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Phiền não: Tâm thần khó chịu và giao động. Bất cứ khi nào tâm động (có niệm khởi lên) tức là có phiền não.

Phước: Quả báo của những nghiệp thiện. Ví dụ, làm việc thiện thì tạo phước. Người có phước vì đã tạo nhiều việc thiện.

Phương tiện: Cũng còn được gọi là thiện xảo, chỉ những phương pháp tạm thời để đáp ứng với hoàn cảnh và khả năng của người đối tượng. Bậc thầy giỏi thường biết dùng nhiều phương tiện để giúp đệ tử tiến bộ.

Quan Âm: Hồng danh của một vị Đại Bồ tát, một trong Tam Thánh của cõi Tây Phương Cực Lạc. Cũng là tên của một phương pháp thiền hoặc niệm Phật gọi là “Phản văn văn tự tính 反聞聞自性.”

Sắc giới: Ở trên Dục giới, bao gồm từ Sơ Thiên cho đến Tứ Thiên.

Sự: Chỉ sự kiện, một sự thể hiện của lý tương ứng với nó. Ví dụ, lý nhân quả có sự là phước báo giàu có vì làm việc thiện.

Sở: chỉ một sự việc gì mà mình đang quan tâm đến. Thường dùng chung với “năng”, đối tượng.

Ta Bà: Cõi Ta Bà là nơi chúng ta cư trú, tương ứng với dãy Ngân Hà. Phật Thích Ca là đấng giáo chủ ở đây.

Tam Ác đồ: Hoặc còn được gọi là tam ác thú, gồm có địa ngục, súc sinh, và ngạ quỷ. Tạo nghiệp với tam độc thì tạo nhân duyên để đọa xuống tam ác đồ trong tương lai.

Tam Bảo: Gồm có: 1) Phật Bảo: chư Phật trong thập phương tam thế, 2) Pháp Bảo: giáo huấn của chư Phật, và 3) Tăng Bảo: chư tăng trong vũ trụ.

Tam độc: Gồm có tham, sân, và si. Ba thói xấu này đầu độc tâm tư và làm ô uế Phật tính của chúng sinh.

Tam giới: Gồm có Dục giới, Sắc giới, và Vô Sắc giới, ba thế giới mà chúng sinh lưu chuyển trong vòng luân hồi. Chúng ta tu luyện để mong đắc giải thoát: thoát ra khỏi Tam giới.

Tam thế: Gồm hiện tại, vị lai, và quá khứ.

Tạng: Một trong ba loại, ba giỏ đựng giáo lý mà đức Phật dạy: 1) Kinh tạng, chuyên dạy về định, 2) Luật tạng, chuyên dạy về đạo đức, và 3) Luận tạng, chuyên dạy về trí huệ.

Tâm phân biệt: Chỉ tâm suy nghĩ, thích suy tính, so sánh, và đố kỵ. Đây là thức thứ sáu.

Tây Phương Cực Lạc: đây là tên Phật độ của Phật A Di Đà. Cũng là cõi dễ đắc vĩnh sinh nhất cho chúng sinh trong cõi Ta Bà này.

Thập thiện: 10 thiện nghiệp: Bốn với khẩu: vô ác ngữ, vô vọng ngữ, vô lưỡng thiệt, vô ỷ ngữ; ba với tâm: vô tham, vô sân, vô si; ba với thân: vô sát, vô đạo, vô tà dâm. Tu thập thiện là tạo thiên phước.

Thế giới: chữ tắt của hệ thống thế giới, tương đương với dãy hành tinh.

CẨM NANG TỊNH ĐỘ

Thiền: Trình độ của sức chú tâm. Cõi Sắc giới có bốn loại Thiền: từ Sơ Thiền cho đến Tứ Thiền.

Thiền Tông: Một trong năm tông phái chính của Phật giáo Đại Thừa, chuyên về tu thiền.

Thiện duyên: Được tạo ra khi chúng ta giúp đỡ người khác. Nói nôm na là người ta nợ mình nên trong tương lai sẽ ưu đãi mình và giúp đỡ mình lại để trả ơn.

Thiền tri thức (TTT): Danh từ chỉ một vị thầy giỏi và có trí huệ. Nhiều khi còn gọi là minh sư.

Tiểu Thừa: Một danh từ tiếng Phạn nghĩa là “xe nhỏ”. Xe ám chỉ khả năng chuyên chở. Tiểu ám chỉ ít. Phật giáo Nguyên Thủy chú trọng tu hành để đắc giải thoát cho bản thân mình mà thôi. Ngược lại, “Đại Thừa” thì chú trọng tu hành để giúp nhiều người khác đắc giải thoát.

Tín: Tư lương thứ nhất của Tịnh Độ Tông. Trước hết phải phát lòng tin thì mới có thể tu được.

Tính: Còn được gọi là bản tính, tức là Phật tính vốn có trong mọi chúng sinh. “Kiến tính” tức là thấy bản tính chân thật của mình, đã đắc Giác Ngộ.

Tịnh Độ: Thông thường chỉ Tây Phương Cực Lạc vì đại đa số người tu Tịnh Độ tại cõi Ta Bà mong về với Phật Di Đà. Nhưng thật ra, Tịnh Độ có nghĩa rộng hơn: có rất nhiều cõi Tịnh Độ khắp vũ trụ này.

Tịnh Độ Tông: Một trong năm tông phái chính của Phật giáo Đại Thừa Trung Hoa, chủ trương vãng sinh về Tây

Phương Cự Lạc để đắc giải thoát. Tông phái này thịnh hành nhất trên thế giới.

Tổ sư: Bên Đại Thừa thì chỉ định những người tu sĩ có công trạng, và đảm đang sự hoằng dương của một tông phái.

Trung âm thân: Chỉ trạng thái giữa hai thân: thân mới rời và đợi để được thân của đời sau. Thời gian có thể dài đến 49 ngày.

Trung Đạo: Chỉ phương pháp tu hành của Phật giáo. Ngoại đạo thường có khuynh hướng tin vào “Trường cửu” (không bao giờ thay đổi cả) hoặc “Hư vô” (tất sẽ trở về cát bụi). Con đường Trung Đạo mới có thể dẫn đến Niết Bàn.

Tu hành: Nhiều khi dùng chữ vắn tắt như tu, hành, để chỉ việc tu luyện các pháp môn. Những phương pháp thiền, tán tụng, đánh lễ, biên chép kinh điển v.v... đều là những loại tu hành khác nhau.

Vạn: Vốn gốc chữ Hoa, hàm ý số lớn.

Vãng sinh: Thường chỉ sau khi chết đời thân này lấy thân khác. Nhưng cũng có nghĩa là đắc vãng sinh về Tây Phương Cự Lạc. Thông thường thì nói “vãng sinh rồi” nghĩa là về với Phật Di Đà rồi. Thật ra là nói vu vơ vì không thể biết được đã về với Phật chưa.

Vãng sinh phẩm: Khi đắc vãng sinh về Tây Phương Cự Lạc, mỗi chúng sinh có thể sinh vào chín phẩm khác nhau tùy phước báo của mình. Ví dụ, phẩm chín là cao nhất, dành cho bậc Bồ tát.

Cẩm Nang Tịnh Độ

Vọng tưởng: Tất cả các tư tưởng khởi lên khi đang thiền đều gọi là vọng tưởng.

Vô Sắc giới: Tầng giới cao nhất trong Tam Giới, gồm có Ngũ định cho đến Bát định.

Vô Sinh Pháp Nhãn: gọi nôm na là Cửu định. Đạt cảnh giới này thì sẽ không thấy bất cứ một tư tưởng nào sinh khởi cả.

Xuất gia: Rời gia đình dần thân vào đạo cao thượng. Họ đoạn ái tình và liên hệ gia đình để dốc tâm tu tìm giải thoát.

Xuất thế: Tu hành để thoát khỏi Tam thế giới, tam cõi (Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới). Những ai thành tựu được thì có thể gọi là có trí huệ xuất thế.



A Di Đà Phật



Thầy Vĩnh Hoá

Tiểu sử thầy Thích Vĩnh Hoá

Thời niên thiếu, thầy vốn qua Mỹ du học với nguyện vọng trở về nước xây dựng tổ quốc và phục vụ đồng bào. Sau khi đạt đến chức vụ điều hành cao cấp (executive management), thầy không mấy thỏa mãn với quản trị xí nghiệp. Nhờ có duyên học Pháp Ngài Tuyên Hoá, thầy tìm được Chân lý nên xuất gia, dâng hiến cuộc đời còn lại để phục vụ cho Phật Pháp.

Tỳ kheo Thích Vĩnh Hoá thuộc dòng Quy Ngưỡng của Hòa Thượng Tuyên Hoá và Lâm Tế của Hòa Thượng Mãn Giác. Sau khi nghiên cứu Đại Thừa và hành thiền 20 năm, thầy quyết định báo ân chư tổ và sư trưởng bằng cách thuyết pháp rộng rãi, và đào tạo nhân tài cho thế hệ sau. Trong bảy năm qua, thầy đã giúp nhiều Thiền sinh đạt trình độ cao.

Thầy chủ trương Thiền Tịnh đồng tu khiến kẻ có căn cơ đặc giải thoát, và người có lòng tin chân chính đắc vãng sinh Tịnh Độ kiếp này. Thầy giảng giáo lý một cách thực tiễn và dễ hiểu khiến người nghe thông đạt thâm ý thánh hiền để áp dụng vào cuộc sống hằng ngày và chóng lìa khổ đặc lạc.